

LSD

X036

ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LA GI
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÂN AN

**LỊCH SỬ HÌNH THÀNH
VÀ PHÁT TRIỂN
PHƯỜNG TÂN AN
(1954 - 2010)**



Tân An năm 2013

Kính Biểu

**LỊCH SỬ HÌNH THÀNH
VÀ PHÁT TRIỂN
PHƯỜNG TÂN AN
(1954 - 2010)**

1877

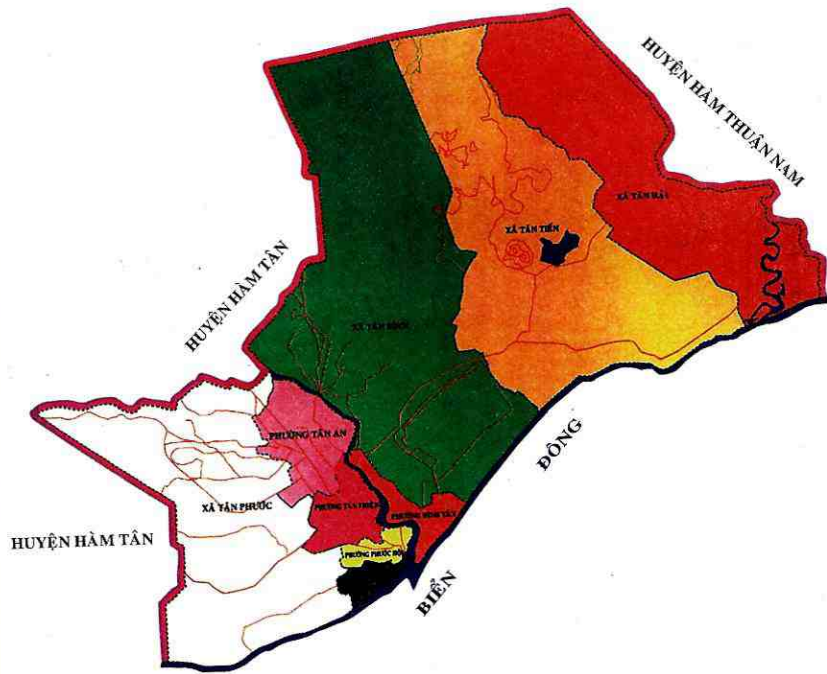
THE

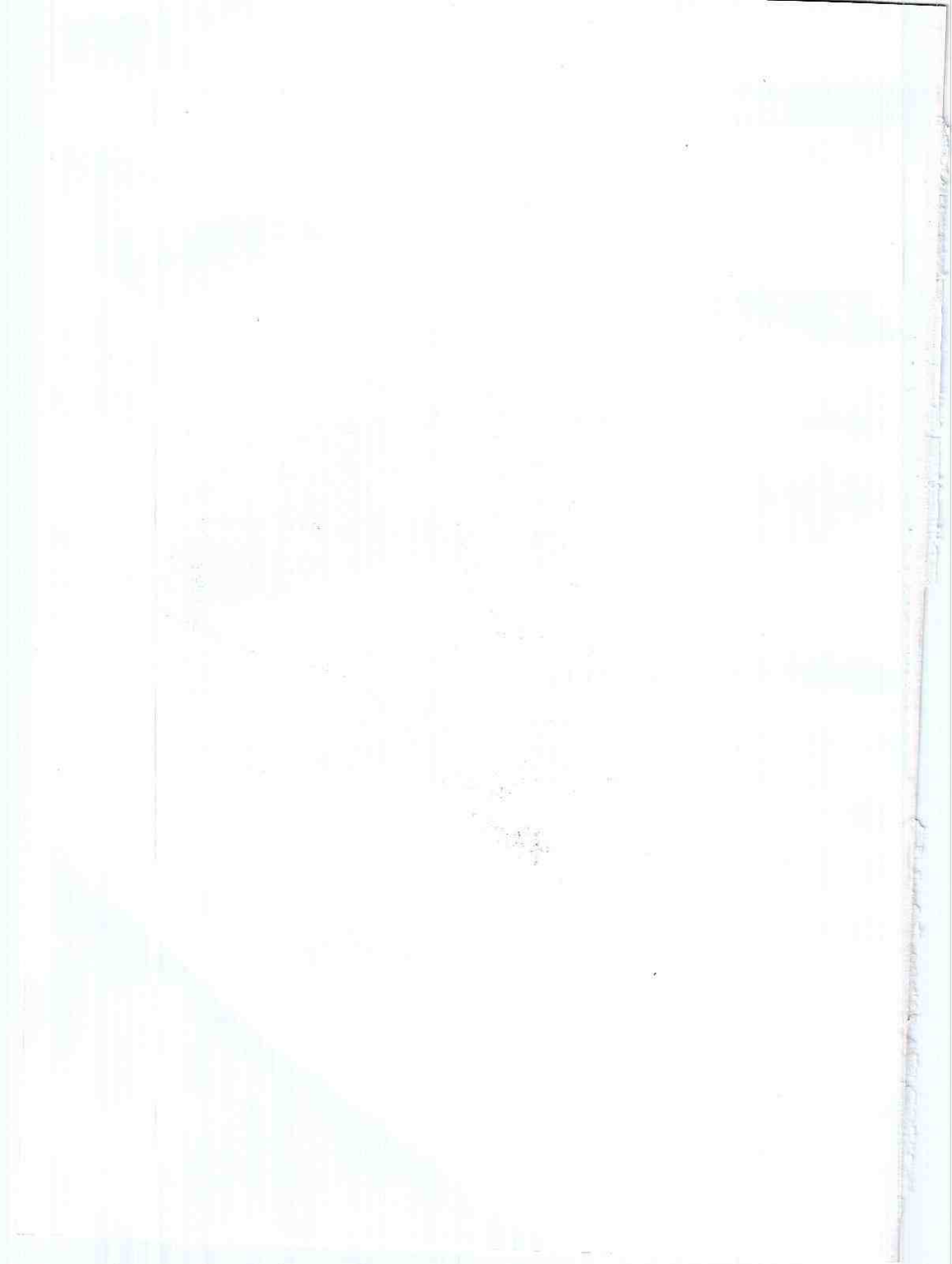
LIBRARY

OF THE

UNIVERSITY

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THỊ XÃ LA GI





Lời nói đầu

Phường Tân An là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hoá của thị xã La Gi.

Ngược dòng thời gian và lịch sử, cách đây khoảng 65 năm, Tân An là vùng đất bán sơn địa, dân cư sống rải rác trong những cánh rừng hoang. Với tình yêu quê hương, cần cù lao động, nhân dân Tân An đã vượt qua gian khó, xây dựng cuộc sống mới trên vùng đất mới. Từ buổi đầu mới lập làng, đến hôm nay, qua bao đời, nhân dân Tân An cần mẫn lao động, xây dựng cuộc sống, nhất là từ khi được Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhân dân Tân An đoàn kết một lòng theo Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Vượt qua những gian khó, đau thương, nhân dân Tân An đoàn kết trong sản xuất cũng như trong đấu tranh chống ngoại xâm, xây dựng bảo vệ quê hương, xóm làng, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ một làng quê nghèo khó trên vùng đất đồi bán sơn địa, đến hôm nay, Tân An đã vươn lên trong cuộc sống, trở thành một đô thị trên đà phát triển. Những thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị của Tân An đã đạt được làm cho mọi người trong chúng ta phấn khởi tự hào.

Thực hiện sự chỉ đạo Thị uỷ La Gi, năm 2011 Đảng uỷ phường Tân An tiến hành biên soạn truyền thống cách mạng Tân An.

Trong quá trình biên soạn công trình "Lịch sử hình thành và phát triển phường Tân An (1954 - 2010)" đã được các đồng chí lãnh đạo huyện Hàm Tân qua các thời kỳ, các đồng chí lãnh đạo Thị uỷ La Gi, các đồng chí từng công tác, chiến đấu trên quê hương Tân An đã cung cấp tư liệu, đóng góp nhiều ý kiến quý giá, đồng thời, được Ban Tuyên giáo La Gi, Phòng Lịch sử đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bình Thuận tận tình hướng dẫn biên soạn, đến nay công trình biên soạn lịch sử đã hoàn thành.

Nội dung công trình "Lịch sử hình thành và phát triển phường Tân An (1954 - 2010)" đã thể hiện nét đặc trưng của vùng đất, con người, những sự kiện lịch sử trong quá trình cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân An vượt qua bao gian khổ, hy sinh, đóng góp công sức to lớn vào sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng dân tộc, cũng như trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, quê hương từ sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất đến nay.

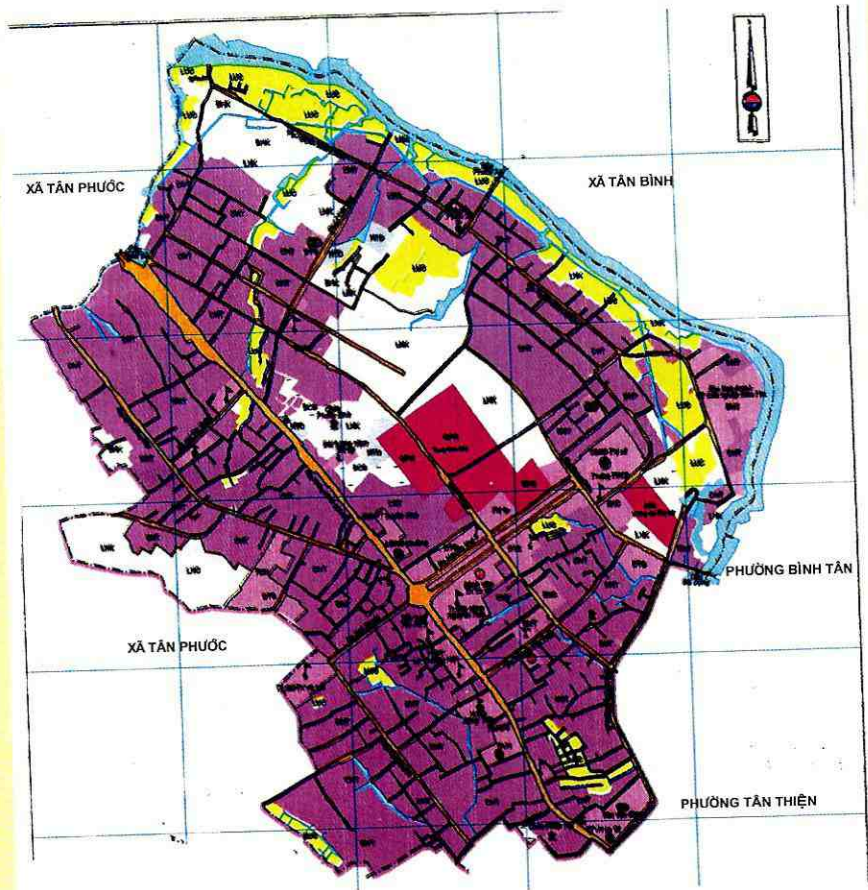
Tuy nhiên, dù rất cố gắng nhưng chắc chắn sẽ không tránh khỏi những hạn chế. Rất mong được sự góp ý xây dựng của đồng bào, đồng chí để khi tái bản được hoàn chỉnh hơn.

HUỲNH TẤN VINH

Ủy viên BCH Đảng bộ thị xã La Gi

Bí thư Đảng uỷ phường Tân An

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG TÂN AN





Chương một:
LỊCH SỬ VÙNG ĐẤT TÂN AN

Tân An là một trong 9 xã, phường của thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; phía Bắc giáp với xã Tân Xuân huyện Hàm Tân; phía Nam giáp với phường Tân Thiện; phía Đông giáp với xã Tân Bình và phía Tây giáp với xã Tân Phước. Phường Tân An mới được thành lập theo Nghị định số 114/2005/NĐ-CP ngày 05/09/2005 của Chính phủ, trên cơ sở tách một phần diện tích và dân cư của xã Tân An (cũ), có tổng diện tích tự nhiên là 601,82 ha, dân số 12.084 người.

Nằm ở phía Tây Bắc thị xã La Gi, địa bàn phường Tân An có tuyến quốc lộ 55 chạy qua, thuận lợi trong việc trao đổi, giao lưu văn hoá, giáo dục và phát triển nền kinh tế.

Phường Tân An có dạng địa hình đồi thoải lượn sóng, độ dốc bình quân từ 5 - 10%, thấp dần từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, độ cao trung bình khoảng 30 - 92m so với mực nước biển, địa hình khá thuận lợi cho mở rộng đô thị, phát triển công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất nông nghiệp.

Tân An nằm trong vùng có chế độ khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo và chịu ảnh hưởng nhiều của khí hậu đại dương. Nền nhiệt độ cao đều trong năm, khí hậu chia 2 mùa rõ rệt: mùa mưa từ giữa tháng 5 đến cuối tháng 10 và mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến cuối tháng 4 năm sau. Theo số liệu thống kê của trạm khí tượng thuỷ văn Hàm Tân cho thấy đặc điểm khí hậu, thời tiết trên địa bàn phường như sau: nhiệt độ trung bình trong năm là 26,6°C, cao nhất trung bình 33,9°C

và thấp nhất trung bình 18,5°C. Số giờ nắng trung bình cả năm là 2.925 giờ. Mùa khô số giờ nắng 9 - 10 giờ/ngày, mùa mưa số giờ nắng 7 - 8 giờ/ngày. Độ ẩm không khí trung bình là 81 - 82%. Thời gian có độ ẩm cao nhất từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Tổng lượng mưa trung bình năm là 1.500 - 1.600mm, tập trung vào tháng 7 đến tháng 9, lượng mưa bình quân 400 - 450 mm/tháng. Hướng gió thịnh hành là gió mùa Đông Bắc từ tháng 11 đến tháng 4 và gió mùa Tây Nam từ tháng 5 đến tháng 10, tốc độ gió trung bình 3 - 6 m/s, mạnh nhất 20 - 40 m/s.

Hệ thống thuỷ văn trên địa bàn phường chịu ảnh hưởng chính của sông Dinh với chiều dài chảy qua khoảng 3 km. Đây là một trong những nguồn nước quan trọng nhất cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong toàn phường. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của chế độ khí hậu nên nguồn nước của sông cũng có sự phân hoá theo mùa, dồi dào về mùa mưa và cạn kiệt về mùa khô, gây nên tình trạng sạt lở và khô hạn, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, đời sống của nhân dân. Ngoài ra còn có nguồn nước từ Suối Đó nhưng do chiều rộng của suối hẹp, phần thảm thực vật phía thượng nguồn bị suy kiệt nặng nề dẫn đến khả năng giữ và điều tiết nước kém.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, người dân Tân An luôn kề vai sát cánh với quân dân cả nước chống ngoại xâm, đồng thời, có ý thức tự lực, tự cường, năng động sáng tạo khắc phục khó khăn, kế thừa và phát huy kinh nghiệm, thành quả đạt được trong lao động sản xuất để xây dựng, phát triển nền kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương. Phường Tân An có dân số 12.084 người, với nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống,

như Kinh, Chăm, Mường, Sán Dìu, Nùng, Châu Ro... (trong đó, dân tộc Kinh chiếm đa số) và theo nhiều tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, tạo nên phong tục, tập quán sinh hoạt, lễ hội văn hóa đa dạng, phong phú. Toàn phường có 2.871 người theo đạo Phật, chiếm 22%; 5.342 người theo đạo Công giáo, chiếm 42,4%; Cao Đài 4%; Tin Lành 0,09% và không tôn giáo chiếm 36% dân số. Trên địa bàn phường Tân An có 3 ngôi chùa Phật giáo, 1 thánh thất Cao Đài, 3 nhà thờ Thiên Chúa giáo và 1 tu viện của đạo Công giáo.

Ở phường Tân An có thắng cảnh Đá Dựng, là thắng cảnh nhân tạo được xây dựng từ năm 1957. Đập Đá Dựng xây bắt ngang sông Dinh, cung cấp nước cho cánh đồng Tân Thiện, Phước Hội... Đây cũng là nguồn cung cấp nước uống, sinh hoạt cho các xã, phường trung tâm thị xã La Gi. Đập dài 90 mét, mặt đập rộng 6 mét, có cửa ngăn và thoát nước. Phía trên đập có xây 1 nhà thủy tạ 1 cột theo kiến trúc chùa cổ. Trên những ghềnh đá xung quanh đập xây đúc tượng sư tử, kỳ lân... nhìn sóng nước như thách thức với sự hùng vĩ của thiên nhiên xung quanh. Bên bờ Nam đập có vườn hoa anh đào thơ mộng, hấp dẫn nhiều du khách khi đến thăm đập Đá Dựng. Ngày nay, qua thời gian và thiên tai tàn phá, những công trình đẹp như nhà thủy tạ, tượng sư tử, kỳ lân và vườn hoa anh đào... không còn nữa. Đập Đá Dựng đã trở thành di tích vang bóng một thời!

Trên địa bàn Tân An là nơi tập trung các cơ quan lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể và các ban ngành thị xã La Gi.

Pường Tân An có một bệnh viện cấp huyện. Về giáo dục, có 2 trường trung học phổ thông, 1 trường trung học cơ

sở, 3 trường tiểu học, 3 trường mẫu giáo, 2 nhà trẻ, 1 trung tâm dạy nghề, 1 trung tâm giáo dục thường xuyên. Ngoài ra, còn có nhà văn hoá thiếu nhi và công viên trung tâm thị xã - nơi đặt tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh với các cháu thiếu nhi, được xây dựng vào năm 2008. Đây là điểm sinh hoạt văn hoá, cộng đồng của nhân dân Tân An nói riêng và thị xã La Gi nói chung.

Theo dòng lịch sử, vùng đất Tân An có một quá khứ đầy oanh liệt, hào hùng, do các thế hệ đi trước đã tốn biết bao công sức, xương máu chiến đấu với thiên tai, giặc ngoại xâm để mở đất, lập làng, xây dựng nên một Tân An ngày nay. Năm 1916, dưới sự cai trị của thực dân Pháp, triều đình nhà Nguyễn thời vua Duy Tân đã ra đạo dụ thành lập huyện Hàm Tân. Huyện Hàm Tân gồm có 2 tổng: Phong Điền và Phước Thắng. Tổng Phước Thắng có các làng: Phước Lộc, Hàm Tân, Phò Trì, Hàm Thắng và Thắng Hải.

Thời bây giờ, vùng đất Tân An hoàn toàn là rừng thuộc sự quản lý của làng Phước Lộc. Năm 1927, thực dân Pháp mở đường từ Ngã ba Trường Tiền (Ngã ba 46 Tân Nghĩa) đi La Gi nhằm phục vụ khai thác và bóc lột thuộc địa. Tuyến đường từ 46 đi La Gi (Phước Hội), đoạn từ ngã tư Tân Thiện đến Suối Đó ngày nay trước kia thuộc làng Phước Lộc, hoàn toàn là rừng rậm chưa có người sinh sống. Mãi đến khoảng trước năm 1945 mới có dân sinh sống. Thời bấy giờ, cả một cánh rừng mênh mông (chạy từ ngã tư Tân Thiện đến cầu Suối Đó bây giờ) chưa đầy 50 hộ sống rải rác. Phần đông là dân nghèo từ các tỉnh miền Trung vào lập nghiệp mưu sinh bằng các nghề làm rẫy, khai thác củi, gỗ...

11
20
103

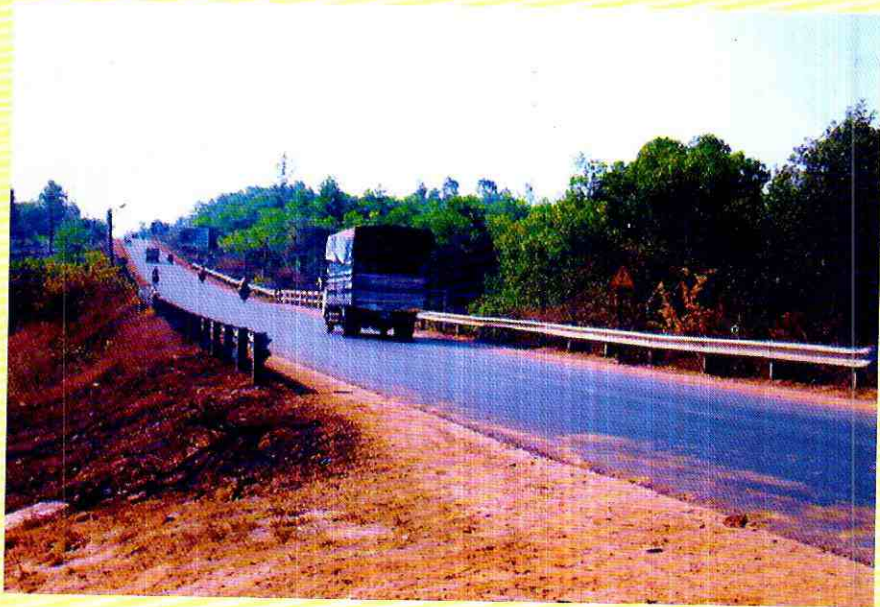
China

1877

18
Sy.

June

22



Cầu Suối Đó - đường về Tân An

Tháng 8 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước tổng khởi nghĩa đánh đổ thực dân Pháp và triều đình phong kiến tay sai, xây dựng chính quyền nhân dân. Đất nước được độc lập, tự do. Ngày 4/2/1946, thực dân Pháp đưa quân đánh chiếm Hàm Tân. Không hợp tác và sống chung với quân xâm lược, đồng bào ở Phước Lộc tản cư vào rừng. Đến thời điểm này, có khoảng trên 40 hộ nhân dân làng Phước Lộc chạy giặc, tản cư đến sống ở các khu rừng Thị Ngọt, Giếng Thầy (thuộc địa phận thôn 2 và thôn 6 xã Tân An sau này). Dân tản cư sống ở đây vẫn dưới sự quản lý, điều hành của chính quyền cách mạng xã Phước Lộc, thuộc huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 8/5/1954, Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương được khai mạc tại Giơnevơ. Ngày 20/7/1954, Hội nghị ký kết Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương và ở Việt Nam phân định vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời. Quân Pháp rút khỏi Đông Dương. Các bên tham gia hội nghị thừa nhận về nguyên tắc độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và qui định vào tháng 7/1956 tiến hành tổng tuyển cử nhằm thống nhất đất nước. Ngày 19/12/1954, Pháp trao quyền hành chính, chính trị ở miền Nam cho Ngô Đình Diệm quản lý. Diệm thành lập ngay quyền Sài Gòn.

Ngày 24/1/1957, ngay quyền Sài Gòn thành lập tỉnh Bình Tuy theo Sắc lệnh 143 ngày 26/10/1956 của Tổng thống ngay quyền Ngô Đình Diệm. Cơ quan đầu não của ngay quyền tỉnh Bình Tuy đóng tại ấp Phước Thành, xã Phước Hội, huyện Hàm Tân. Xã Phước Hội gồm có các ấp: Phước Thành, Phước Lợi,

Phước Lộc, Phước Hoà, Phước Thiện, Phước Thuận, Phước Bình, Phước An và Phước Thọ. Diện tích và dân số các ấp Phước Thành, Phước An và Phước Bình thuộc địa bàn xã Tân An sau này.

Ngay sau ngày 23/4/1975, toàn huyện Hàm Tân được giải phóng, ấp Phước Thành được chính quyền cách mạng thành lập xã Phước Thành. Riêng 2 ấp Phước Bình và Phước An sáp nhập thành lập xã An Bình.

Tháng 1/1976, theo chỉ đạo của tỉnh, 2 xã Phước Thành và An Bình được sát nhập, thành lập xã Tân An. Buổi đầu hình thành, xã Tân An có 5 thôn (gồm thôn 1, 2, 3, 4, 5), đến năm 2000, thành lập thêm thôn 6 (thôn 6 là khu giãn dân - vùng đất rừng, Giếng Thầy, Thị Ngọt ngày xưa).

Đến năm 2004, chuẩn bị chia tách huyện Hàm Tân, thành lập thị xã La Gi, thôn 6 tách khỏi xã Tân An để nhập với một phần diện tích xã Tân Thiện hình thành xã Tân Phước. Năm 2005, xã Tân An thành lập phường với diện tích và dân số của 5 thôn hiện có. Khi đổi thành phường, Tân An gồm 9 khu phố như ngày nay.

Qua thời gian đánh dấu quá trình hình thành một vùng đất và so với các làng quê khác trên miền cực Nam Trung Bộ nói chung, so với các địa phương trong huyện Hàm Tân, Tân An là vùng đất mới trong bước đường hình thành, khai phá và xây dựng. Với vị trí địa lý nhân văn hiện có, Tân An là vùng đất mới có nhiều triển vọng trong phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai.

Chương hai

TÂN AN CÙNG CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN CHỐNG GIẶC NGOẠI XÂM

A- TÂN AN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

I- Bối cảnh xã hội trước và sau năm 1945

Trước năm 1945, huyện Hàm Tân thuộc tỉnh Bình Thuận. Toàn huyện có 2 tổng là tổng Phong Điền và tổng Phước Thắng. Các làng Phước Lộc, Hàm Tân, Phò Trì, Hàm Thắng, Thắng Hải thuộc tổng Phước Thắng.

Phần lớn diện tích từ ngã tư Tân Thiện trải dài đến Suối Đỏ (Tân An ngày nay) hoàn toàn là rừng rậm, thuộc sự quản lý của làng Phước Lộc, với khoảng 50 gia đình sinh sống, phần đông là dân nghèo từ các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam vào lập nghiệp, sinh sống bằng nghề làm rừng, làm rẫy.

Dưới chế độ phong kiến và thực dân Pháp, phần đông nhân dân sống nghèo khổ, cơ cực vì chính sách sưu cao, thuế nặng của triều đình phong kiến và sự cai trị hà khắc của thực dân Pháp. Phần nhiều đất đai đều nằm trong tay chủ đất, chủ rừng và các chức sắc trong làng. Nông dân bị bóc lột dưới nhiều hình thức như thu tô, cho vay nặng lãi. Đại đa số người dân đều mù chữ, đời sống nghèo nàn, lạc hậu, cùng cực.

Từ những năm 1920, 1930 của thế kỷ XX, trên đất nước ta đã xuất hiện những tổ chức yêu nước, chống Pháp. Dưới sự

chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc (Chủ tịch Hồ Chí Minh), tại Cửu Long (Hương Cảng - Trung Quốc), từ ngày 3/2 đến 7/2/1930, 3 tổ chức Cộng sản là Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn đã mở hội nghị hợp nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với tên tuổi và công lao to lớn của Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta.

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định mục tiêu: "*Cách mạng Việt Nam phải tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường cách mạng duy nhất đúng đắn để thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người*". Với đường lối cách mạng cứu nước đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng, tâm tư, tình cảm của nhân dân, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quy tụ đoàn kết xung quanh Đảng tất cả các giai cấp, các tầng lớp yêu nước, xây dựng lực lượng cách mạng to lớn, rộng khắp, đấu tranh chống thực dân Pháp và triều đình phong kiến tay sai vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nhiều tổ chức Đảng đã được xây dựng trên cả nước.

Ngày 3/9/1939, Pháp và Anh tuyên chiến với phát xít Đức. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ở Đông Dương và Việt Nam, thực dân Pháp tăng cường đàn áp phong trào cách mạng. Ngày 22/9/1940, phát xít Nhật tiến công Việt Nam. Thực dân Pháp nhanh chóng đầu hàng phát xít Nhật. Quân phiệt Nhật Bản không xoá bỏ bộ máy cai trị của Pháp trên đất nước ta mà sử dụng chúng như một công cụ tay sai để phục vụ ý đồ của Nhật. Nhân dân ta lại bị sống cảnh "một cổ

hai trong". Đất nước ta thành thị trường độc chiếm của Nhật. Nhân dân sống cảnh khốn khổ, bần cùng.

Tại Hàm Tân, Nhật đẩy mạnh công cuộc khai thác rừng. Thời kỳ này, đời sống nhân dân lại thêm phần cơ cực vì sự bóc lột cực kỳ tàn nhẫn của phát xít Nhật và bọn tay sai.

Thời kỳ này, phong trào cách mạng nhiều nơi trong cả nước ta phát triển mạnh mẽ. Từ ngày 19/5/1941, tại Pác Pó - Cao Bằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị lần thứ tám của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đề ra việc thành lập Mặt trận Việt Minh với tuyên ngôn: *"Liên hiệp các tầng lớp nhân dân, các đảng phái cách mạng, các đoàn thể dân chúng yêu nước cùng nhau đấu tranh đuổi Nhật, Pháp, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập, dựng lên một nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà"*.

Ngày 22/12/1944, Đảng ta thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Trong khi đó, từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, phát xít Đức - Ý - Nhật liên tiếp thất bại trên nhiều mặt trận. Tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức phức tạp, có lợi cho phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Việt nam lãnh đạo. Ngày 16/4/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt nam, Tổng bộ Việt Minh chỉ thị thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng các cấp.

Được tin Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Tổng bộ Việt Minh đã lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Ngày 13/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam khai mạc tại Tân Trào. Hội nghị quyết định phát động và lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa cướp chính quyền.

Hưởng ứng lệnh khởi nghĩa do Bác Hồ và Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, khắp nơi trong nước, quần chúng nổi dậy giành chính quyền từ tay phát xít Nhật. Ngày 18/8/1945, cờ đỏ sao vàng xuất hiện trên các đường phố Hà Nội và ở nhiều tỉnh, thành trong cả nước. Ngày 19/8/1945, chính quyền về tay nhân dân Hà Nội, đã cổ vũ mạnh mẽ nhân dân cả nước đồng loạt xông lên vì sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc.

Tại Phan Thiết tỉnh Bình Thuận, ngày 24/8/1945, chính quyền đã về tay nhân dân. Tại huyện Hàm Tân, nhân dân đã hăng hái tham gia khởi nghĩa. Đến ngày 26/8/1945, nhân dân Hàm Tân đã xoá bỏ bộ máy tổ chức do Pháp và Nhật lập nên trước đây, thành lập chính quyền cách mạng.

Suốt hơn 80 năm nô lệ, bị ngoại bang đô hộ, mùa thu năm 1945 đất nước, nhân dân hoàn toàn độc lập, tự do.

Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập và khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ngày 2/9/1945 trở thành mốc son chói lọi trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Với thắng lợi vĩ đại của cách mạng Tháng Tám do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, xích xiềng nô lệ mà thực dân Pháp và phát xít Nhật trói buộc nhân dân ta trong suốt hơn 80 năm đã bị đập tan. Chế độ phong kiến tay sai đã bị lật nhào. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa đã trở thành một quốc gia độc lập với chính thể dân chủ cộng hoà. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã đứng thẳng dậy thành người tự do, người chủ của đất nước.

II- CHẶNG ĐƯỜNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

Nhân dân ta giành được độc lập, tự do chưa được bao lâu thì thực dân Pháp được quân Anh giúp đỡ đã tiếp tục xâm chiếm đất nước ta một lần nữa. Trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, thực dân, cuộc đấu tranh của nhân dân ta nhằm bảo vệ thành quả cách mạng vô cùng khó khăn, gian khổ. Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp gây chiến ở Sài Gòn và Nam Bộ. Đến tháng 10/1945, quân Pháp mở rộng chiến sự xâm chiếm các tỉnh Trung bộ. Ngày 28/2/1946, Pháp đưa quân ra miền Bắc. Tình hình đất nước vô cùng khẩn cấp, đòi hỏi nhân dân ta phải đứng lên bảo vệ nền độc lập non trẻ của đất nước. Ngày 19/12/1946, mệnh lệnh chiến đấu chống thực dân Pháp được bắt đầu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi "*Toàn quốc kháng chiến*". Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Cộng sản nhận định: "*Toàn dân kháng chiến, kháng chiến nhất định thắng lợi*".

Tại tỉnh Bình Thuận, ngày 31/1/1946, quân Pháp từ Ninh Thuận tiến vào đánh chiếm thị xã Phan Thiết (nay là thành phố Phan Thiết). Ngày 4/2/1946, quân Pháp đưa quân đánh chiếm huyện Hàm Tân bằng 2 hướng, một cánh quân của Pháp từ ngã ba Trường Tiền (ngã ba 46 ngày nay) đi qua Láng Gòn, tiến đánh La Gi; một cánh quân đi từ cây số 30 (Tân Lập) tiến vào các làng Hiệp Nghĩa qua Phong Điền, Tam Tân tiến về La Gi - nơi có trụ sở cơ quan Ủy ban nhân dân và Việt Minh huyện. Lúc bấy giờ, lực lượng dân quân du kích của ta trang bị vũ khí đạn dược chưa đầy đủ, phần lớn là cung tên, giáo mác. Với lực lượng hùng hậu, quân Pháp nhanh chóng chiếm đóng vùng La Gi, huyện Hàm Tân. Bộ máy chính quyền cách mạng và Mặt trận Việt Minh huyện kịp thời rút vào rừng. Nhân

dân vùng huyện lỵ La Gi và các làng lân cận thực hiện phương châm "Vườn không, nhà trống" chống giặc, kịp thời tản cư ra các vùng lân cận hoặc vào rừng ở Cù Mi, Thắng Hải, Láng Gòn, Đá Mài. Khu vực Giếng Thầy, Thị Ngọt trở thành nơi tiếp đón đồng bào tản cư. Trước tình hình như vậy, lãnh đạo huyện Hàm Tân chia huyện làm 4 khu vực để thuận lợi trong chỉ đạo kháng chiến chống Pháp. Xã Phước Lộc thuộc khu 3. Mỗi khu đều có khu trưởng hành chánh và cán bộ Việt Minh trực tiếp phụ trách.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị Toàn quốc kháng chiến của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, theo sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo huyện Hàm Tân, nhân dân toàn huyện thực hiện chủ trương: *"Kiên quyết không làm nô lệ, không bán lương thực cho Pháp, sẵn sàng tiêu thổ kháng chiến, bảo vệ quê hương"*. Xã Phước Lộc đã hưởng ứng thực hiện khẩu hiệu toàn dân kháng chiến, tổ chức phát triển lực lượng dân quân du kích, thi đua sản xuất phục vụ chiến đấu.

Nhân dân ở các làng Phước Lộc, Phước Thọ chạy giặc, tản cư lên sống tại khu rừng sâu bên trong khu vực Giếng Thầy, Thị Ngọt (thôn 2 và thôn 6 xã Tân An sau này). Vào thời điểm này, ở khu vực rừng, bưng Thị Ngọt, Giếng Thầy, bưng Cắn Câu có gần 100 hộ gia đình các nơi tản cư đến và khoảng 50 hộ dân tại chỗ sinh sống. Chi bộ Đảng xã Phước Lộc do đồng chí Trần Công Dự làm Bí thư. Chi bộ phân công đồng chí Nguyễn Ngọc Cát trực tiếp phụ trách khu vực Thị Ngọt, Giếng Thầy... lãnh đạo nhân dân ở đây tham gia kháng chiến chống Pháp.



Đường vào khu kinh tế mới (thôn 6) Tân An trước đây

Đời sống nhân dân lúc này rất khó khăn, vừa phải chống giặc Pháp, vừa phải phòng chống thú dữ. Rừng ở đây nhiều cọp thường xuyên đe dọa đời sống bà con. Ban đêm thường nghe voi rống, hổ gầm. Nhân dân phải làm hàng rào chung quanh nhà, chòi bằng cây rừng cao đến 4 mét để chống cọp. Khi có cọp về bắt người hay gia súc, nhân dân đánh mõ để thông tin, cùng nhau đuổi cọp. Khi nghe tiếng mõ báo động của dân, anh em bộ đội, dân quân nhanh chóng đến tiếp cứu, nhưng cũng không tránh khỏi những cái chết đầy thương tâm vì bị cọp vồ mất xác.

Ngoài việc ổn định nơi ăn ở, nhân dân còn tăng gia sản xuất lương thực, làm các mặt hàng thủ công bằng lá buông và khai thác dầu rái để sống. Bên cạnh đó, người dân vùng căn cứ còn góp gạo nuôi bộ đội, thương binh. Thanh niên tham gia vào bộ đội, du kích. Đồng bào sống đoàn kết, lập làng chiến đấu phòng chống Pháp đi càn.

Hàng tuần, Pháp thường đưa lính hoặc chở hàng hoá từ Phan Thiết vào La Gi để tiếp tế cho binh lính ở đây và tổ chức càn quét vào vùng căn cứ kháng chiến của ta, hay càn vào những khu rừng có dân chạy giặc tản cư. Năm được quy luật hoạt động của Pháp, Đại đội Hoàng Hoa Thám tổ chức phục kích tại Láng Cát để đánh Pháp (Láng Cát là khu vực từ đầu công viên Nguyễn Huệ chạy theo trục đường Thống Nhất đến trước trường Tiểu học Tân An 2, Chi cục Thuế La Gi ngày nay).

Ngày 27/07/1946, Đại đội Hoàng Hoa Thám bố trí phục kích trong rừng dọc theo trục đường xung quanh Láng Cát. Khi đoàn xe của Pháp gồm 3 chiếc GMC đổ xuống dốc đi vào khu

vực Láng Cát, bộ đội ta nổ súng. Chiếc xe đi đầu bị trúng đạn bốc cháy. Số lính Pháp và nguy trên 3 chiếc xe bị ta tiêu diệt. Đây là trận đánh phục kích thắng lợi đầu tiên trên vùng đất Tân An ngày xưa trong kháng chiến chống Pháp.

Ngày 29/9/1946, theo chủ trương của tỉnh, huyện Hàm Tân thành lập liên xã. Các xã sáp nhập gồm có Hoà Bình, Tân Tiến, Cộng Hoà, Thắng Bình và Tân Phước. Bộ máy khu Hàm Tân sáp nhập với xã Phước Lộc thành liên xã Tân Phước. Khu dân cư Giếng Thầy, Thị Ngọt, Bưng Cầm Câu nằm trong xã Tân Phước. Cuộc sống thời kỳ này nhiều khó khăn. Pháp thường xuyên cho quân càn phá, bắn pháo vào các khu dân cư. Nhưng nhân dân ở đây vẫn bám đất, bám rừng, tham gia vào công cuộc kháng chiến chống Pháp. Nhân dân còn được tham gia học lớp bình dân để xoá mù chữ. Nhân dân vừa sản xuất, vừa lo bảo vệ làng.

Trước quyết tâm kiên trì kháng chiến và tổ chức tiến công địch liên tục của quân và dân ta, cục diện chiến trường chuyển biến nhanh. Giặc Pháp lâm vào thế bị động và bị cô lập. Đến ngày 1/5/1949, giặc Pháp buộc phải rút khỏi Hàm Tân. Thắng lợi to lớn này chứng tỏ đường lối lãnh đạo kháng chiến của Đảng ta là đúng đắn và sáng tạo. Nhân dân hưởng ứng tham gia kháng chiến chống ngoại xâm, vượt qua gian khổ hy sinh để đi đến thắng lợi, bảo vệ nền độc lập, tự do của đất nước.

Toàn bộ địa bàn huyện Hàm Tân sạch bóng quân thù. Đồng bào tản cư, sống trong những cánh rừng ở Giếng Thầy, Thị Ngọt trở về quê cũ.

III- KẾT THÚC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

Đầu tháng 12/1953, Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) thông qua kế hoạch của Tổng quân uỷ Trung ương chọn "Điện Biên Phủ làm mặt trận quyết chiến chiến lược" để kết thúc chiến tranh.

Đến 13 giờ ngày 13/03/1954, quân ta nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm của Pháp ở Điện Biên Phủ. Đây là chiến dịch lớn nhất trong lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân cả nước. Lực lượng bộ đội ta được huy động đông nhất, với trang bị hiện đại nhất thời bấy giờ và tiến hành chiến dịch liên tục, dài ngày. Sau 3 đợt tấn công qui mô lớn, đến ngày 7/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của giặc Pháp hoàn toàn bị tiêu diệt, hơn 16.200 tên lính Pháp, kể cả bộ chỉ huy của địch bị tiêu diệt và bắt sống.

Chiến thắng Điện Biên Phủ của ta đã làm chấn động địa cầu. Đây là đỉnh cao của 9 năm kháng chiến thần thánh của dân tộc ta. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ tạo điều kiện căn bản cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta đi đến thắng lợi. Ngày 20/07/1954, Hiệp định Giơnevơ đình chiến ở Việt Nam, Lào, Campuchia được ký kết.

Nội dung của Hiệp định Giơnevơ có các điều khoản chính:

- Chấm dứt chiến sự, lập lại hoà bình trên toàn cõi Đông Dương.

- Thừa nhận nguyên tắc về độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

- Lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời cho 2 miền Nam - Bắc Việt Nam.

- Các bên tham gia hội nghị thừa nhận quyền độc lập, thống nhất, chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam. Hai bên Việt Nam sẽ tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước vào tháng 7 năm 1956.

- Quân đội Pháp rút khỏi Việt Nam, Lào và Campuchia.

Cuộc kháng chiến 9 năm của nhân dân Việt Nam đã kết tục sự nghiệp Cách mạng tháng Tám. Lịch sử 9 năm chống thực dân Pháp là lịch sử của sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ thành quả cách mạng và xây dựng chế độ mới của Đảng và nhân dân Việt Nam. Thắng lợi của nhân dân ta trong kháng chiến chống Pháp có ý nghĩa to lớn. Lần đầu tiên trong lịch sử một nước thuộc địa nhỏ bé đã đánh thắng một nước đế quốc thực dân hùng mạnh. Đó là thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam. Đồng thời, cũng là thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp đã đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kỳ lịch sử mới: Miền Bắc được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiếp tục đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Thực hiện Hiệp định Giơnevơ, Hàm Tân và Xuyên Mộc là điểm chuyển quân tập kết trong thời hạn 80 ngày và lệnh ngừng bắn ở Trung bộ có hiệu lực kể từ ngày 01/08/1954.

Huyện uỷ Hàm Tân đã mở các cuộc học tập tại các xã để phân tích đánh giá thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp và xác định nhiệm vụ của nhân dân Hàm Tân cùng nhân

dân toàn miền Nam tiếp tục đấu tranh để thi hành hiệp định Giơnevơ, tiến tới thống nhất đất nước.

Ngày 30/09/1954 là ngày cuối cùng chuyển quân tập kết ra miền Bắc. Kể từ ngày 01/10/1954, những cán bộ cốt cán, kiên trung của Đảng ở huyện Hàm Tân được bố trí ở lại đã rút vào hoạt động bí mật, nhằm tiếp tục cuộc chiến đấu mới đầy thử thách, chông gai, phức tạp.

Nhìn lại chặng đường 9 năm chống Pháp, nhân dân các dân tộc ở các xã của huyện Hàm Tân và cùng cả nước vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, một lòng theo Đảng, theo cách mạng, chiến đấu, hy sinh, góp một phần nhỏ vào chiến thắng vĩ đại của dân tộc và đất nước. Sau ngày ký hiệp định Giơnevơ, nhân dân vẫn tin tưởng vào ngày thống nhất đất nước.

B- TÂN AN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

I- Bối cảnh lịch sử sau năm 1954

Sau tháng 7/1954, đất nước ta tạm chia làm hai miền. Miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời chịu sự quản lý của chính quyền Sài Gòn.

Sau Hiệp định Giơnevơ, đế quốc Mỹ thay thế vị trí của Pháp ở miền Nam. Về chính trị, Mỹ ủng hộ Ngô Đình Diệm. Tháng 3 năm 1956, dưới sự bảo trợ của Mỹ, Ngô Đình Diệm tổ chức bầu cử quốc hội, lập chế độ "Việt Nam Cộng hoà". Sự kiện này đánh dấu Mỹ áp đặt thể chế chính trị kiểu Mỹ ở miền Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ, chống phá phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân ta.

Được Mỹ ủng hộ viện trợ tài chính, vũ khí và đào tạo cán bộ, chính quyền Ngô Đình Diệm không thi hành Hiệp định Giơnevơ, tuyên truyền xuyên tạc nội dung Hiệp định Giơnevơ. Chúng tăng cường đàn áp các phong trào đòi hiệp thương thống nhất đất nước. Đồng thời, mở chiến dịch "tố cộng", đàn áp truy sát, bắt cầm tù những người yêu nước, những người Cộng sản và cả những người tham gia phong trào Việt Minh trong kháng chiến chống Pháp.

Ngày 24/01/1957, theo Sắc lệnh 143 ngày 26/10/1956 của Tổng thống Ngô Đình Diệm, chính quyền Sài Gòn thành lập tỉnh Bình Tuy, gồm có phần đất của hai quận Hàm Tân, Tánh Linh tỉnh Bình Thuận và một phần đất của tỉnh Long Khánh (nay là tỉnh Đồng Nai) và Lâm Đồng. Tỉnh Bình Tuy gồm có quận Hàm Tân, Hoài Đức, Tánh Linh.

Huyện Hàm Tân gồm có các xã Phước Hội, Hiệp Hoà, Bình Tân, Bà Giêng, Tân Hiệp và Văn Mỹ. Xã Phước Hội gồm các ấp: Phước Thành, Phước Lợi, Phước Lộc, Phước Hoà, Phước Thiện, Phước Thuận, Phước An và Phước Thọ. Các cơ quan đầu não về quân sự, chính trị, văn hoá trong bộ máy kìm kẹp của Mỹ và nguy quyền tỉnh Bình Tuy đều đóng trên địa bàn ấp Phước Thành. Ấp Phước Thành, Phước An thuộc xã Tân An sau này.

Thời kỳ này, dân số ở đây có khoảng 8.257 người. Phần đông là nhân dân các tỉnh miền Bắc di cư vào Nam sau Hiệp định Giơnevơ và nhân dân các tỉnh miền Trung, miền Tây Nam Bộ, bao gồm những người nghèo, những người tham gia kháng chiến chống Pháp bị chính quyền nguy o ép, trả thù, khủng bố phải chuyển vùng đến Phước Thành sinh sống. Phần lớn nhân dân ở Phước Thành, Phước An, Phước Bình sinh sống bằng các



Đền thờ liệt sĩ thị xã La Gi

Blank page with faint bleed-through from the reverse side.

ngành nghề mua bán nhỏ, làm thợ thủ công như mộc, hồ và làm rừng, khai thác lâm sản.

Thời kỳ này, trong nội bộ nhân dân có sự phân hoá sâu sắc. Trước thế lực của địch, một số dao động tư tưởng, cầu an, một số ít đầu hàng làm tay sai cho địch. Nhưng, nhìn chung nhân dân lao động vẫn hướng về Đảng, vẫn nhớ về những năm tháng đất nước được độc lập, tự do, nhớ về những hình ảnh hào hùng trong kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây.

II- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Trước khi tập kết và thực hiện Hiệp định Giơnevơ, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Hàm Tân tổ chức bố trí cán bộ, cốt cán, hình thành tổ chức bí mật trong lòng địch để tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng trong giai đoạn mới.

Chủ trương của Đảng trong thời kỳ này là hoạt động của cách mạng Việt Nam phải kết hợp chặt chẽ phương pháp đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp; hoạt động bí mật là chính. Lợi dụng mọi khả năng để tuyên truyền, giáo dục quần chúng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ. Mặt khác, luôn luôn bám sát, gắn bó với quần chúng mà hoạt động chống khủng bố của địch và bảo vệ lực lượng cách mạng.

Cơ quan Huyện uỷ từ xóm Rẫy xã Tân Thuận chuyển về hoạt động bí mật tại khu rừng thuộc bưng Cắn Câu (thuộc xã Tân An) nhằm đánh lạc hướng địch. Đồng thời, bám sát cơ quan đầu não của địch để kịp thời chỉ đạo phong trào cách mạng trong thời kỳ mới, trận chiến mới.

Huyện uỷ Hàm Tân rút vào hoạt động bí mật. Đồng thời, phân công một số đồng chí sống hợp pháp giữa lòng địch để tiếp tục hoạt động. Nhằm kịp thời chỉ đạo phong trào cách mạng, Huyện uỷ Hàm Tân chia địa bàn toàn huyện ra làm 3 miền Bắc, Trung và Nam. Ấp Phước Thành, Phước An của xã Phước Hội thuộc mảng miền Nam. Mỗi miền đều được phân công các đồng chí chủ chốt theo dõi chỉ đạo phong trào. Từng xã, từng miền đều bố trí các đồng chí trung kiên hoạt động tại địa phương. Huyện uỷ phân công đồng chí Nguyễn Mai (Mai Sự) chỉ đạo địa bàn Phước Thành. Đồng chí Phùng Văn Việt được bố trí sống hợp pháp trong lòng địch để hoạt động theo dõi, chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa bàn Phước Hội. Phương thức hoạt động bí mật tuyệt đối. Huyện uỷ phân công đồng chí Phạm Chí Thành sống hợp pháp tại Thị Ngọt để gây dựng cơ sở bí mật và trực tiếp chỉ đạo tại ấp Phước Thành.

Đến cuối tháng 8 năm 1968, ta thành lập tỉnh Bình Tuy, chia tách huyện Hàm Tân thành lập Thị uỷ La Gi. Ấp Phước Thành, Phước Bình và Phước An của xã Phước Hội thuộc sự quản lý và chỉ đạo của Thị uỷ La Gi. Thị uỷ La Gi phân công các đồng chí Hoàng Trung Thông, Nguyễn Ngọc Hiếu, Đồng Minh Sung, Bùi Thanh Thọ, Hà Giỏi, Phan Văn Lan lần lượt thay nhau chỉ đạo phong trào cách mạng tại Phước Thành, Phước An và Phước Bình⁽¹⁾.

Như vậy, trong suốt 21 năm chống Mỹ đầy gian khổ và ác liệt, luôn luôn có Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Cán bộ của Đảng vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, luôn luôn gắn bó với nhân dân Phước Thành, Phước An - vùng đất Tân An ngày nay cho đến ngày toàn thắng.

(1) Ấp Phước Bình được hình thành vào năm 1965.

III- CHẶNG ĐƯỜNG ĐẤU TRANH ĐẦY GIAN KHỔ, ÁC LIỆT

Những năm đầu sau ngày chia đôi đất nước, nguy quyền Sài Gòn được đế quốc Mỹ ủng hộ và viện trợ toàn diện và to lớn. Chính quyền Sài Gòn chủ trương khai thác rừng ở xung quanh cơ quan đầu não của tỉnh Bình Tuy. Toàn bộ diện tích rừng ở các cấp Phước Thành, Phước An, Phước Thiện, Phước Thọ.. bị khai thác trắng. Nguy quyền lập vành đai trắng để truy tìm đánh phá cơ sở bí mật của ta. Nguy quyền chủ trương mua chuộc và truy sát, bắt bớ tù những cán bộ trung kiên của Đảng, quản chế những người kháng chiến chống Pháp ở các xã trong huyện Hàm Tân.

Địch tăng cường xây dựng bộ máy kìm kẹp, nhiều hộ gộp lại thành liên gia để quản lý chặt chẽ nhân dân. Trên liên gia có bộ máy ấp. Bộ máy ấp có 1 trưởng ấp, 2 ấp phó (1 phụ trách an ninh), trên ấp có bộ máy chính quyền xã. Mỗi xã đều có tổ chức 1 trung đội dân vệ, có chi cuộc cảnh sát. Đồng thời, chúng tổ chức bộ máy tình báo, gián điệp, thám báo nhằm đánh phá phong trào cách mạng.

Theo sự chỉ đạo của cấp trên, thời kỳ này Huyện uỷ Hàm Tân chỉ đạo xây dựng, tích lũy lực lượng. Từ đó, những đồng chí được bố trí sống hợp pháp trong lòng địch, bám sát cơ sở để xây dựng phong trào. Vận động nhân dân đòi nguy quyền thi hành hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất đất nước theo tinh thần Hiệp định Giơnevơ. Đồng thời, vận động phân công cơ sở bí mật bảo vệ, che giấu cán bộ nhằm tiếp tục hoạt động, chỉ đạo phong trào đấu tranh với địch trong tình hình mới.

Địch tăng cường kiểm soát, theo dõi, truy bắt cán bộ của ta. Tháng 2/1956, địch đưa quân càn quét vùng Thị Ngọt. Chúng bắt đồng chí Phạm Chí Thành (Hai Thành) – một cán bộ trung kiên được Huyện uỷ phân công sống hợp pháp ở đây để trực tiếp chỉ đạo phong trào. Khi địch bắt đồng chí, chúng lục soát thu được tài liệu nhưng số tài liệu này viết chữ mã, địch đọc không được. Chúng đánh đập đồng chí Phạm Chí Thành rất dã man để tra khảo, nhưng đồng chí cương quyết không khai báo. Chúng bỏ tù đồng chí. Nhờ vậy, cơ sở bí mật của ta được bảo toàn. Sau đợt càn của địch vào vùng Thị Ngọt, cơ quan Huyện uỷ rời bưng Cần Câu, bí mật chuyển về đóng ở Bưng Thị (vùng giáp ranh Tân Hiệp - Văn Mỹ - Kim Bình thuộc mảng miền Bắc của huyện Hàm Tân).

Trong suốt 5 năm liền (1954 - 1959), nguy quyền Sài Gòn liên tục mở chiến dịch tố cộng, thường xuyên truy bắt cán bộ ta. Đồng thời, tuyên bố trắng trợn không thi hành hiệp định Giơnevơ, thiết lập chế độ theo mô hình của Mỹ. Nhiều nơi, chúng bắt những gia đình có người thân đi tập kết học tập cái gọi là "chính sách quốc gia" và bắt ly khai với Cộng Sản.

Về phía ta, tình hình cơ sở bên trong người bị địch bắt, người bị đứt liên lạc với tổ chức. Một vài cơ sở phải hoạt động cầm chừng. Trong nhân dân có sự phân hoá sâu sắc. Một số người đầu hàng, đi làm tay sai cho địch. Nhưng phần đông nhân dân vẫn giữ được tình cảm với cách mạng, với Đảng và với kháng chiến.

Từ năm 1954 đến năm 1960, dân số ở khu vực La Gi nói chung và ấp Phước Thành nói riêng tăng nhanh. Do nhân dân ở các tỉnh miền Trung như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình

Định và các tỉnh miền Tây Nam Bộ làm ăn khó khăn, lại bị địch o ép nên phải ly hương, dời vùng đến Bình Tuy làm ăn. Thời bấy giờ, nhân dân ở Phước Thành sinh sống bằng các nghề chừa gỗ, lái xe be chở gỗ, khai thác lâm sản, gỗ củi, lò than... Nhiều nhà máy chừa xẻ gỗ được xây dựng và phát triển ở trên địa bàn Phước Thành ⁽¹⁾.

Đồng chí Phùng Văn Việt sống hợp pháp tại ấp Phước Thiện chỉ đạo các cơ sở của ta ở Phước Hội tiếp xúc với địa bàn Phước Thành để phát triển cơ sở bí mật. Phương thức hoạt động của các cơ sở bí mật của ta là hoạt động đơn tuyến để đảm bảo tuyệt đối bí mật và an toàn cho cả mạng lưới cơ sở.

Thông qua chị Nguyễn Thị Đào, là cơ sở Đại Đồng (Phước Thiện và Phước Hội), ta đã tổ chức được cơ sở bí mật trong số người dân làm gỗ, làm xe be, làm rừng, đốt than, trong giới chị em buôn bán nhỏ và học sinh. Thời kỳ này ở Phước Thành có các anh chị: Lê Trọng Trung, Trương Minh Giảng, Nguyễn Thị Liên, Mười Tá và nhiều người khác tham gia hoạt động bí mật cho cách mạng.

Nhằm nắm được tình hình của địch và mở rộng cơ sở hoạt động trong lòng địch, đồng thời bảo đảm an toàn cho đồng chí Phùng Văn Việt (vì đồng chí Phùng Văn Việt phụ trách một vùng khá rộng trong lòng địch), Huyện uỷ quyết định phân công đồng chí Đồng Minh Sung đang công tác ở Phan Thiết vào Bình Tuy sống hợp pháp để gây dựng cơ sở và chỉ đạo phong trào tại ấp Phước Thành. Đồng chí Đồng Minh Sung sống làm ăn hợp pháp sau trường Trung học Bình Tuy (nay là

(1) Đây là nơi chừa xẻ cung cấp gỗ với khối lượng lớn cho các tỉnh miền Nam và cả Sài Gòn. Tính đến 30/4/1975, trên địa bàn ấp Phước Thành có hơn 22 trại chừa máy chuyên chừa xẻ chế biến gỗ.

trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt). Từ đây, ta có 2 mạng lưới cơ sở hoạt động độc lập tại vùng trung tâm đầu não của địch.

Năm 1960, chính quyền Sài Gòn tăng cường đàn áp phong trào cách mạng của quần chúng. Chúng tăng cường quản chế những người mà chúng cho là có tư tưởng cộng sản. Tuy vậy, những cơ sở của ta trong lòng địch vẫn vững vàng. Thông tin, liên lạc giữa cơ sở bí mật trong vùng địch với căn cứ vẫn bảo đảm thông suốt. Sự chỉ đạo của Đảng đối với cơ sở bí mật vẫn kịp thời, an toàn và hiệu quả.

Tháng 1/1959, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 15 đề ra nhiệm vụ và phương pháp đấu tranh của cách mạng miền Nam là: Sử dụng, bạo lực cách mạng, sử dụng sức mạnh của nhân dân miền Nam vũ trang tiến hành khởi nghĩa từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa đập tan bộ máy chính quyền của địch.

Ngày 20/12/1960, Ủy ban Mặt trận Giải phóng Miền Nam Việt Nam ra đời, chứng tỏ sức mạnh của Cách mạng và tạo thêm nhiều khí thế và niềm tin vào con đường giải phóng dân tộc.

Theo sự chỉ đạo của cấp trên, trong giai đoạn này, Huyện ủy Hàm Tân chủ trương "Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang và đấu tranh vũ trang chuyển thành vai trò quyết định". Các xã trong huyện Hàm Tân đã bắt đầu xuất hiện truyền đơn kêu gọi chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Sài Gòn. Thanh niên ở Phước Hội, Phước Thành, Phước Lộc... được cơ sở bí mật vận động thoát ly ra chiến khu tham gia chống Mỹ.

Năm 1961, Huyện uỷ chỉ đạo thành lập các đội công tác vũ trang. Các đội bám địa bàn các miền Bắc, Trung, Nam hoạt động và trực tiếp chỉ đạo phong trào bên trong. Tại Phước Thành và các xã thuộc mảng miền Nam của huyện được Đội công tác vũ trang do các đồng chí Hoàng Trung Thông - Bí thư kiêm Đội trưởng và đồng chí Nguyễn Ngọc Hiếu - Đội phó trực tiếp chỉ đạo. Sau đó, đồng chí Nguyễn Ngọc Hiếu thay đồng chí Hoàng Trung Thông trực tiếp chỉ đạo phong trào các ấp Phước Thành, Phước An.

Trước khí thế lớn mạnh của cách mạng, chính quyền Sài Gòn tăng cường đàn áp phong trào và quản lý nhân dân với một chế độ hà khắc. Thất bại với cách gọi là mô hình xây dựng nông thôn kiểu mẫu, chính quyền Sài Gòn chủ trương xây dựng ấp chiến lược toàn miền Nam.

Ấp chiến lược là âm mưu thâm độc của địch nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của ta và không cho dân tiếp xúc với cán bộ cách mạng. Chúng rào làng như kiểu "tát ao bắt cá" để truy lùng, khủng bố, bắt tù đày những người chống đối Mỹ - nguy, những người hoạt động cách mạng. Những hoạt động của địch đã làm cho cuộc sống nhân dân vô cùng khó khăn, nhưng nhờ tổ chức bí mật, các cơ sở của ta tại Phước Thành vẫn bảo đảm an toàn.

Tháng 4 năm 1964, Huyện uỷ Hàm Tân chủ trương "Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nỗ lực, tranh thủ thời cơ, liên tục tấn công địch, phá từng mảng lớn ấp chiến lược, giải phóng đại bộ phận nông thôn, bao vây, chia cắt địch ở thị xã, thị trấn, tạo những cơ sở, điều kiện lớn nhằm thay đổi cục diện chiến trường, giành nhiều thắng lợi quyết định góp phần đánh bại kế hoạch bình định của địch".

Giữa năm 1964, để hỗ trợ cho các xã ở miền Nam và thị xã La Gi, Huyện uỷ Hàm Tân thành lập Đội biệt động do đồng chí Phan Văn Đoàn - Đội trưởng làm nhiệm vụ diệt ác, trừ gian, hỗ trợ cho các đội công tác vũ trang bám ấp, bám cơ sở để xây dựng và phát triển phong trào cơ sở.

Các cơ sở của ta trong mạng lưới tổ chức của đồng chí Đồng Minh Sung ở Phước Thành vẫn giữ được liên lạc với đội công tác. Nhiều quần chúng đã giác ngộ tham gia hoạt động phục vụ cách mạng. Nhiều người đã góp phần đánh Mỹ, đánh nguy bằng cách cung cấp tin tức của địch, tiếp tế lương thực, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác cho chiến khu. Phương thức hoạt động bí mật, tranh thủ lúc đi làm rừng, cán bộ, đội công tác bí mật tiếp xúc và giao nhiệm vụ cách mạng.

Thời kỳ này, địch cũng tăng cường củng cố hệ thống chính quyền, tăng cường quân sự. Cố vấn Mỹ trực tiếp xuống chỉ đạo các cuộc hành quân tảo thanh. Nguy quân thường xuyên bắn pháo, cho máy bay thả bom tàn phá những khu rừng mà chúng tình nghi có bộ đội ta ở. Địch ở Bình Tuy xây dựng mở rộng sân bay Láng Gòn nằm sát ấp Phước Thành để cho các loại máy bay hạng nặng hạ cánh, tạo điều kiện cơ động nhanh chóng hành quân chống phá cách mạng.

Đêm 22/2/1965, Lực lượng Vũ trang giải phóng huyện Hàm Tân được sự chi viện bộ đội Trung đoàn 5 của Miền, đã đánh vào xã Hiệp Hoà (Tân Thắng), tiêu diệt 1 trung đội nghĩa quân và đánh tan rã 2 trung đội khác của địch. Ta giải phóng hoàn toàn xã Hiệp Hoà có trên 2.000 dân.

Ngày 23/2/1965, quân ta phục kích tại Đồng Đền gần suối Rửa Tội (thuộc địa bàn Sơn Mỹ ngày nay) chặn đánh



Vòng xoay Nguyễn Huệ - Tân An

quân Ngụy từ tiểu khu Bình Tuy kéo đi tái chiếm lại Hiệp Hoà. Trận phục kích này quân và dân ta thắng lớn. Ta tiêu diệt toàn bộ 2 đại đội quân địch, bắn cháy 3 xe thiết giáp, địch chết và bị thương trên 200 tên, thu toàn bộ vũ khí của địch. Chiến thắng Hiệp Hoà, Động Đền đã mở rộng vùng giải phóng của ta từ dốc Động Đền tiếp giáp với Bình Châu, Xuyên Mộc. Sự kiện lịch sử này tạo khí thế cho cơ sở bí mật hoạt động trong lòng địch, và tạo điều kiện cho các đội công tác của ta mở rộng địa bàn hoạt động. Địch càng thêm dao động.

Ngay sau khi ta giải phóng xã Hiệp Hoà (Tân Thắng), địch đưa Sư đoàn 18 đổ quân gom, bắt gần 1.000 dân đưa về khu tập trung, thành lập khu dồn dân Hiệp Hoà tại ấp Phước Thành (hai bên tuyến đường Ngô Quyền khu phố 3, khu phố 4 Tân An ngày nay). Dân số ấp Phước Thành thời bây giờ có trên 6.700 người.

Trong chiến dịch Đông Xuân 1964 - 1965, được sự chi viện của lực lượng quân sự miền, quân khu, bộ đội tỉnh Bình Thuận liên tục tấn công địch ở quận Hoài Đức và Tánh Linh. Ta chủ trương giải phóng đồng bào ở các khu tập trung ở phía Bắc sông La Ngà. Sau 4 tháng liên tục tấn công, ta giải phóng hoàn toàn huyện Hoài Đức và một phần huyện Tánh Linh.

Đầu năm 1965, trước thất bại thảm hại, địch ở Bình Tuy cho máy bay thả quân lừa, gom một một số nhân dân ở Quảng Nam đưa vào sinh sống ở đây. Đồng thời, chúng bắt một số dân ở vùng giải phóng Văn Mỹ (Tân Thành) đưa về Bình Tuy lập ấp Phước Bình. Địch gom dân về lập ấp Phước Bình, chúng bắt buộc dân học tập cái gọi là "chính sách quốc gia", và tuyên truyền luận điệu "chiến tranh tâm lý" là đồng bào di dân

Quảng Nam ở Tánh Linh và một số dân ở Văn Mỹ đã chiêu hồi "chánh nghĩa quốc gia". Thời điểm lập ấp, dân số ở Phước Bình có gần 1.000 người.

Sau những thắng lợi trong chiến dịch Xuân Hè năm 1965, trên các chiến trường trong tỉnh, Huyện uỷ Hàm Tân chủ trương: "Tranh thủ thời cơ, củng cố, xây dựng phát triển lực lượng, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng vững chắc. Mở rộng vùng căn cứ vùng giải phóng, nhanh chóng xây dựng lực lượng lớn mạnh".

Trong những tháng đầu năm 1965, cơ sở bí mật của ta hoạt động tại Phước Thành đã vận động, giác ngộ cách mạng cho những thanh niên, học sinh yêu nước, kể cả những người trong binh lính của địch đã tự nguyện thoát ly ra căn cứ tham gia chiến đấu chống Mỹ - nguy. Đây là đợt đầu tiên những người yêu nước, giác ngộ cách mạng sống tại Phước Thành thoát ly tham gia kháng chiến, gồm có các anh, chị: Nguyễn Đình Cảnh, chị Đạt, chị Hoa, các anh: Từ, Hải, Tạo, Lĩnh và Tường. Riêng anh Hải là trung sĩ địa phương quân của Nguy mang cả súng ra căn cứ theo cách mạng.

Địch ở Hàm Tân vẫn tiếp tục thực hiện 2 mục tiêu "tìm diệt" và "bình định". Đối với vùng chúng kiểm soát, địch tăng cường kèm kẹp, chúng tổ chức gài mìn quanh bìa ấp, bung ra phục kích chặn các mũi công tác của ta. Đối với vùng giải phóng, địch cho không quân thả bom bắn phá, đưa quân đi càn quét có cố vấn Mỹ trực tiếp chỉ huy.

Trong thời kỳ này, lực lượng thoát ly và nhân dân vùng giải phóng gặp khó khăn về lương thực. Nhiều cơ sở của ta ở Phước Thành và nội đô La Gi bị vỡ, bị địch bắt một số. Căn

cứ của ta thường xuyên bị đánh bom và bị địch pháo kích. Một số cán bộ của ta trên đường công tác bị địch chặn đánh.

Chị Nguyễn Thị Đào ⁽¹⁾, ông Lâm Quang ⁽²⁾ cơ sở bí mật ở Phước Thiện, Phước Hội bị địch bắt cầm tù. Ở Phước Thành, anh Trương Minh Giảng bị địch chặn bắt bỏ tù khi đi làm than củi. Anh Lê Trọng Trung và nhiều cơ sở của ta trốn khỏi địa phương, đi sống nơi khác tận Tây Ninh, Sài Gòn. Đồng chí Đồng Minh Sung kịp thời thoát ly ra khu căn cứ. Đồng chí được Huyện uỷ phân công về Đội công tác vũ trang số 3 và trực tiếp chỉ đạo phong trào bên trong Phước Thành. Các cơ sở của ta bị địch bắt và tra tấn rất dã man. Nhưng, tất cả đều giữ vững khí tiết của người cách mạng. Nhờ vậy, số cơ sở bên trong vẫn không bị lộ, nhưng gặp muôn vàn khó khăn trong hoạt động và liên lạc với cấp trên cũng như liên lạc với căn cứ kháng chiến ở trong rừng.

Đội công tác miền Nam bị tổn thất. Nhiều đồng chí bị hy sinh một cách không bình thường. Tuy Huyện uỷ có nhiều nghi vấn, nhưng chưa xác định được nội gián. Đến khi An ninh của miền, của tỉnh truy tìm mới phát hiện Nguyễn Văn Hiện (Tám Hởi) là gián điệp của địch cài vào hàng ngũ của ta từ năm 1958. Hiện vốn là cán bộ tình báo chiến lược của nguy từ Long Khánh điều ra Bình Tuy đội lót người đi làm thuê cho một trại chửa, sinh sống tại ấp Phước Thành. Sau đó, địch tạo ra một vụ tình nghi Hiện hoạt động cách mạng, bắt giam tại

(1) *Chị Nguyễn Thị Đào là vợ của đồng chí Phùng Văn Việt.*

(2) *Dại Đồng là hiệu buôn tạp hóa lớn ở Phước Hội. Chủ cơ sở này là ông Lâm Quang cha của chị Lâm Hồng Nhạn, một nữ tù chính trị ở Côn Đảo trước đây, nguyên Chủ tịch Hội LHPN huyện Hàm Tân. Các ông Trương Minh Giảng, Lê Trọng Trung... là cơ sở hoạt động bí mật tại Phước Thành trong đường dây tổ chức của ông Lâm Quang và chị Nguyễn Thị Đào.*

trại giam Bình Tuy. Địch dựng kịch bản để Hiện vượt ngục, chạy ra rừng phía Tây sân bay Láng Gòn gặp ta và xin tham gia hoạt động cách mạng. Với sự quý quyết, Hiện giữ được thân phận vỏ bọc bằng sự năng nổ trong công tác, được tổ chức phân công làm Đội trưởng Đội công tác. Đây là một bài học đắt giá mà ta phải trả giá bằng xương máu của nhiều đồng chí, đồng bào. Sự kiện "Nguyễn Văn Hiện" gây cho phong trào cơ sở của ta tổn thất nặng nề. Hầu hết những cơ sở bí mật của ta ở Phước Hội, Phước Thành đều bị lộ và bị địch bắt cầm tù. Nhiều người bị địch tra tấn rất dã man. Một số cơ sở ở La Gi cũng bị Nguyễn Văn Hiện khai báo và bị địch bắt. Sau này, phải dày công móc nối, xây dựng lại cơ sở, phục hồi phong trào trong vùng địch tạm chiếm rất gian nan⁽¹⁾.

Tháng 8 năm 1965, Huyện uỷ Hàm Tân chuyển từ mảng Bắc huyện vào đóng tại núi Bể (Tân Thắng) để kịp thời chỉ đạo phong trào cách mạng. Huyện uỷ quyết định thành lập đội biệt động để hỗ trợ cho các đội công tác vũ trang. Đồng thời, củng cố các đội công tác vũ trang. Đội công tác vũ trang chia thành nhiều mũi và phân công cán bộ trực tiếp phụ trách từng mũi. Ở Phước Thành, đồng chí Đồng Minh Sung tiếp tục phụ trách. Tỉnh uỷ chỉ đạo phát triển bộ đội địa phương. Lực

(1) Tháng 6 năm 1966, cùng với cán bộ an ninh Miền, đồng chí Cửu Long, Bí thư Huyện uỷ Hàm Tân và đồng chí Nguyễn Ngọc Hiếu trực tiếp đi bắt tên Nguyễn Văn Hiện giao cho an ninh tỉnh giam giữ hẳn để khai thác. Đến giữa năm 1967, bọn Mỹ và tình báo của địch dùng máy bay trực thăng đổ quân xuống khu vực trại giam của ta giải thoát cho Nguyễn Văn Hiện đưa về La Gi. Từ đây, Hiện lộ nguyên hình là tay gián điệp lợi hại của địch. Hắn điên cuồng khai báo, bắt cầm tù nhiều cơ sở của ta trong nội ô La Gi.

Đến đầu năm 1970, Hiện lại trà trộn vào số người đi xe bò làm gỗ, củi để theo dõi hoạt động của ta ở vùng giải phóng. Hiện bị đồng chí Nguyễn Thanh Chính phát hiện và bắt giữ. Trong lúc các đồng chí an ninh dẫn giải Hiện về trại giam của tỉnh thì bất ngờ địch mở cuộc càn quét, Hiện có ý định tẩu thoát nên bị các đồng chí xử bắn tại chỗ. Kết thúc cuộc sống của một tên gián điệp đầy tội ác.

lượng bộ đội địa phương 460 huyện từ 2 trung đội phát triển lên thành 1 đại đội hoàn chỉnh.

Trong năm 1966 - 1967, ta mở chiến dịch Đông - Xuân, trong đó, chiến trường Bình Tuy là chiến trường trọng điểm của Bộ Tư lệnh Miền. Huyện uỷ chủ trương đánh địch từ trong cơ quan đầu não của chúng tại tỉnh lỵ Bình Tuy, nhằm hỗ trợ cho phong trào quần chúng tại bên trong vùng kềm kẹp của địch. Được sự hỗ trợ của lực lượng quân sự Miền, theo sự chỉ đạo của tỉnh, ta chủ trương đánh địch từ bên trong.

Các đồng chí trong đội công tác vũ trang, đội biệt động do đồng chí Nguyễn Ngọc Hiếu và Phan Văn Đoàn phụ trách phân công cán bộ đưa lực lượng trinh sát của Miền (thuộc Sư đoàn 5) bí mật đột nhập vào ấp Phước Thành, điều tra tình hình bố phòng của địch ở tiểu khu, gồm cơ sở thám báo, trận địa pháo binh và các đồn bốt canh gác của địch xung quanh tỉnh lỵ Bình Tuy. Từ đó, ta lên kế hoạch đánh địch, nơi có bộ máy chỉ huy chiến tranh của địch.

Ở phía tây ấp Phước Thành, địch đóng 1 đồn, quân số 1 đại đội, thuộc tiểu đoàn 3, trung đoàn 52 của Sư đoàn 18 (vị trí đồn địch nằm phía tây nghĩa trang Tân An sau này). Đồn Phước Thành là tiền đồn bảo vệ tiểu khu quân sự và toà hành chánh của ngụy quyền tỉnh Bình Tuy. Từ đồn Phước Thành, chúng thường đưa quân càn quét vào vùng giải phóng của ta. Đây là điểm gây trở ngại cho ta khi thâm nhập vào nội ô La Gi và cả ấp Phước Thành cùng các nơi khác, hạn chế đến việc xây dựng và phát triển phong trào quần chúng trong vùng kềm.

Theo kế hoạch của Bộ Chỉ huy quân sự Miền, ta sẽ huy động 1 tiểu đoàn bộ binh phối hợp với Đại đội 460 của huyện

đánh trực diện vào đồn Phước Thành. Đồng thời, lực lượng của Miền bố trí cạnh trận địa 1 tiểu đoàn pháo cao xạ phòng không.

Giờ G của chiến dịch là khi nghe tiếng nổ của 2 quả mìn phá công sự đồn địch, bộ đội chủ lực của Miền xung trận. Đồng thời, trận địa pháo của ta bố trí ở khu vực Bưng Kè sẽ bắn pháo vào các vị trí của địch như: sân bay Láng Gòn, tiểu khu Bình Tuy, toà hành chánh tỉnh Bình Tuy và chỉ huy pháo binh của địch ở đồi Hoa Sim.

Ngày 5/5/1967, trận địa đã chuẩn bị xong, các cánh quân đã sẵn sàng chiến đấu nhưng chờ đến quá 22 giờ như kế hoạch đã định, các cánh quân ta vẫn chưa nghe tiếng mìn nổ làm hiệu lệnh tấn công. Nguyên nhân là 2 chiến sĩ vào đánh mìn phá lô cốt vòng rào đồn địch bị địch phát hiện, nổ súng. Các đồng chí hy sinh ngay trên hàng rào đồn địch.

Biết là gặp sự cố, không thể chờ tiếng mìn, Bộ chỉ huy quyết định cho bộ binh tiến công đồn. Khi bộ binh nổ súng xung trận, trận địa pháo của ta liên tục nã pháo vào sân bay Láng Gòn, cơ quan làm việc của tiểu khu, cụm pháo binh của địch trên đồi Hoa Sim và các nơi trọng điểm xung quanh tiểu khu Bình Tuy.

Khi ta tấn công đồn không còn yếu tố bất ngờ đối với địch. Địch đã huy động quân cố thủ trong vành đai công sự và hầm hào kiên cố trong đồn. Chúng chống trả quyết liệt. Ta dùng hỏa lực bắn cấp tập vào đồn nhưng không dứt điểm như kế hoạch. Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định đưa bộ phận súng phun lửa vào đánh địch trong công sự. Trận đánh kéo dài từ 22 giờ đến 03 giờ sáng ngày hôm sau, ta làm chủ hoàn toàn

trận địa. Pháo và máy bay của địch tại chỗ không thể bắn trả và cất cánh được. Kết quả ta tiêu diệt toàn bộ đại đội đóng trong đồn Phước Thành, bắt sống 17 tên. Lực lượng pháo binh của ta đã bắn 1.200 quả pháo các loại vào toà hành chính tỉnh Bình Tuy, tiểu khu Bình Tuy, sân bay Láng Gòn, trại huấn luyện quân sự của địch tại Đá Dựng, phá huỷ trận địa pháo 105 ly của địch trên đồi Hoa Sim, tiêu diệt trung đội pháo binh của địch. Bên ta có 7 chiến sĩ hy sinh.

Trận đánh vào đồn Phước Thành làm cho nguy quân, nguy quyền ở Bình Tuy bị một đòn choáng váng. Chúng khiếp sợ, không ngờ ta có thể tấn công vào trung tâm đầu não của địch ở Bình Tuy. Đây là trận đánh lớn đầu tiên của ta trên mảnh đất Phước Thành, sát cơ quan đầu não của địch. Chiến thắng này vô cùng ý nghĩa, mở ra cục diện mới, tạo điều kiện cho phong trào cách mạng của nhân dân bên trong vùng địch kềm kẹp có bước phát triển. Sau thất bại này, địch bỏ hẳn đồn Phước Thành.

Thời kỳ này, Đội công tác phân công cán bộ bí mật tiếp cận khu dân cư vùng kềm kẹp, chỉ đạo cơ sở bí mật rải truyền đơn kêu gọi nhân dân đánh Mỹ, đánh nguy, kêu gọi binh lính địch phản chiến và cảnh báo bọn ác ôn trong bộ máy chính quyền và quân sự của địch. Đồng thời, ta tuyên truyền vận động nhân dân chống bắt chặt cây rào ấp, không tham gia vào phòng vệ dân sự của địch.

Đến giữa tháng 8 năm 1968, theo sự chỉ đạo của Khu uỷ Khu 6, để đáp ứng tình hình thực tế của chiến trường và địa giới hành chính hiện có của địch, Tỉnh uỷ tỉnh Bình Tuy được thành lập. Tỉnh Bình Tuy gồm các huyện Hàm Tân, Tánh Linh, Hoài Đức. Đồng chí Lê Khắc Thành làm Bí thư Tỉnh uỷ.

Cuối tháng 8 năm 1968, các xã miền Nam gồm xã Châu Thành, Phước Hội, Bà Giêng, Hiệp Hoà được tách ra khỏi sự chỉ đạo của Huyện uỷ Hàm Tân, thành lập Thị uỷ La Gi trực thuộc sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ. Đồng chí Ngô Văn Ly làm Bí thư Thị uỷ La Gi. Thường vụ Tỉnh uỷ Bình Tuy chỉ định Ban chấp hành lâm thời Thị uỷ La Gi gồm có các đồng chí Ngô Văn Ly - Bí thư, Hoàng Trung Thông - Phó Bí thư và các đồng chí Đỗ Hữu Nghị, Nguyễn Ngọc Hiếu, Phan Văn Đoàn làm uỷ viên.

Các ấp Phước Thành, Phước Bình, Phước An nằm trong sự chỉ đạo của Thị uỷ La Gi.

Thị uỷ chủ trương: "Xây dựng lực lượng nội ô, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, kết hợp diệt ác, đánh sâu vào nội ô để hỗ trợ phong trào. Đồng thời, phát triển phong trào phá ấp, giành quyền làm chủ trong thế đấu tranh với địch".

Đầu mùa mưa năm 1969, Đội Công tác vũ trang do đồng chí Bùi Thanh Thọ thay đồng chí Đồng Minh Sung phụ trách, phối hợp với Đội biệt động thị xã do đồng chí Phan Văn Đoàn chỉ huy tổ chức đánh vào trụ sở đội thám báo của nguy đóng tại dốc tỉnh Phước Thành. Lực lượng ta bí mật luôn sâu vào nội ô, dùng súng B40 bắn trực tiếp vào trụ sở chỉ huy bọn thám báo. Trận đánh diễn ra chưa đầy 15 phút, ta tiêu diệt 1 tiểu đội lính thám báo của địch. Lực lượng ta rút ra căn cứ an toàn. Trận đánh nhỏ này như một lời cảnh cáo đối với bọn biệt kích, thám báo, ác ôn của địch.

Theo chủ trương của Thị uỷ, Đội công tác vũ trang số 3 Phước Thành hướng dẫn bộ đội của tỉnh tấn công đồn nghĩa quân của địch ở Phước Thành. Vị trí đồn nghĩa quân đóng ở

đây gây cho ta khó khăn khi xâm nhập vào bên trong ấp Phước Thành. Sau 30 phút nổ súng, ta tiêu diệt toàn bộ trung đội nghĩa quân, bên ta có 1 chiến sĩ bị thương.

Vào đầu năm 1970, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh, chọn Bình Tuy làm nơi xuống thang, từng bước rút quân chiến đấu Mỹ về nước. Ở Bình Tuy, Mỹ đưa Lữ đoàn bộ 199 đến đóng tại sân bay Láng Gòn, cách phía bắc Tiểu khu Bình Tuy 2km để chỉ huy điều hành việc đánh phá các nơi như Tánh Linh, Hoài Đức, Hàm Tân, để giữ khu vực an toàn cho quân đội Mỹ rút xuống tàu ở cửa biển La Gi. Chúng đóng tại đây trên 300 tên, thuộc bộ chỉ huy lữ đoàn, có một số máy bay, xe pháo hoạt động xung quanh để bảo vệ an toàn cho sân bay. Ta chủ trương đánh vào quân Mỹ đóng ở đây. Đồng chí Phan Văn Đoàn, Thị đội trưởng La Gi đã trực tiếp chuẩn bị và chỉ huy trận này.

Đường tỉnh lộ 2 chạy từ ngã ba 46 xuống La Gi theo hướng Đông Bắc – Tây Nam, đến cầu Láng Gòn thì có ấp ở 2 đầu cầu, phía bắc là ấp Láng Gòn, phía nam là ấp Đá Mài. Đầu ấp Đá Mài, cách độ 200m là khu vực sân bay Láng Gòn, có đường băng dài 2 km theo hướng Bắc Nam. Đông Nam đường băng là khu vực Lữ đoàn bộ 199 Mỹ đóng theo kiểu dã chiến, nhà che bằng tầng bạt. Máy bay các loại C130, trực thăng, L19 chỉ lên xuống chứ không đậu lại. Trong khu vực còn có xe tăng, xe quân sự và trận địa pháo 105 ly, cối 81 ly. Xung quanh có rào kẽm gai, bùng nhùng, bên trong có công sự chiến đấu.

Ngoài khu vực sân bay, phía Nam là các ấp Phước Bình, Phước An, phía Tây Nam là các ấp Phước Thành, Phước Hoà. Phía Đông Nam và phía Tây là rẫy của dân. Chạy vòng phía

Đông sân bay xuống phía Nam là con sông Dinh, mùa khô nước cạn, mùa mưa nước lớn qua lại khó khăn. Đông sông Dinh là các rẫy và lán trống, rừng thưa. Thời tiết lúc này vào đầu mùa mưa, đất cát pha nên đi lại thuận lợi.

Ở sân bay Láng Gòn có Lữ đoàn bộ 199 Mỹ đóng để điều hành đánh phá các khu vực thuộc tỉnh Bình Tuy, từ Tánh Linh - Hoài Đức xuống Hàm Tân, La Gi. Quân số Mỹ khoảng 300 tên, phần lớn là sĩ quan và cơ quan chỉ huy, một số cảnh vệ để bảo vệ. Công sự dã chiến tuy đơn giản (thùng phuy cát, ghi sắt, tôn vòm...) nhưng ta cũng khó đột nhập tấn công. Nhà tạm chiến, gỗ thông, mái tôn, điện sáng, xung quanh có các lớp rào kềm gai bảo vệ cho sân bay. Khi cần thiết có các loại máy bay C130, L19, trực thăng lên xuống vận chuyển quân, tiếp tế... Bảo vệ vòng ngoài có bọn bảo an cơ động tiểu khu Bình Tuy và dân vệ các ấp xung quanh. Riêng bọn bảo an thường xuyên đi lùng sục xung quanh cách sân bay từ 3 - 5km, qui luật đi từ 3 - 4 giờ sáng đến 17 - 18 giờ trong ngày mới về. Ban đêm có bọn dân vệ các ấp lân cận: Láng Gòn, Phước Thành, Đá Mài... phục kích những hướng ta có thể xâm nhập để bảo vệ bọn sĩ quan ở sân bay. Quân Mỹ ban ngày thường ra các ấp chiến lược hăm hiếp phụ nữ, ban đêm bắn súng lung tung nên đồng bào vừa sợ sệt, vừa hết sức căm phẫn. Như vậy, địch có quân số đông, tổ chức phòng thủ nghiêm ngặt, với nhiều tầng, cả ngày, đêm đều có tuần tra, lùng sục, phục kích nên chúng cũng chủ quan, cho đây là khu vực an toàn.

Nhân dân xung quanh sân bay khá đông đúc, các ấp Phước Bình, Phước An, Phước Hoà, Phước Thành ở phía Nam có đến trên 10.000 người; ấp Đá Mài khoảng 5.000 và Láng Gòn trên 1.000 người. Đây là hai ấp gần sân bay nhất. Các ấp

này dân hầu hết là làm rẫy và lượm chai cục. Đời sống khó khăn. Ta có nhiều cơ sở, được giáo dục xây dựng thường xuyên nên họ thấy ta qua lại cũng bình thường. Còn cơ sở thì giúp đỡ lương thực, tiếp tế, theo dõi tình hình địch càn quét, lùng sục, báo cho ta biết đề phòng. Nhân dân các ấp này tốt với cách mạng, ủng hộ giúp đỡ nhiệt tình.

Tham gia trận đánh này có 1 khẩu đội cối 82 ly gồm 4 đồng chí nữ, do đồng chí Lan khẩu đội trưởng chỉ huy và 1 tiểu đội bảo vệ cối. Quân số tất cả 20 người, có 4 đảng viên, 6 đoàn viên. Tất cả anh chị em đều thông thạo địa hình, am hiểu địa phương, đã qua chiến đấu nhiều trận, tinh thần tự tưởng vững vàng, hăng hái chiến đấu lập công.

Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bình Tuy giao nhiệm vụ cho Thị đội La Gi tổ chức pháo kích vào cơ quan đầu não của tiểu khu Bình Tuy để tiêu hao sinh lực địch và gây ảnh hưởng chính trị trong vùng sâu, hỗ trợ phong trào, phối hợp tốt với các địa phương bạn và Quân khu trong hoạt động Hè 1970.

Sau khi nhận nhiệm vụ, đồng chí Thị đội trưởng nghiên cứu tình hình, nắm được các tin tức Lữ đoàn bộ 199 của Mỹ đóng ở sân bay Láng Gòn đang chuẩn bị càn quét vùng Núi Ông và địa bàn Tánh Linh - Hoài Đức. Đồng chí đề nghị và được Thị uỷ, Tỉnh đội đồng ý cho pháo kích vào sân bay Láng Gòn để tiêu hao một số sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, gây trở ngại cho cuộc càn lớn nói trên. Quyết tâm của Thị đội là: Tranh thủ tiếp cận sân bay Láng Gòn, dùng cối 82 bắn cấp tập 50 viên đạn để diệt sinh lực và phá huỷ phương tiện chiến tranh của quân Mỹ, nhanh chóng rút lui không để chúng kịp đối phó, bảo toàn lực lượng ta. Mục tiêu

chủ yếu là khu vực đóng dã chiến của Lữ đoàn bộ 199 ở Nam đầu đường băng sân bay, giáp ranh ấp Phước Thành.

Theo kế hoạch tác chiến, ta dùng 1 khẩu đội cối 82 của đơn vị nữ pháo binh 85 tỉnh, 4 đồng chí gồm: Đồng chí Lưu pháo thủ số 1, đồng chí Chắc và đồng chí Thanh cùng 2 đồng chí chỉnh pháo, tiếp đạn. Trang bị 50 viên đạn và 1 ống nhòm. Khẩu đội có nhiệm vụ pháo kích vào Lữ đoàn bộ 199 Mỹ để tiêu diệt sinh lực và phương tiện của địch.

Huy động thêm tiểu đội bộ binh và 1 tổ trinh sát của Thị đội gồm 15 đồng chí, do đồng chí Trung Kiên và đồng chí Tâm chỉ huy, trang bị 6 AR15, 4 CKC, 2 súng ngắn và mang một số đạn cho khẩu đội cối của nữ, có nhiệm vụ bảo vệ khẩu đội cối lúc pháo kích cũng như khi rút lui. Ta tổ chức thành 2 cụm bộ binh bảo vệ 2 bên sườn.

Sau khi nhận nhiệm vụ, đồng chí Phan Văn Đoàn, Thị đội trưởng trực tiếp đưa lực lượng trinh sát đi điều nghiên trong 2 đêm để chọn vị trí bố trí cối pháo kích ở bờ Nam sông Dinh, cách ấp Láng Gòn trên 200m, cách sân bay 1200m, có thể quan sát trực tiếp mục tiêu và là địa điểm bất ngờ đối với địch.

Ta chuẩn bị vũ khí, đạn cho trận pháo kích đầy đủ; bảo đảm thuốc cứu thương và vũng cáng thương. Số chiến sĩ tải đạn sau khi bắn xong trở thành bộ phận tải thương (nếu có) bảo đảm đưa số thương vong về căn cứ. Khẩu đội cối 82 chịu trách nhiệm về thiết kế trận địa đúng vị trí đặt pháo đã chọn. Tiểu đội bộ binh bố trí thành 2 tổ cảnh giới 2 bên sườn. Số còn lại giúp đào công sự cho nhanh. Đồng chí Đoàn trực tiếp chỉ huy chung. Trách nhiệm pháo kích do khẩu đội cối nữ. Các

đồng chí Kiên và Tâm chịu trách nhiệm bảo vệ pháo và đưa về căn cứ.

Trên đường hành quân, trinh sát bảo đảm phát hiện để tránh địch. Nếu chạm địch nổ súng ở xa mục tiêu, thì nhanh chóng vòng tránh để đến được trận địa làm nhiệm vụ, có thể lùi giờ G một ít. Nếu gặp địch nổ súng gần hoặc tại nơi bố trí trận địa thì thu pháo rút lui để bảo toàn lực lượng.

14 giờ ngày 4/7/1970, tổ trinh sát đi trước để quan sát và chiếm lĩnh trận địa. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, toàn đơn vị hành quân. 18 giờ đến vị trí, liên lạc với trinh sát - tình hình bình thường - tiếp tục trinh sát khu vực sông, vừa triển khai bộ binh bảo vệ, vừa đào công sự cố.

1 giờ ngày 5/7/1970 hoàn thành công sự, tiếp tục lấy toạ độ cố, điều chỉnh qua ánh sáng của khu vực sân bay. 2 giờ, quả pháo đầu tiên rơi vào sân bay, trúng ngay mục tiêu nên không phải hiệu chỉnh. Ta bắn cấp tập 30 quả thì thấy trong khu vực sân bay bốc cháy dữ dội. Bắn xong 50 quả thì dừng, thu pháo. Địch phản ứng mạnh nhưng vì không phát hiện được vị trí phát hoả của ta nên cả pháo binh sân bay (gồm 105, 81, 60) và pháo 105 của tiểu khu Bình Tuy đều bắn phản pháo về hướng Bắc sân bay. Trinh sát đi trước, bộ binh và khẩu đội cố đi sau.

Địch bắn mạnh lúc đầu, hơn 1 giờ sau đó chỉ bắn vu vơ. Các áp chiến lược nằm im không đối phó gì. Ta rút an toàn về căn cứ. Kết quả trận đánh, địch chết và bị thương 20 tên sĩ quan Mỹ thuộc Lữ đoàn bộ 199, bắn hỏng 1 xe tăng, 1 lô cốt, 1 trận địa pháo, 1 số xe quân sự và cháy một số nhà bạt dã chiến.

Địch chủ quan, cho là có tổ chức phòng thủ chặt chẽ, nhiều tầng, nhiều lớp, tuần tra, lùng phục, kiểm soát trong khu vực dày đặc, thường xuyên nên quân giải phóng khó mà đánh được sân bay Láng Gòn. Nhưng quân Mỹ bị đánh bất ngờ, bị diệt một số sinh lực cao cấp (bọn sĩ quan ở Lữ đoàn bộ 199) và bị phá huỷ một số phương tiện chiến tranh ngay tại căn cứ, làm trở ngại cuộc hành quân càn quét vùng núi Ông. Nguy quân, nguy quyền tiểu khu Bình Tuy rất hoang mang, dao động, lo sợ. Đồng bào phấn khởi vui mừng, khen ngợi bộ đội đánh giỏi, trừng trị quân Mỹ thích đáng và càng tin tưởng thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước⁽¹⁾.

Trận pháo kích sân bay Láng Gòn đêm 4, rạng ngày 5/4/1970 tuy không lớn nhưng đã thắng lợi. Thắng lợi này có tác động đến phong trào quần chúng phát triển. Ở các ấp Phước Thành, Phước An, cơ sở bên trong vẫn giữ được liên lạc với căn cứ và Đội công tác vũ trang. Nhiều người là dân lao động, làm rừng, khai thác dầu rái, than củi đều hưởng ứng tham gia công tác cách mạng. Các cơ sở bên trong ấp Phước Thành thường xuyên cung cấp lương thực, thuốc men, nhu yếu phẩm cho căn cứ của ta. Trong năm 1970, các anh: Lương Văn Định, Trần Thanh Thu, Trần Văn Trãi và nhiều người khác ở ấp Phước Thành tự nguyện thoát ly tham gia kháng chiến chống Mỹ. Bên cạnh các cơ sở tham gia công tác cách mạng, nhiều người dân là giáo dân đạo Thiên Chúa và có cả linh mục cũng đều tham gia đóng góp tiếp tế cho cách mạng.

(1) Theo "Hàm Tân, những trận đánh tiêu biểu 1945 - 1975" - BCH QS Hàm Tân 1993

Ở ấp Phước An, Linh mục Ân đã có nhiều đóng góp cho cách mạng. Trong năm 1970, Linh mục Ân đã mật báo cho cơ sở của ta biết trước thời điểm Mỹ - nguy đồ quân càn quét vào khu căn cứ của ta ở khu vực Núi Nhọn. Nhờ vậy, lực lượng của ta đã chủ động đối phó với địch hay rút lui để bảo toàn lực lượng trước sức tấn công của kẻ thù. Linh mục Ân đã tổ chức tiếp tế cho ta 4 xe bò gạo, mỗi xe bò chở đến 120 kg và nhiều nhu yếu phẩm khác như đường, thuốc lá, trà, thuốc tây, dụng cụ y tế cứu thương...

Nhằm phá huỷ một số phương tiện chiến tranh của chúng nhằm gây ảnh hưởng chính trị lớn trong vùng địch, ta chủ trương đánh vào Ty Công chánh nhằm phá huỷ được nhiều cơ sở vật chất kỹ thuật, gây tác động lớn về tinh thần, tư tưởng đối với bọn nguy quân, nguy quyền ở tiểu khu Bình Tuy.

Ty Công chánh tỉnh Bình Tuy nằm trong ấp Phước Thành, trung tâm khu vực tỉnh lỵ, sát phía trái tỉnh lộ 2 theo hướng Bắc Nam, cách tiểu khu Bình Tuy về hướng Đông Bắc 500m, tỉnh đoàn bảo an về hướng Bắc 200m, ty quân cảnh về hướng Tây Nam 200m, cách liên tỉnh lộ 23 (nay là quốc lộ 55) về hướng Nam 500m. Đường vào tiểu khu Bình Tuy có một trục lộ từ ngã ba bao vòng từ hướng Bắc qua hướng Tây xuống hướng Nam giáp tỉnh lộ 23, bao bọc Ty Công chánh. Phía Bắc đến phía Đông là ấp Phước Thành. Phía Tây và Nam là khu đồn dân Hiệp Hoà. Trước mặt Ty Công chánh là nhà đèn, trại giam, toà hành chánh. Nhà dân cách Ty Công chánh chỉ vài chục mét.

Ty Công chánh nằm sát phía Tây tỉnh lộ 2 (nay là đường Thống Nhất), có hình vuông, mỗi chiều rộng khoảng 100m,

xung quanh có ba lớp rào kẽm gai và bùng nhùng, giữa rào có giao thông hào rộng 3m, sâu 1,5m, có bố trí chông và bở bùng nhùng dưới hào. Phía Tây Bắc có con suối chảy qua tỉnh lộ 2 và có cống vào một bầu nước nhỏ sát bờ rào phía Tây. Ty Công chánh nằm trên một địa hình rất phức tạp, xung quanh là nhà dân và các cơ quan quân sự, dân sự của địch khá dày đặc, có đường sá bao bọc, có hệ thống điện sáng. Đường ta đột nhập vào rất trở ngại.

Thời tiết lúc này là mùa khô, đi lại dễ dàng. Lực lượng địch ở tiểu khu có 1 đại đội bảo an, 1 trung đội biệt kích Mỹ, 1 tiểu đoàn quân cộng hoà, 1 chi đội xe bọc thép, 1 trung đội thám sát, 1 trung đoàn huấn luyện tân binh. Ở mỗi ấp có trung đội dân vệ, cảnh sát, hải thuyền. Vì vậy lực lượng bảo vệ trong khu vực rất đông, riêng trong Ty Công chánh có 1 tiểu đội cảnh vệ gác ngày đêm; có văn phòng làm việc, nhà kho, nhà ở, bãi để xe, nhà để xe, nhưng công chức, nhân viên ban đêm về nhà riêng, ở tại ty chỉ có lực lượng cảnh vệ. Nhìn chung, trong khu vực trung tâm tỉnh lỵ, có lực lượng đóng giữ đông đảo, lại là vùng lâu nay chưa có hoạt động của ta nên địch rất chủ quan, cho là nơi an toàn cao nên có nhiều sơ hở.

Ở đây là vùng địch hậu, gần nơi cơ quan đầu não cấp tỉnh của địch, nhân dân bị kềm kẹp chặt, trừ số gia đình công chức, gia đình binh lính. Phần lớn nhân dân là người ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và các tỉnh miền Tây Nam Bộ có tham gia trong kháng chiến chống Pháp, có nhiều quan hệ với cách mạng, được móc nối liên lạc, giáo dục nhiều năm nên có tinh thần cách mạng. Ta có cơ sở bên trong lãnh đạo quần chúng, vận động đóng góp tiếp tế, cung cấp tình hình, giúp đỡ

nhiều cho Đội Công tác và Đội Biệt động thị xã trong hoạt động đánh địch.

Đội biệt động 51 thị xã La Gi là đơn vị độc lập chiến đấu sâu trong vùng địch, từ khi thành lập đến nay liên tục chiến đấu có nhiều thành tích và kinh nghiệm. Lực lượng cán bộ, chiến sĩ đơn vị đều là người địa phương, thông thạo địa hình, biết nắm quy luật và tìm ra những sơ hở của địch để đánh thắng, đã thực hiện nhiều cách đánh, mật tập, kỳ tập, phục kích. Qua các đợt hoạt động tấn công địch, đơn vị bị tiêu hao nhưng chưa được bổ sung. Hiện nay, quân số có 5 đồng chí, tuy ít nhưng đều là những chiến sĩ dũng cảm, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

Nhiệm vụ trên giao cho Đội biệt động 51 thị xã là đánh vào Ty Công chánh nhằm phá huỷ một số xe chuyên dùng của địch, gây trở ngại cho việc sửa chữa cầu cống. Còn đường sá lâu nay bị ta đánh sập, gây nhiều khó khăn cho địch.

Thị uỷ chủ trương đưa toàn bộ Đội Biệt động 51 đột nhập vào Ty Công chánh, bất ngờ tập kích, đánh phá một số nhà ở, nhà kho, nhà xe, bãi xe trong 5 phút và nhanh chóng rút lui để bảo toàn lực lượng.

Lực lượng tham gia gồm 7 đồng chí, có 5 cán bộ, chiến sĩ và 2 y sĩ, y tá. 5 cán bộ, chiến sĩ chia thành 2 mũi. Mũi 1 chủ công có 3 đồng chí, do đồng chí Lương Văn Phước chỉ huy, trang bị 1 khẩu B40, 3 viên đạn, 1 bịch phá 4kg, 8 thủ pháo, 1 khẩu AR15. Nhiệm vụ đánh từ hướng Tây Nam vào nhà và bãi để xe, phá huỷ một số xe và nhà ở bọn vệ binh, diệt số vệ binh của Ty. Mũi thứ 2 thứ yếu, gồm 2 đồng chí, trang bị 1 bịch phá 4 kg, 6 thủ pháo, 1 súng AR15. Nhiệm vụ

đánh từ hướng Tây Bắc bãi để xe và nhà kho, phá huỷ một số xe và cơ sở vật chất, phương tiện của địch trong nhà kho, nhà làm việc của địch, còn y sĩ và y tá nằm ngoài rào, tại cửa mở, có thuốc và võng để cứu thương, đưa thương binh về căn cứ.

Trước khi tấn công, ta gặp gỡ cơ sở nắm tình hình địch lần cuối. Thực hiện kế hoạch đánh nhanh, rút nhanh. Trường hợp có thương vong, đơn vị cùng y sĩ, y tá đưa thương vong về căn cứ.

Sau khi kiểm tra đầy đủ vũ khí và chất nổ, đồng chí Phước vừa chỉ huy chung vừa trực tiếp chỉ huy mũi 1. Cả 2 tổ đều cùng theo đường suối nước nhỏ, qua cống đến gần hàng rào dừng lại quan sát rồi cùng vượt rào vào bên trong theo cửa mở ở hướng Tây Bắc. Qua khỏi rào thì mũi 2 theo nhiệm vụ phân công, ém quân, ưu tiên mũi 1 nổ súng trước. Thời gian tác chiến trong 5 phút. Đồng chí Phước sẽ lệnh lui ra theo đường cũ thật nhanh để địch không kịp đối phó.

Trên đường vào, ta phát hiện địch trước thì tránh và đi vòng đến mục tiêu mới nổ súng. Nếu buộc phải nổ súng nhưng còn xa mục tiêu thì cố gắng tiến sát để đánh mục tiêu đã quy định. Nổ súng ngoài gần mục tiêu thì rút lui. Khi đã vào rào mà bị lộ thì vẫn tấn công.

15 giờ ngày 5/4/1972 bắt đầu hành quân từ căn cứ. 22 giờ ngày 5/4/1972 đến vị trí cách hàng rào 20m, dừng quan sát xong bắt đầu tiềm nhập. Đến 23 giờ, quân ta vượt qua cửa mở vào đến mục tiêu qui định. Mũi 2 ém sẵn, ưu tiên chờ mũi 1 nổ súng.

23 giờ 4 phút, mìn 1 nổ bộc phá vào nhà xe, đánh thủ pháo phá huỷ các xe tại bãi, bắn B40 vào nhà cảnh vệ và một nhà khác. Mìn 2 cũng đồng loạt tấn công đánh bộc phá vào nhà kho, đánh thủ pháo phá huỷ các xe ở bãi để xe và vào nhà văn phòng của chúng.

Ta đánh dồn dập trong 5 phút, địch tại chỗ và trong khu vực hoàn toàn bị bất ngờ không đối phó gì. Sau đó, địch trong tiểu khu báo động nhưng vẫn chưa biết nơi ta tấn công. Sau khi đánh hết bộc phá, thủ pháo, đồng chí Phước liên lạc mìn 2, kiểm tra lực lượng xong cho rút lui ra đường cũ, cùng bộ phận y sĩ, y tá lui ra an toàn. Sau 5 phút chiến đấu, ta đã phá huỷ 8 xe các loại: 4 xe ủi, 2 xe xúc, 2 xe ben, diệt 6 tên cảnh vệ của Ty Công chánh, đánh sập 3 nhà gồm 1 nhà xe, 1 nhà kho lớn và 1 nhà văn phòng, phá huỷ nhiều cửa cải, vật chất, phương tiện khác của địch.

Trận đánh đạt yêu cầu đề ra, ta phá huỷ một số xe cộ và phương tiện quan trọng của Ty Công chánh, làm trở ngại trong việc sửa đường sá, cầu cống của địch trong một thời gian. Điều quan trọng là Đội Biệt động 51 đã đánh thành công mục tiêu nằm sâu trong trung tâm tỉnh lỵ mà địch không đối phó kịp. Trận đánh làm cho địch càng hoang mang dao động, mất tin tưởng vào hệ thống phòng thủ, vì thấy nơi nào ta cũng đánh được, nơi nào chúng cũng bị tấn công. Quần chúng nhân dân trong vùng thì vui mừng, phấn khởi, phong trào chính trị ngày một phát triển⁽¹⁾.

Cùng trong năm 1972, đồng chí Hà Giới được Thị uỷ phân công phụ trách Đội vũ trang, thay đồng chí Bùi Thành Thọ đi nhận công tác ở vùng giải phóng Hiệp Hoà.

(1) Theo "Hàm Tân, những trận đánh tiêu biểu 1945 - 1975" - BCH QS Hàm Tân 1993

Lúc này, cục diện quốc tế và ngay tại chiến trường Việt Nam, Lào, Campuchia đã đưa Mỹ vào thế bất lợi, buộc Mỹ và chính quyền Sài Gòn phải ký Hiệp định Paris vào ngày 27/01/1973. Nội dung Hiệp định Paris, Mỹ cam kết chấm dứt dính líu quân sự ở Việt Nam và Đông Dương, rút quân về nước và công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Hiệp định quy định trao trả tù binh, lập lại hoà bình, nhân dân miền Nam sẽ quyết định thể chế chính trị của mình. Hiệp định Paris đánh dấu cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở miền Nam đã giành được thuận lợi quyết định. Sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc là xu thế không thể đảo ngược được.

Nhưng Mỹ và chính quyền tay sai Sài Gòn vẫn ngoan cố, chuyển sang chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh". Thực chất của chiến lược là "thay đổi màu da trên xác chết", dùng người Việt đánh người Việt. Mỹ ồ ạt viện trợ tiền bạc, vũ khí tối tân cho quân đội Sài Gòn để tiếp tục đánh phá ta. Ngày 28/1/1973 là ngày có hiệu lực ngừng bắn theo Hiệp định Paris, địch đồng loạt phản kích vào vùng ta làm chủ để chiếm đất, giành dân.

Địch tuyên truyền "khu khai hoang lập ấp" là ổn định kinh tế, đời sống cộng đồng, tái thiết nông thôn, phát triển văn hoá, xã hội. Thực chất cái gọi là "lập ấp" chỉ là thủ đoạn dồn dân, giành đất của địch. Nguy quyền xây dựng các ấp chiến lược như những đồn bốt xung quanh bảo vệ cơ quan đầu não của tỉnh Bình Tuy, cản bước tiến của cách mạng trên con đường giải phóng dân tộc.

Ngay sau khi ký kết hiệp định Paris, tư tưởng trong nội bộ và quần chúng nhân dân ta có những chuyển biến tích cực.

Thấy rõ cục diện giữa ta và địch, khí thế cách mạng ngày càng dâng cao, tin tưởng vào ngày toàn thắng đang đến gần. Phía địch từ cán bộ chính quyền cho đến binh lính đều dao động, lo sợ. Tình hình binh lính địch đảo ngũ ngày càng đông.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, Tỉnh uỷ chủ trương: Nhận thức rõ và cương quyết chống trả âm mưu bình định lấn chiếm của địch. Yêu cầu nhiệm vụ của ta trong giai đoạn này là liên hệ chặt chẽ, vận động quần chúng cương quyết yêu cầu địch phải thực hiện Hiệp định Paris, đòi hỏi địch phải cho dân đi làm ăn tự do, bám đất, bám rừng, không cho phá rừng và xây dựng thực lực chính trị, vũ trang tại chỗ.

Thời điểm này, được sự chỉ đạo của Đội công tác, cơ sở bí mật của ta rải truyền đơn, kêu gọi binh lính địch quay súng, bỏ ngũ quay về với nhân dân; kêu gọi nhân dân chống chủ trương giành dân, chiếm đất của địch. Nhiều cầu cống trên tuyến quốc lộ 1 và tỉnh lộ 2 bị các Đội Công tác vũ trang của ta đánh sập, làm cho địch hoang mang và gây khó khăn trong việc vận chuyển. Đồng chí Hà Giới và các đồng chí trong Đội Công tác đã thâm nhập sát vào ấp Phước Thành tuyên truyền chính sách của Mặt trận Giải phóng Miền nam Việt Nam.

Đồng thời, ta tổ chức, phát triển thêm cơ sở bí mật trong nội đô. Thời điểm này, ở ấp Phước Thành có nhiều người tích cực tham gia cơ sở bí mật, như ông Trần Ngại, ông Diễm, ông Năm Tiêu, Sáu Lơ, Lê Văn Khánh... Trong thời gian trước đây, khi đồng chí Bùi Thành Thọ phụ trách, Đội công tác đã thông qua cơ sở Nguyễn Thị Liên, bí mật tiếp xúc với ông Nguyễn Công Thắng (Ấp Thắng) là ấp trưởng và ông Ngô Định Mệnh làm trong bộ máy quyền ấp Phước Thành, vận động tham gia hoạt động bí mật cho cách mạng. Khi đồng

chí Hà Giới về phụ trách chỉ đạo phong trào ấp Phước Thành, ông Ấp Thắng vẫn giữ mối liên lạc với tổ chức và thường xuyên hoạt động trong tổ chức của ta cho đến ngày giải phóng. Riêng ông Ngô Định Mệnh tuy không trực tiếp tham gia hoạt động nhưng vẫn giữ được tình cảm với cách mạng, tuy biết một số cơ sở bí mật cho ta nhưng không khai báo với địch.

Đến giữa năm 1973, đồng chí Ngô Văn Ly, Bí thư Thị uỷ La Gi được Tỉnh uỷ điều về nhận công tác ở tỉnh, đồng chí Nguyễn Khắc Thao - Phó Bí thư thay đồng chí Ly làm Bí thư. Tháng 4/1973, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ, La Gi sắp xếp lại nhân sự và địa bàn hoạt động của các đội công tác. La Gi còn lại 3 đội công tác, gồm: đội số 1 phụ trách nội ô; đội số 2 phụ trách chỉ đạo phong trào các ấp: Phước Thành, Phước Bình, Phước An, Hàm Thắng, Phò Trì và đội số 3 phụ trách ấp Láng Gòn và Đá Mài. Đồng chí Phan Văn Lan thay đồng chí Hà Giới chỉ đạo phong trào các ấp: Phước Thành, Phước Bình, Phước An. Đồng chí Hà Giới được phân công phụ trách các ấp Láng Gòn và Đá Mài.

IV- NGÀY TOÀN THẮNG

Thực hiện Hiệp định Paris, ta trao trả toàn bộ tù binh Mỹ bị bắt trong chiến tranh. Ngày 29/3/1973, sau gần 19 năm (1954- 1973) hiện diện ở miền Nam Việt Nam, lính Mỹ đã làm lễ cuốn cờ rút khỏi Việt Nam.

Dù đã ký Hiệp định nhưng chính quyền Sài Gòn do Nguyễn Văn Thiệu cầm đầu vẫn ngoan cố không chịu thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản qui định của Hiệp định Paris. Được đế quốc Mỹ viện trợ ồ ạt vũ khí hiện

đại, chính quyền Sài Gòn ra sức đưa quân lấn chiếm vùng giải phóng. Hàng vạn tù chính trị vẫn còn bị giam cầm trong nhà tù của địch. Lực lượng vũ trang cách mạng ở một số mặt trận đã đánh trả địch quyết liệt, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Phong trào quần chúng của ta vẫn giữ vững, khí thế cách mạng ngày càng dâng cao. Thời kỳ này, tuy được Mỹ tăng cường viện trợ vũ khí tối tân nhưng tinh thần binh lính của địch đã rã rệu, sức chiến đấu không còn như trước. Dư luận thế giới và ngay trong lòng nước Mỹ đều chống đối chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. Chính quyền Sài Gòn bị dư luận tiến bộ trên thế giới lên án tính hiếu chiến và ngoan cố khi chúng không tôn trọng Hiệp định Paris.

Trước tình hình đó, tháng 7 năm 1973, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã mở hội nghị lần thứ 21 và ra Nghị quyết: "Sẵn sàng dùng bạo lực cách mạng giải phóng hoàn toàn miền Nam" và chỉ đạo: "Phải nhanh chóng xây dựng lực lượng cách mạng, đặc biệt là khối chủ lực cho cách mạng miền Nam".

Đến tháng 10 năm 1974, Bộ chính trị ra Nghị quyết: "Động viên sự nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả 2 miền Nam - Bắc trong thời gian 1975 - 1976, đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị kết hợp với đấu tranh ngoại giao, làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện cán cân lực lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta. Tiến hành khẩn trương và hoàn thành mọi công tác chuẩn bị; tạo điều kiện chín muồi, tiến hành tổng công kích, đánh đổ nguy quyền từ trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh uỷ Bình Tuy ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ trong toàn tỉnh là: "Phối hợp với lực lượng của trên, tranh thủ thời cơ giải phóng một số xã, ấp ở vùng nông thôn. Trong mùa khô 1974 - 1975, giải phóng từ 1 đến 2 chi khu của địch. Đồng thời, đề ra một số biện pháp tiến hành chuẩn bị các mặt, khi có thời cơ giải phóng thì có đủ cán bộ để hình thành bộ máy chính quyền, đoàn thể cách mạng, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương⁽¹⁾.

Trong những tháng cuối năm 1974 và đầu năm 1975, khí thế cách mạng lớn mạnh chưa từng có. Trên khắp chiến trường miền Nam, quân và dân ta liên tục tấn công, quân đội Sài Gòn bị thất bại từ chiến trường này đến chiến trường khác. Trong tỉnh, ngày 24/12/1974, quân và dân ta giải phóng huyện Tánh Linh.

Ngày 06/1/1975, ta giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long. Đây là tỉnh đầu tiên được giải phóng ở miền Nam. Chiến thắng Phước Long có ý nghĩa là trận trình sát chiến lược, thăm dò phản ứng của Mỹ và khả năng tác chiến của quân đội chính quyền Sài Gòn. Sau chiến thắng Phước Long, Bộ Chính trị ra Chỉ thị: "Quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975 - 1976. Đồng thời, chỉ ra rằng, nếu có điều kiện thuận lợi cố gắng giải phóng miền Nam trong năm 1975".

Ngày 10/03/1975, ta giải phóng quận Hoài Đức. Cũng trong ngày 10/3/1975, ta giải phóng Buôn Ma Thuột, đến ngày

(1) Theo "Tổng kết chiến tranh Thuận Hải" (trang 189)
Theo "Lịch sử đảng bộ Hàm Tân 1930 - 2005" (trang 265 - 266)

24/3/1975, ta giải phóng toàn bộ các tỉnh Tây Nguyên và đến ngày 29/3/1975 ta giải phóng các tỉnh từ Thừa Thiên Huế đến Nha Trang Khánh Hoà. Ngày 16/4/1975, giải phóng tỉnh Ninh Thuận. Ngày 19/4/1975 giải phóng tỉnh Bình Thuận.

Ngày 21/4/1975, Xuân Lộc - tuyến phòng ngự chốt chặn, phòng thủ Sài Gòn từ xa của địch thất thủ. Nguyễn Văn Thiệu từ chức Tổng thống Việt Nam Cộng hoà.

Trước khi ta giải phóng các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và tấn công Xuân Lộc, tỉnh Long Khánh, hằng ngày có hàng ngàn tàn quân Ngụy thất trận ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên lũ lượt kéo nhau theo hướng quốc lộ 1 đổ về La Gi - Bình Tuy, qua ngã đường tỉnh lộ 2 (nay là quốc lộ 55 từ ngã ba 46 đi La Gi) để xuống biển chạy về Sài Gòn. Ấp Phước Thành là vùng nội ô La Gi như một ổ chứa tàn quân của ngụy các nơi đổ về. Do đó, tình hình an ninh trật tự xã hội trong vùng địch tạm chiếm vô cùng phức tạp. Nạn tàn quân cướp bóc, thanh toán lẫn nhau xảy ra có nguy cơ mất an toàn tính mạng, tài sản của người dân lương thiện.

Theo chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Thị uỷ La Gi đã nhanh chóng triển khai tiến công giải phóng từng phần, khi thuận lợi tiến hành giải phóng toàn bộ vùng địch tạm chiếm. Được sự chi viện của tỉnh và bộ đội địa phương, các Đội công tác và các tiểu đội du kích đã tiến hành giải phóng và làm chủ quốc lộ 1 từ Tân Minh đến cây số 26 (Nam huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận). Sau khi giải phóng tỉnh Bình Thuận, Đội công tác Láng Gòn - Bà Giêng nhanh chóng làm chủ từ ngã ba 46 đến Đồng Hà. Thời điểm này, Đội biệt động La Gi cũng đã tập kết lực lượng tại Thánh thất Cao Đài, sẵn sàng phối hợp với

các lực lượng tiến hành giải phóng tỉnh lỵ Bình Tuy. Thời điểm này, được sự chỉ đạo của Thị uỷ và Đội công tác, các cơ sở bí mật của ta tại ấp Phước Thành đã sẵn sàng nổi dậy, phối hợp trong và ngoài vùng giải phóng. Cơ sở bên trong đã chuẩn bị may cờ, băng rôn, lương thực, thực phẩm chào mừng quân giải phóng. Thị uỷ phân công đồng chí: Phan Văn Lan phụ trách ấp Phước Thành, thực hiện kế hoạch xây dựng chính quyền nhân dân lâm thời khi các ấp được giải phóng.

Đến ngày 22/4/1975, địch vẫn còn bố trí một đại đội địa phương quân án ngữ, giữ cầu Láng Gòn để cầm chân quân ta.

Lúc này, lực lượng Quân đoàn II chủ lực của ta đã lập xong trận địa pháo tại cây số 11 tỉnh lộ 2 (quốc lộ 55), sẵn sàng nhắm đạn vào các cơ quan đầu não của địch tại Bình Tuy. Quân ta áp sát và bắn pháo vào sân bay Láng Gòn, phá huỷ 1 máy bay vận tải quân sự và 1 trực thăng của địch. Bọn địch bảo vệ sân bay tháo chạy. Quân ta làm chủ sân bay. Chiều 22/4/1975, pháo địch từ đồi Hoa Sim tiểu khu Bình Tuy bắn vào khu vực Đông Hà, Láng Gòn làm cho 2 chiến sĩ của ta hy sinh tại cây số 8 tỉnh lộ 2 (quốc lộ 55). 2 chiến sĩ ta hy sinh là đồng chí Lương Văn Định, Trần Thanh Thu thuộc Đội Biệt động. Hai đồng chí là thanh niên ở Phước Thành thoát ly tham gia kháng chiến chống Mỹ. Trước khi địch tháo chạy khỏi Láng Gòn, chúng đã đánh sập 1 nhịp cầu Láng Gòn.

Đúng 19 giờ 00 ngày 22/04/1975, quân ta vượt cầu Láng Gòn tiến về tỉnh lỵ Bình Tuy. Vào lúc 21 giờ 00 ngày 22/04/1975, đại quân ta có xe tăng mở đường đã vượt qua dốc tỉnh tiến vào theo đường Thống Nhất. Khi đoàn quân giải

phóng dừng trước đoạn đường chùa Pháp Hội, cơ sở của ta đã tập hợp nhân dân ở xung quanh các xưởng cửa gỗ ở Phước Thành ra chào đón đoàn quân cách mạng về giải phóng quê hương.

Rạng sáng ngày 23/4/1975, toàn tỉnh Bình Tuy được hoàn toàn giải phóng.

Ngày 26/4/1975, quân dân ta thần tốc dũng mãnh mở cuộc tiến công quy mô lớn mang tên chiến dịch Hồ Chí Minh xiết chặt vòng vây xung quanh Sài Gòn và các tỉnh còn lại của miền Nam. Đến 10 giờ 45 phút ngày 30/4/1975, đại quân của ta tiến vào dinh Độc Lập bắt sống toàn bộ chính quyền Trung ương Sài Gòn. Tổng thống chính quyền Sài Gòn Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện. 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ bách chiến bách thắng của cách mạng tung bay trên nóc phủ Tổng thống Ngụy, báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh. Từ ngày 1 đến ngày 2/5/1975, toàn bộ các tỉnh còn lại của miền Nam hoàn toàn giải phóng, Mỹ cút Ngụy nhào.

Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng là kết quả và đỉnh cao nghệ thuật quân sự của quân và dân ta trong 21 năm chống Mỹ cứu nước.

Thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 đã kết thúc vẻ vang 30 năm đấu tranh kiên cường chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, kết thúc hơn 100 năm đô hộ của đế quốc, thực dân. Thắng lợi đó mở ra thời kỳ mới cho lịch sử đất nước Việt Nam: Cả nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đi vào lịch sử vẻ vang của dân tộc như một trong những trang sử vẻ vang nhất, đi vào lịch sử nhân loại như một chiến công thần kỳ của cuộc đấu tranh chống áp bức dân tộc của nhân dân toàn thế giới ở thế kỷ 20.

Các tầng lớp nhân dân ở các ấp Phước Thành, Phước Bình, Phước An - vùng đất Tân An ngày nay đã vượt qua biết bao gian khổ, hy sinh đóng góp một phần công sức vào thắng lợi to lớn của đất nước.

Trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, so với các vùng miền ở miền Nam, các ấp Phước Thành, Phước An, Phước Bình không có nhiều trận đánh nhau với địch một cách ác liệt với quy mô lớn. Nhưng ở đây nổi lên như một trong những địa phương có phong trào đấu tranh chính trị kiên cường; nhân dân luôn gắn bó với cách mạng và mạng lưới cơ sở bí mật hoạt động giữa vùng kềm kẹp của địch luôn luôn giữ được mối quan hệ mật thiết với tổ chức cách mạng để đi đến ngày đại thắng.

Chương ba

TÂN AN TRÊN ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

I- BỐI CẢNH XÃ HỘI SAU CHIẾN TRANH

Ngay sau khi cuộc trường chinh kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, nhân dân miền Nam bắt tay ngay vào công cuộc xây dựng cuộc sống mới. Theo sự chỉ đạo của tỉnh, ngay trong ngày 23/4/1975, chính quyền nhân dân nhanh chóng thành lập trên vùng quê vừa được giải phóng.

Ấp Phước An và Phước Bình được sát nhập thành xã An Bình. Đồng chí Nguyễn Lâm Sơn được chỉ định làm Chủ tịch UBND Cách mạng lâm thời xã An Bình. Đến tháng 10/1975, đồng chí Nguyễn Đình Thanh thay Nguyễn Lâm Sơn làm Chủ tịch UBND Cách mạng lâm thời xã.

Ấp Phước Thành thành lập xã Phước Thành. Đồng chí Lê Trọng Trung được chỉ định làm Chủ tịch UBND Cách mạng lâm thời xã. Đến tháng 6/1975 đồng chí Lê Trọng Trung chuyển công tác về thị xã, đồng chí Huỳnh Ngọc Thạch được phân công làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã Phước Thành. Xã An Bình và Phước Thành nằm trong thị xã La Gi, tỉnh Bình Tuy.

Ngày 20/9/1975, Trung ương có Nghị quyết số 245 thành lập tỉnh Thuận Hải, bao gồm 3 tỉnh: Ninh Thuận, Bình Thuận và Bình Tuy. Đến tháng 11/1975, huyện Hàm Tân trực thuộc tỉnh Thuận Hải, thành lập trên cơ sở sáp nhập các huyện

Nghĩa Lộ, Hàm Tân và thị xã La Gi. Đến tháng 1 năm 1976, theo sự chỉ đạo của tỉnh và huyện, 2 xã Phước Thành và An Bình sáp nhập thành lập xã Tân An thuộc huyện Hàm Tân. Đồng chí Huỳnh Ngọc Thạch được phân công làm Chủ tịch UBND lâm thời, đồng chí Trương Văn Long, Hồ Văn Hoàn làm Phó Chủ tịch, đồng chí Đỗ Văn Ngôn làm Ủy viên thư ký. Thời kỳ này, Huyện ủy điều động các đồng chí Trần Minh Thiên, Nguyễn Đức Phảng, Lê Thanh Huế và Trần Văn Chương về công tác và thành lập Chi bộ Tân An, do đồng chí Trần Minh Thiên làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Nguyễn Đức Phảng làm Trưởng công an xã. Đây là những đảng viên trong chi bộ đầu tiên của xã Tân An. Đến giữa năm 1976, đồng chí Lâm Cao Đàm thay đồng chí Trần Minh Thiên làm Bí thư Chi bộ.

Xã Tân An gồm có 5 thôn với dân số trên 9.790 người. Tổng diện tích tự nhiên của xã 2.999 hecta. Trong đó, đất nông nghiệp có 708 hecta, đất lâm nghiệp có trên 942 hecta. Phần lớn diện tích trồng trọt ở Tân An là đất đồi pha cát, không thuận lợi cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp.

Hậu quả 30 năm chiến tranh do thực dân Pháp và đế quốc Mỹ gây ra, cùng với 21 năm sống dưới ách cai trị theo kiểu thực dân mới của Mỹ - nguy đã để lại những di chứng nặng nề cho miền Nam nói chung và cho Tân An nói riêng. Trước ngày giải phóng, hơn 80% dân số ở Tân An là người làm thuê cho những chủ đầu nậu khai thác gỗ, củi, than, lá buông, buôn bán nhỏ lẻ.. Chính vì vậy, những ngày đầu giải phóng, Tân An gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Tân An là một xã miền bán sơn địa, đất đồi pha cát nên sản xuất nông

nghiệp gặp nhiều khó khăn, chủ yếu nhờ nước trời. Tân An là trung tâm tỉnh lỵ Bình Tuy nên ở đây rất đông nguy quân, nguy quyền trước đây sống dựa vào đồng lương đánh thuê của Mỹ-ngụy, nay trở về với đời sống dân thường không có nghề nghiệp ổn định, tạo nên một đội quân thất nghiệp đông đảo cho Tân An. Thời bây giờ, ở Tân An có hơn 50% nhà cửa của dân làm bằng tre lá, vách ván đơn sơ, tạm bợ.

Cuộc sống của nhân dân ở đây vô cùng khó khăn, thiếu thốn. Những tháng đầu sau ngày giải phóng, ở Tân An có nhiều hộ đói. Chính quyền Tân An phải tranh thủ sự chi viện của tỉnh, huyện để giải quyết cái ăn trước mắt cho dân. Được huyện hỗ trợ, Tân An đã cấp trên 60 tấn gạo cứu đói cho một số hộ trong xã. Phần đông nhân dân Tân An phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hướng về cuộc sống mới. Tuy nhiên, những năm đầu sau giải phóng, tình hình ở đây có nhiều phức tạp. Đó là, tình trạng một số ít tàn quân của chính quyền Sài Gòn ngoan cố trốn ở rừng, tìm cách chống phá cách mạng. Tình trạng vượt biên, vượt biển trốn ra nước ngoài phát sinh nghiêm trọng, làm ảnh hưởng không tốt đến an ninh trật tự xã hội. Tất cả những khó khăn về kinh tế, những phức tạp trong cuộc sống, xã hội là những bài toán mang tính cấp thiết đòi hỏi tổ chức Đảng, chính quyền non trẻ xã Tân An phải nhanh chóng giải quyết để ổn định đời sống nhân dân, xây dựng an ninh trật tự xã hội.

II- CON ĐƯỜNG CẢI TẠO, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG

Từ năm 1977 đến năm 1979, đồng chí Trần Dư làm Bí thư Chi bộ. Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Thắm

làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Tấn Hà làm Phó Chủ tịch và đồng chí Trần Thanh Tùng làm Trưởng công an xã.

Bám sát sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ và chính quyền xã Tân An tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là:

- + Khẩn trương xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

- + Nhanh chóng vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia sản xuất lương thực, khôi phục kinh tế, ổn định cuộc sống.

- + Truy quét tàn quân, trấn áp phản cách mạng, giữ vững trật tự, trị an.

- + Xây dựng lực lượng vũ trang và an ninh nhân dân.

- + Phát động quần chúng, vận động xây dựng các đoàn thể quần chúng, đoàn kết dân tộc.

Cùng với xây dựng bộ máy chính quyền cấp xã, Tân An vận động những nhân tố tích cực, những người từng tham gia hoạt động cơ sở trong thời kỳ bí mật xây dựng bộ máy chính quyền thôn. Tân An có 5 thôn đều có bộ máy chính quyền thôn giúp xã trong công tác quản lý, điều hành. Đi đôi với xây dựng bộ máy chính quyền, Tân An xây dựng các đoàn thể: Thanh niên, Nông dân, Phụ nữ. Hội liên hiệp Thanh niên xã Tân An buổi đầu có trên 300 hội viên. Trong năm 1976, Chi bộ chỉ đạo thành lập Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, có 5 đoàn viên là những thanh niên ưu tú. Đồng chí Nguyễn Đức Phảng làm Bí thư Chi đoàn. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã do đồng chí Phan Ngọc Phương làm Chủ

tịch hội. Hệ thống bộ máy các đoàn thể được xây dựng từ xã đến 5 thôn.

Là vùng đất đồi pha cát, ở Tân An hầu như không có ruộng lúa nước. Phần lớn là diện tích trồng màu manh mún, nhỏ lẻ, đất lại bạc màu. Phải giải quyết cái ăn cho dân là nhiệm vụ cấp bách trước mắt của Chi bộ, chính quyền Tân An. Thông qua các đoàn thể Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên, Tân An vận động, hướng dẫn nhân dân khai hoang, phục hoá ruộng đất, đưa vào trồng các cây lương thực. Chủ yếu là trồng các loại cây màu ngắn ngày để giải quyết lương thực cho cuộc sống. Toàn xã Tân An trở thành đại công trường khai hoang để có đất sản xuất. Những quả đồi bạt ngàn cỏ tranh, lau sậy được bà con khai phá đưa vào trồng khoai lang, bắp, mì và các loại cây thực phẩm. Đây là những cây trồng chủ lực trên vùng đất đồi Tân An thời bấy giờ. Ngoài ra, nông dân còn khai phá những rẻo đất trũng ven suối để làm ruộng lúa 1 vụ, 2 vụ trong năm.

Đi đôi với tập trung chỉ đạo sản xuất, Tân An chú trọng đến các công tác giáo dục, y tế. Xã nhanh chóng mở các lớp bổ túc văn hoá để lực lượng thanh thiếu niên và người lớn tuổi có điều kiện học tập. Xã xây dựng trạm y tế để chăm lo sức khoẻ cho nhân dân.

Tân An đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong nhân dân. Đồng thời, tổ chức giáo dục, cải tạo cho đối tượng từng tham gia nguy quân, nguy quyền đúng chính sách của Đảng, nhà nước.

Xã tập trung xây dựng lực lượng dân quân và hệ thống an ninh nhân dân. Xã có 1 trung đội dân quân, mỗi thôn có 1 tiểu đội dân quân.

Thanh niên Tân An hăng hái tham gia tòng quân bảo vệ Tổ quốc, nên xã giao quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu số lượng và chất lượng.

Trước tình hình dân số đông, ruộng đất không nhiều, lại đất đồi chỉ trồng màu là chính, thực hiện chủ trương của huyện, Tân An đã vận động nhân dân xung phong đi xây dựng kinh tế mới. Trong 3 năm (1977, 1978, 1979), Tân An có gần 200 hộ tham gia đi xây dựng kinh tế mới ở Tà Mon, Tà Bao, Đức Tân và Tân Thắng.

Phải mở rộng diện tích và cải tạo quan hệ sản xuất là biện pháp hàng đầu để tăng sản lượng lương thực là yêu cầu cấp thiết trong lúc này. Do đó, năm 1977, xã Tân An chủ trương khai hoang vùng Bưng Kè. Nhân dân trong xã hăng hái tham gia. Chỉ trong vòng chưa đầy 2 tháng, bằng sức người lao động thủ công là chủ yếu, nhân dân Tân An đã khai hoang trên 100 hecta đất ở Bưng Kè đưa vào sản xuất vụ hè thu kịp thời.

Về xây dựng con đường làm ăn tập thể theo hình thức từ thấp lên cao, xã Tân An xây đã dựng được 10 tập đoàn sản xuất nông nghiệp ở 5 thôn. Qui mô mỗi tập đoàn sản xuất gần 200 hecta đất canh tác. Đây là cơ sở và điều kiện ban đầu để xây dựng hợp tác xã nông nghiệp sau này.

Trong thời điểm toàn xã đang tập trung cao độ vào mặt trận sản xuất lương thực để ổn định đời sống thì phát sinh sự kiện ảnh hưởng đến an ninh, chính trị và đời sống của nhân dân. Đó là, một số nguy quân trước đây kéo nhau chạy vào rừng, tụ tập chống phá cách mạng. Một số lính nguy địa phương quân ở Tân Tạo, Phước An (thôn 1, thôn 4 - Tân An)

do tên Nguyễn Văn Tứ thượng sĩ địa phương quân cầm đầu cấu kết với tên Nguyễn Văn Thành (Hoà Tơn) cầm đầu nhóm nguy quân ở Tân Lý (Tân Bình) gây rối tình hình an ninh trật tự. Cả hai nhóm tàn quân này có gần 100 tên, sống bám vào rừng. Chúng thường xuyên xuất hiện khống chế bà con nông dân đi làm rẫy ở Núi Nhọn, Bưng Kè... hăm dọa, bắt phải cung cấp lương thực, thực phẩm cho chúng. Táo bạo và nguy hiểm hơn, bọn tàn quân trốn rừng đã gây ra tội ác, chúng xâm nhập vào khu dân cư bắn chết đồng chí Hoa (Bí thư chi bộ Tân Bình), đồng chí Sáu Tri (cán bộ xã Tân Thiện), đồng chí Cư (xã đội Tân Xuân). Chúng còn bắn bị thương đồng chí Hà (cán bộ Ủy ban xã Tân An). Nhiều đêm chúng đón đường người dân ở cầu Suối Đó và xe đồ cướp tiền bạc. Trước tình hình có phần phức tạp, theo sự chỉ đạo của huyện, sự hỗ trợ của huyện đội, công an huyện, Tân An tập trung vào truy quét tàn quân và chống vượt biên, vượt biển.

Công tác tuần tra được tăng cường để bảo vệ đời sống và sản xuất của nhân dân. Trung đội dân quân của xã được đặt trong tình trạng khẩn cấp và sẵn sàng chiến đấu. Được nhân dân trình báo, bọn tàn quân thường xuất hiện ở khu vực sân bay, Suối Nước... khu đất đang canh tác của nhân dân thôn 1, thôn 4 xã Tân An. Có lúc chúng chiếm và sử dụng nhà chòi giữ rẫy của nông dân. Ban chỉ huy xã đội tăng cường công tác tuần tra. Vào một đêm trong tháng 4 năm 1977, Ban Chỉ huy xã đội phân công một tổ dân quân mai phục ở khu vực cầu Suối Đó (cũ). Tổ dân quân gồm có các đồng chí: Võ Văn Vinh, Trần Văn Đức và Ngô Văn Tiến. Đồng chí Võ Văn Vinh tổ trưởng. Sau một đêm mai phục, đến sáng, tổ dân quân tuần tra vào khu vực Cầu Cháy để bảo vệ cho dân sản xuất. Đến 7

giờ 30 sáng, tổ dân quân bắt đầu tiếp cận những chòi rẫy ở khu vực Cầu Cháy - Suối Đĩa. Thời điểm này, bà con nông dân đang bắt đầu vào mùa trồng mì vụ hè thu.

Khi anh em dân quân đến gần chòi rẫy, phát hiện một tên tàn quân mang súng rulô bên hông. Anh em hô "Đứng yên, giơ tay lên". Tên này bỏ chạy, ta nổ súng tiêu diệt. Biết chắc đồng bọn của tên tàn quân vừa bị bắn còn ở xung quanh khu vực này, tổ dân quân hội ý, phân công đồng chí Võ Văn Vinh chạy về xã báo cáo để tiếp viện. Đồng chí Đức và Tiến ở lại, vừa canh xác tên tàn quân vừa sẵn sàng chiến đấu với đám tàn quân. Ngay khi đồng chí Vinh rút về, bọn tàn quân ở chòi canh rẫy bên cạnh đồng loạt tấn công vào vị trí của đồng chí Tiến. Chúng bắn vào những ụ gò mối và đóng hom giống mì. Đồng chí Tiến bị trúng đạn hy sinh. Khi bắn xong nhiều loạt đạn, đám tàn quân cũng vội vàng rút chạy vào rừng. Một mình đồng chí Trần Văn Đức không có khả năng truy kích trước đám đông tàn quân.

Sau khi tàn quân rút, đồng chí Vinh mới đưa lực lượng của xã và huyện đội vào tiếp tục truy tìm tàn quân. Tên tàn quân bị bắn chết là Nguyễn Văn Tứ thượng sĩ cầm đầu nhóm tàn quân ở Phước Thành và Phước An.

Được sự hỗ trợ của Công an huyện, Ban chỉ huy Quân sự huyện, xã Tân An tăng cường mở các đợt truy quét tàn quân. Đồng thời, thường xuyên mở các đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức cho nhân dân học tập các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Qua các đợt học tập phát động xây dựng phong trào an ninh nhân dân, Tân An đã vận động các gia đình có con em đang trốn ra rừng tham gia tàn quân khuyến bảo các đối tượng nhanh chóng ra trình diện sẽ được chính quyền

cách mạng khoan hồng. Tân An chọn những người có uy tín trong giáo dân đạo Thiên Chúa ở Phước An, Phước Thành (thôn 4, thôn 1) tiếp xúc và vận động những nguy quân trốn ở rừng tham gia các tổ chức phản động ra đầu thú. Ở Phước Thành có gần khoảng 10 tàn quân thuộc lính địa phương quân nguy đang trốn ngoài rừng. Qua vận động một thời gian, ông Nguyễn Thái một giáo dân ở thôn 1 đã vận động được 6 tàn quân đưa về nhà ông ở tạm, báo cáo với công an huyện, công an xã xin đầu thú và giao nộp vũ khí. 6 người về đầu thú đều tỏ ra hối hận về việc làm sai trái của mình và xin chính quyền, nhân dân khoan hồng.

Đi đôi với công tác truy quét, toàn huyện mở các đợt vận động, tuyên truyền, giải thích cho các gia đình có con em trốn chạy ra rừng hiểu rõ chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước. Đến cuối năm 1977, hầu hết số tàn quân trong huyện đều ra trình diện và giao nộp vũ khí. Riêng những tên cầm đầu và gây tội ác với nhân dân, ngoan cố chống cự đều bị bắt, tiêu diệt và xử tử hình công khai như tên Trần Quý, Nguyễn Văn Thành...

Tân An là địa bàn trung tâm tỉnh lỵ Bình Tuy cũ. Vì vậy, ở đây tồn tại tàn dư văn hoá phẩm phản động, đồi trụy. Nhiều tệ nạn xã hội còn ảnh hưởng đến đời sống xã hội. Chính quyền Tân An tập trung truy quét những sản phẩm văn hoá phẩm phản động, độc hại. Đồng thời, chỉ đạo các ngành, các đoàn thể phối hợp xây dựng cuộc sống mới, nếp sống mới; xây dựng phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng để phục vụ nhân dân.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Tân lần thứ 2, Chi bộ Tân An đề ra nhiệm vụ trọng tâm

trong năm 1979 - 1980 là: "Động viên toàn dân ra sức đẩy mạnh sản xuất lương thực, xây dựng và phát triển tiểu thủ công nghiệp phục vụ đời sống; tự túc lương thực và làm tốt nghĩa vụ đối với nhà nước; tập trung thực hiện nhiệm vụ ổn định đời sống nhân dân, xây dựng địa bàn ổn định về an ninh chính trị, trật tự xã hội".

Tân An tập trung cải tạo quan hệ sản xuất. Năm 1979 vận động nhân dân tham gia xây dựng hợp tác hoá sản xuất nông nghiệp và thành lập 3 hợp tác xã nông nghiệp. Mỗi hợp tác xã bình quân có 300 hecta với 300 lao động. Cây trồng chủ yếu là các loại cây màu như khoai lang, mì, các loại bắp cao sản.

Cùng với cải tạo quan hệ sản xuất, xây dựng hợp tác hoá trong sản xuất nông nghiệp, Tân An tập trung cải tạo công thương nghiệp. Nhằm bảo đảm nhu cầu hàng hoá và các nhu yếu phẩm khác, Tân An xây dựng hợp tác xã mua bán. Trong thời kỳ khan hiếm hàng hoá, Hợp tác xã mua bán Tân An đã góp phần cung cấp hàng hoá cho nhân dân, ngăn chặn tình trạng mua bán theo kiểu "chợ đen". Hợp tác xã mua bán đã làm tốt công tác thu mua trao đổi lương thực, thực phẩm nhằm có nguồn hàng đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong nhân dân.

Giải quyết lương thực để từng bước ổn định cuộc sống trong nhân dân là trăn trở lớn, là nỗi lo trong lòng các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền ở Tân An. Thực tế sản xuất nông nghiệp trên vùng đất đồi, bạc màu rất bấp bênh. Làm thế nào để góp phần tăng thu nhập cho nhân dân là yêu cầu bức thiết. Chỉ trông vào khoai lang, khoai mì, bo bo thì khó

giải quyết cái nghèo, cái đói. Từ suy nghĩ này, lãnh đạo Đảng, chính quyền xã Tân An tìm cách chuyển đổi cây trồng.

Từ sự gợi ý của đồng chí Trần Văn Tình (nguyên Bí thư Huyện uỷ Hàm Tân), một vài hộ ở thôn 2 đã nuôi tằm (giống tằm địa phương Quảng Nam) thành công bước đầu. Từ hiệu quả ban đầu này, Chi bộ Đảng và UBND xã quyết tâm chọn phương án trồng dâu và nuôi tằm để mở ra hướng đi mới trong chỉ đạo sản xuất.

Đầu năm 1989, UBND xã phân công cán bộ trực tiếp liên hệ với Xí nghiệp dâu tằm tơ Bảo Lộc (Lâm Đồng) để tìm hiểu và học tập kỹ thuật. Trồng dâu trên vùng đất đồi pha cát và nuôi tằm ở một nơi gần biển là việc làm chưa có tiền lệ và cũng đầy gian nan, thử thách. Nhưng với quyết tâm cao, xã Tân An đã đưa các giống dâu bầu đen, bầu trắng và tam bội vào trồng thí nghiệm. Kết quả, dâu lên tốt, cho sản lượng lá không thua kém dâu trồng ở Bảo Lộc. Từ thực tế, chứng tỏ cây dâu đứng được trên vùng đất đồi pha cát Tân An nên xã đã nuôi thí nghiệm giống tằm lưỡng hệ (giống mới) trong một số hộ ở thôn 2.

Những hộ gia đình nuôi tằm đã tuân thủ kỹ thuật nuôi ươm theo hướng dẫn của Xí nghiệp Dâu tằm tơ Bảo Lộc. Kết quả tằm lưỡng hệ nuôi ở Tân An thu kết quả tơ chất lượng như ở Bảo Lộc và tơ Ấn Độ. Niềm vui lớn đến với người dân Tân An. UBND xã Tân An tổng kết hiệu quả trồng dâu nuôi tằm và mở hội nghị khoa học báo cáo với huyện và tỉnh. Sau hội nghị, được sự hỗ trợ của các ngành ở huyện, tỉnh và Xí nghiệp Dâu tằm tơ Bảo Lộc, Tân An phát động phong trào trồng dâu, nuôi tằm trong toàn xã.

Nông dân phấn khởi tham gia trồng dâu và nuôi tằm, mở ra hướng đi mới để tăng thu nhập, góp phần cải thiện đời sống. Sau hơn 1 năm triển khai, diện tích cây dâu ở Tân An đã lên trên 100 hecta. Kinh tế gia đình của nhân dân đã được cải thiện và nâng lên. Hiệu quả của việc trồng dâu nuôi tằm ở Tân An đã mở ra hướng đi mới của nhiều xã trong huyện Hàm Tân. Các xã Tân Hà, Sơn Mỹ, Tân Xuân... đều trồng và mở rộng diện tích cây dâu. Nhà máy ươm tơ Tân Lộc được xây dựng ở Tân Thiện⁽¹⁾.

Ngày 8/2/1980, được sự nhất trí của Huyện ủy Hàm Tân, Tân An tổ chức đại hội chi bộ bầu bổ sung nhân sự cấp ủy. Kết quả đồng chí: Đào Văn Thử và Đỗ Năng được bầu bổ sung vào cấp ủy.

Ngày 16/6/1980, Tân An mở đại hội chi bộ nhiệm kỳ 1980 - 1981.

Qua kết quả Đại hội Chi bộ, đến ngày 17/7/1980, Huyện ủy Hàm Tân phê chuẩn Ban Chi ủy gồm có các đồng chí: Võ Gia Chí Bí thư, Đỗ Năng - Phó Bí thư, Đào Minh Thử, Nguyễn Ngọc Ly, Nguyễn Đức Nghĩa - Chi ủy viên.

Đến ngày 29/05/1981, Chi bộ xã Tân An mở Đại hội nhiệm kỳ 1981 - 1983, bầu các đồng chí: Đinh Xuân Sỹ làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đỗ Năng làm Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Ngọc Ly, Nguyễn Thị Nhuận, Nguyễn Văn Bích là Chi ủy viên.

Đồng chí Võ Gia Chí được Hội đồng nhân dân bầu cử làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Ngô Văn Tuấn làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

(1) Tính đến năm 1985, toàn huyện Hàm Tân có gần 1.000 hecta dâu

Trong năm 1980, nhằm giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương, Tân An thành lập Hợp tác xã 19/5 chuyên sản xuất hàng mỹ nghệ xuất khẩu, từ nguồn nguyên liệu mây tre, lá buông. Hợp tác xã 19/5 có 300 xã viên, phần đông là lao động nữ.

Từ nguồn nguyên liệu lá buông trong huyện, Hợp tác xã đã sản xuất thành màn, nón, giỏ, túi xách. Sản phẩm được xuất khẩu sang thị trường các nước Đông Âu, Liên Xô, Pháp... Hợp tác xã 19/5 nhanh chóng phát triển, giải quyết việc làm và tăng thêm thu nhập cho hơn 1.000 lao động tại địa phương và các xã lân cận. HTX 19/5 là 1 trong 3 HTX chuyên sản xuất mặt hàng mỹ nghệ xuất khẩu của huyện Hàm Tân. Hằng tháng, bình quân mỗi lao động của HTX thu nhập từ 100.000 đến 200.000 đồng (qui ra gạo thời bấy giờ thu được từ 15 kg đến 35 kg). Mở ra ngành nghề mới, nhân dân lao động có thêm nguồn thu đáng kể, đời sống từng bước được cải thiện⁽¹⁾.

Nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển, Tân An thành lập Hợp tác xã tín dụng để tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn đầu tư vào sản xuất, chăn nuôi và mở rộng ngành nghề. Hợp tác xã tín dụng Tân An hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và được Ngân hàng huyện Hàm Tân hướng dẫn nghiệp vụ. Hợp tác xã tín dụng Tân An có trên 1.000 xã viên tham gia góp vốn. Hoạt động của Hợp tác xã đã tạo điều kiện cho nhiều hộ nông dân trong xã giải quyết khó khăn về vốn trong

(1) Hợp tác xã 19/5 hoạt động liên tục trong 20 năm. Đến năm 2000 thị trường các nước Đông Âu và Liên Xô cũ không còn nhập các mặt hàng mỹ nghệ làm bằng lá buông, mây tre. Thời điểm lúc bấy giờ, nguồn nguyên liệu làm các mặt hàng từ lá buông đã cạn kiệt. Cơ chế giá cả không ổn định. Nhiều đơn vị sản xuất phải ngừng hoạt động. Vì vậy, HTX 19/5 ngừng hoạt động sản xuất và giải thể vào cuối năm 2000.

sản xuất, chăn nuôi, trồng rừng, mua bán nhỏ. Nhiều hộ đã thoát nghèo từ đồng vốn của Hợp tác xã cho vay⁽¹⁾.

Đi đôi với chỉ đạo sản xuất, xã Tân An còn chăm lo đến các mặt văn hoá, đời sống, xã hội. Xã Tân An tập trung tu sửa trường lớp để cho học sinh các cấp học từ mẫu giáo đến cấp 2 có nơi học tập. Tranh thủ nguồn kinh phí từ tỉnh, huyện, vận động nhân dân đóng góp, Tân An xây dựng các lớp mẫu giáo tại các thôn. Đồng thời, chủ trương xây dựng nhà trẻ theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm. Tân An vận động nhân dân đóng góp công sức, tiền của để lo vật liệu xây dựng. Gia đình ông Mai Đức Phiên đã ủng hộ phần đất bảo đảm diện tích xây nhà trẻ nằm ở khu trung tâm cạnh đường Thống Nhất. Kết quả, Tân An đã xây dựng nhà trẻ với 3 phòng kiên cố, đủ cơ sở để thu nhận trẻ vào các lớp mầm, chồi và lá.

Đến tháng 3 năm 1984, thời điểm này đánh dấu một bước trưởng thành trong công tác xây dựng Đảng và chính quyền xã Tân An. Từ năm 1976, chi bộ Tân An chỉ có 4 đồng chí đảng viên từ huyện tăng cường về lãnh đạo, xây dựng phong trào ở Tân An. Đến tháng 3 năm 1984, Tân An đã phát triển được nhiều đảng viên. Đảng viên ở Tân An bao gồm những cán bộ trưởng thành từ thời tiền khởi nghĩa năm 1945, trong cách mạng tháng Tám và trưởng thành trong quân đội, đã kinh qua 2 cuộc kháng chiến và nhiều người trưởng thành trong phong trào, công tác Đoàn thanh niên được vinh dự

(1) Đến năm 1986, do ảnh hưởng thị trường, giá cả trong cơ chế thị trường. Nhiều người vay vốn không có khả năng hoàn nợ. Nhiều HTX tín dụng mất khả năng quay vòng vốn. HTX tín dụng Tân An cũng chung tình trạng như các HTX khác trong cả nước phải tự giải thể.

đứng vào hàng ngũ của Đảng sau ngày quê hương được giải phóng, đất nước thống nhất. Các thế hệ đảng viên ở Tân An đều nêu cao tính tiên phong gương mẫu và đều đồng lòng nhất trí dồn hết tình cảm, ý chí và công sức để cải tạo, xây dựng quê hương Tân An. Các đồng chí đã cùng tập thể chi bộ lãnh đạo Tân An trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể chính trị và quần chúng. Gắn bó, lãnh đạo nhân dân cải tạo quan hệ sản xuất, cải thiện và từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Xây dựng địa phương ổn định về chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Với những kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng, Huyện uỷ Hàm Tân chấp thuận cho Tân An thành lập đảng bộ vào tháng 3/1984. Đảng bộ xã Tân An có 40 đảng viên, với 5 chi bộ ở 5 thôn và 1 chi bộ trường học Ngày 27/3/1984, Tân An mở đại hội Đảng bộ bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 1984 - 1986, gồm có các đồng chí: Võ Như Loan - Bí thư, Đỗ Năng - Phó Bí thư trực Đảng, Võ Gia Chí - Phó Bí thư kiêm Chủ tịch UBND xã, Vũ Thanh Xuân, Đinh Xuân Sỹ, Nguyễn Văn Bích, Nguyễn Thị Nhuận, Đinh Văn Mẫu, Vương Xuân Phong, Nguyễn Văn Me - Uỷ viên.

Như vậy, 10 năm sau ngày giải phóng, một chặng đường đầu tiên trên con đường cải tạo, xây dựng quê hương, Tân An đã vượt qua bao gian nan thử thách. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân An đã khởi đầu từ con số không, từng bước nỗ lực khắc phục những khó khăn trước mắt, vượt qua những di chứng sau chiến tranh nhằm khởi đầu xây dựng cuộc sống mới.

Cấp uỷ Tân An qua các nhiệm kỳ đã tập trung chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền từ xã đến 5 thôn hoàn chỉnh về tổ chức, bảo đảm chất lượng nhân sự để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước tại địa phương. Tân An phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong xây dựng chính quyền, xây dựng các đoàn thể chính trị và quần chúng. Ngày 25/4/1976, cùng với cả nước, lần đầu tiên nhân dân Tân An phấn khởi tham gia bầu cử Quốc hội khoá VI - Quốc hội của nước Việt Nam độc lập, thống nhất. Năm 1977, nhân dân Tân An bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ đầu tiên sau ngày quê hương được giải phóng. Bầu cử những người đại diện cho mình tham gia vào cơ quan quyền lực cao nhất tại địa phương. Đại biểu HĐND xã đã bầu ra Uỷ ban nhân dân - cơ quan quản lý nhà nước.

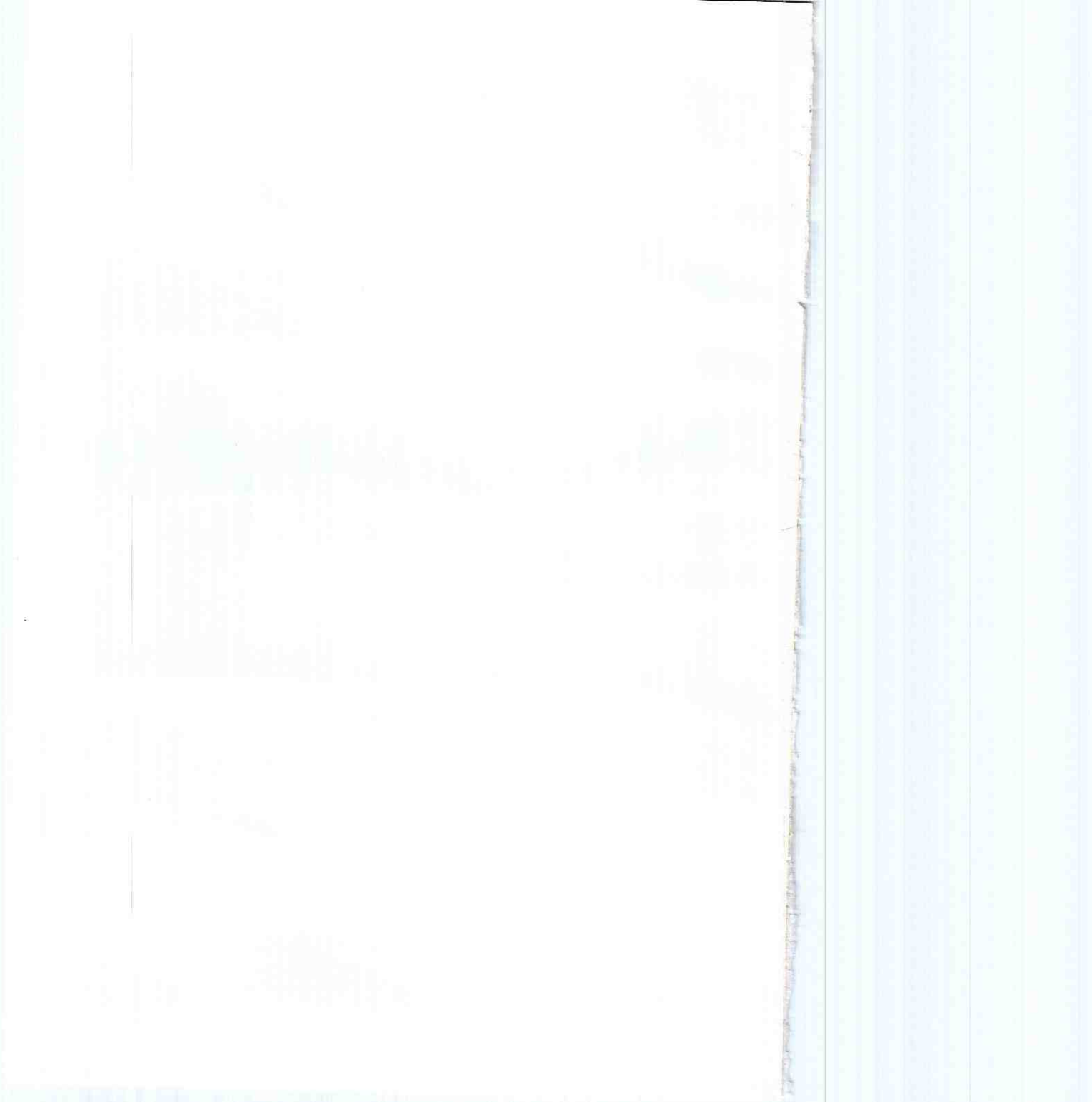
Đi đôi với xây dựng hoàn chỉnh bộ máy quản lý nhà nước, cấp uỷ Đảng xã Tân An tập trung xây dựng hệ thống tổ chức các đoàn thể. Các hội Phụ nữ, Thanh niên, Nông dân được hình thành. Toàn xã có 100% nông dân và 85% phụ nữ tham gia sinh hoạt đoàn thể.

Phong trào thanh niên có bước đầu phát triển. Từ Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong năm 1976 chỉ có 5 đoàn viên, đến năm 1979, toàn xã đã phát triển được 5 chi đoàn với hơn 40 đoàn viên. Từ sự phát triển này, Tân An chính thức thành lập xã đoàn vào ngày 26/03/1979⁽¹⁾. Toàn xã có gần 80% thanh niên tham gia vào sinh hoạt Hội thanh niên. Tuổi trẻ Tân An còn tự nguyện tham gia lực lượng thanh niên

(1) Khi mới thành lập, Bí thư xã đoàn TNCS HCM là đồng chí Đinh Văn Mẫu; đồng chí Trần Đình Hai làm Phó Bí thư. Khi đồng chí Mẫu chuyển qua công tác chính quyền, đồng chí Trần Đình Hai làm Bí thư Xã đoàn.



Trạm y tế phường Tân An



xung phong đi xây dựng kinh tế mới ở các nông công trường ở trong tỉnh. Hằng năm, Tân An có nhiều thanh niên tự nguyện lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, chiến đấu ở biên giới phía Bắc và biên giới Tây Nam, làm nghĩa vụ quốc tế ở nước bạn Campuchia (1979). Nhiều người con thân yêu của Tân An đã hy sinh trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và trong khi làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia.

Các hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội được chú trọng thực hiện. Hằng năm, số lượng học sinh các cấp học đều tăng. Tân An bảo đảm đủ cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học ở các cấp học. Các hoạt động văn hoá, thể thao được tổ chức, thường xuyên duy trì trở thành một hoạt động quần chúng lành mạnh. Mạng lưới y tế được xây dựng, hoạt động có hiệu quả trong công tác phòng trừ dịch bệnh và chăm sóc sức khoẻ trong nhân dân. 10 năm Tân An không để xảy ra dịch bệnh.

Từ chỗ không có đất sản xuất, 10 năm, bằng sức lao động thủ công, nhân dân Tân An đã khai hoang phục hoá đưa vào sản xuất hơn 1.500 hecta. Bước đầu đã giải quyết được lương thực tại chỗ và làm nghĩa vụ đối với nhà nước. Nhân dân Tân An đã thực hiện tốt khẩu hiệu " thóc không thiếu 1 cân - quân không thiếu 1 người " với tất cả tinh thần trách nhiệm.

Tân An còn mở ra hướng đi mới trong chuyển đổi cây trồng, ngành nghề nhằm tăng thu nhập cho nhân dân.

Cấp uỷ, chính quyền tập trung tháo gỡ những khó khăn, giải quyết những bức xúc trong cuộc sống đã tạo những chuyển biến tích cực trong xã hội.

Tân An đã đạt được những kết quả nhất định trong sản xuất, đời sống, xã hội. Đến 1985, toàn xã không còn hộ đói.

Nhìn chung, cuộc sống vẫn còn gặp khó khăn nhưng đã có những dấu hiệu khởi sắc. Đời sống nhân dân ổn định. Sống đời cần lao, nhưng phần đông các tầng lớp nhân dân đều tin vào cuộc sống mới, tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, tin vào ngày mai sẽ vượt khó đi lên, vượt qua ngưỡng nghèo khó. Điều này không chỉ là ước mơ mà trong tầm tay, được thể hiện trong suy nghĩ, tình cảm và việc làm của phần đông nhân dân.

Những kết quả bước đầu trong cải tạo xây dựng sản xuất, tạo đà cho Tân An vững bước vào chặng đường mới.

III- THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

Từ ngày 03/11/1986, Đảng bộ xã Tân An mở Đại hội nhiệm kỳ năm 1986 - 1989. Đại hội đã bầu Ban chấp hành gồm các đồng chí: Võ Như Loan - Bí thư, Võ Gia Chí - Phó Bí thư, Đỗ Năng - Ủy viên thường trực và các đồng chí Vũ Thanh Xuân, Nguyễn Văn Me, Nguyễn Văn Bích, Vương Xuân Phong, Dương Thị Bình, Trần Ngọc Thái - Ủy viên Ban chấp hành.

Hội đồng nhân dân xã tiếp tục bầu đồng chí Võ Gia Chí làm Chủ tịch và đồng chí Ngô Văn Tuấn làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Từ ngày 15 đến 18/12/1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra nhiệm vụ chính là đưa đất nước tiến hành công cuộc đổi mới trong xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ. Để thực hiện mục tiêu đổi mới, Đại hội

Đảng toàn quốc lần thứ VI đưa ra những quan điểm đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế với những nội dung chủ yếu: Thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần nhằm giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất; tiến hành đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, coi đây là động lực chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế; chuyển từ chính sách kinh tế tập trung, bao cấp sang chính sách kinh tế mở cửa, cơ chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Tân lần thứ 4 (tháng 9 năm 1986), Đảng uỷ xã Tân An nhanh chóng thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Cùng với việc tập trung vào công tác xây dựng Đảng, củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh quốc phòng.

Đối với kinh tế, Tân An nhanh chóng quy hoạch lại đất đai, định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho phù hợp, nhằm đạt hiệu quả, để từng bước nâng cao mức sống cho nhân dân.

Tân An đổi mới về quản lý sản xuất nông nghiệp. Theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ chính trị ban hành vào ngày 05/08/1988, Tân An chỉ đạo các HTX nông nghiệp xác định hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ; chỉ đạo việc thực hiện bảo đảm quyền làm chủ của xã viên trong sở hữu, quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm. Nông dân và xã viên trong các hợp tác xã được giao quyền sử dụng đất ổn định và lâu dài. Chủ trương này được nhân dân ủng hộ và tích cực tham gia. Tân An khuyến khích nhân dân trồng điều, trồng rừng để phát triển kinh tế.

Là vùng đất đồi, quanh năm khô hạn, nhằm xây dựng môi trường sinh thái, tạo điều kiện cho nông dân mở rộng diện tích, Tân An chủ trương xây dựng đập Suối Đó. Tân An được Xí nghiệp Dầu tầm tơ Bảo Lộc giúp đỡ vật tư, tiền vốn và được huyện hướng dẫn kỹ thuật, Tân An đã xây dựng hoàn chỉnh đập Suối Đó bằng bê tông xi măng. Khi ngăn được dòng chảy Suối Đó đã có nguồn nước cung cấp cho gần 50 hecta thôn 4, thôn 5 và đưa nguồn nước về tưới cho gần 100 hecta lúa ở cánh đồng Tân Thiện.

Đi đôi với sản xuất nông nghiệp, Tân An còn khuyến khích nhân dân mở thêm ngành nghề mới như: Khai thác đá xây dựng, sản xuất gạch ngói, dựng lò ép mía sản xuất đường thủ công.

Nhằm tạo điều kiện cho nhân dân thông thương mua bán trao đổi hàng hoá, Tân An quy hoạch và xây dựng lại chợ. Trụ sở Ủy ban nhân dân xã làm việc tại khu gia binh của chế độ cũ đã xuống cấp. Đây là nơi có diện tích rộng, cao ráo, lại gần đường giao thông, Tân An chủ trương dời trụ sở xã để đến nơi khác để làm chợ phục vụ cho nhu cầu của nhân dân. Tranh thủ nguồn kinh phí của huyện và vận động nhân dân đóng góp, Tân An liên hệ với thị xã Phan Rang để mua khung nhà lồng về làm chợ hoàn thành và đưa vào hoạt động năm 1998.

Tân An còn chú trọng đến hoạt động văn hoá để phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân. Chợ tỉnh Bình Tuy cũ theo thời gian đã xuống cấp, Tân An chủ trương cải tạo lại khu chợ tỉnh thành nhà văn hoá. Không có vốn để cải tạo toàn bộ cơ sở khu chợ và xây dựng hội trường, sân khấu ngoài trời của nhà văn hoá, Tân An chủ trương phân lô diện tích nhà

văn hoá quy hoạch thành kiosque tạo điều kiện cho dân có yêu cầu làm cửa hàng mua bán, để thu tiền nhằm có kinh phí xây dựng. Nhân dân ủng hộ. Chỉ trong một thời gian ngắn, Tân An xây dựng nhà văn hoá hoàn chỉnh, có hội trường sinh hoạt, biểu diễn văn nghệ. Xã liên kết với các hộ tư nhân mở dịch vụ chiếu phim để phục vụ nhân dân, mở các tụ điểm hoạt động thể dục, thể thao theo mô hình câu lạc bộ. Từ đó, tạo điều kiện cho phong trào văn hoá văn nghệ thể thao quần chúng ở địa phương phát triển, đáp ứng phần nào nhu cầu của nhân dân.

Ngày 28/12/1988, Đảng bộ Tân An tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1989 - 1991. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm các đồng chí: Võ Như Loan - Bí thư, Đỗ Năng - Phó Bí thư, Vũ Thanh Xuân - Uỷ viên Thường vụ và các đồng chí: Trần Văn Đức, Nguyễn Văn Bích, Đào Minh Thử, Trần Ngọc Thái, Nguyễn Quyết Thắng, Vũ Xuân Phái - Đảng uỷ viên.

Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Ngô Văn Tuấn làm Chủ tịch và các đồng chí Nguyễn Văn Bích, Trần Văn Đức làm Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

Những năm 1989 - 1990, một số người dân ở các tỉnh miền Tây và miền Bắc nhập cư vào Tân An. Bên cạnh, dân số ở các thôn trong xã bắt đầu tăng. Tân An chủ trương xây dựng khu dẫn dân nhằm tạo cho nhân dân có nơi ổn định cuộc sống. Đồng thời, tạo điều kiện khai thác tốt tiềm năng đất đai.

Tân An quy hoạch lại vùng Bưng Thị - Suối Nước. Đây là vùng đất phù hợp để xây dựng khu dẫn dân - một điểm xây dựng kinh tế mới. Đất đai ở đây thích hợp với việc lập vườn,

trồng cây ăn trái, trồng cây công nghiệp và trồng cây gây rừng. Để bảo đảm cuộc sống cho 100 hộ ở vùng đất mới, Tân An xây dựng một tuyến đường dài gần 6 km nối từ đường Ngô Quyền ở thôn 2 đến vùng đất dân dân, hình thành điểm kinh tế mới. Tranh thủ nguồn kinh phí hỗ trợ của huyện, cùng với làm đường, Tân An chủ trương xây dựng giếng để cung cấp nước uống tại chỗ cho dân, xây trường mẫu giáo và 3 phòng học cho học sinh cấp tiểu học. Đi đôi với xây dựng cơ sở hạ tầng, Tân An còn lo xây dựng tuyến đường điện để phục vụ cho nhân dân nơi ở mới.

Đến thời điểm này, tình hình trồng dâu nuôi tằm ở Tân An có phần bị chững lại, khó có thể phát triển như những năm đầu. Nguyên nhân là do giá cả của mặt hàng tơ, ảnh hưởng giá cả thị trường thế giới. Thu nhập của người trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ không ổn định. Có khi bán tơ còn bị lỗ công. Trước khó khăn này, Tân An khuyến khích nông dân trồng điều và tham gia dự án PAM trồng rừng bằng cây keo lá tràm và bạch đàn trên những vùng đất đồi không có khả năng trồng các loại cây lương thực⁽¹⁾.

Trong đầu những năm 1990, số lượng học sinh cấp tiểu học tăng nhanh. Nhiều trường phải tổ chức học tăng ca. Đảng uỷ Tân An chủ trương bằng mọi cách phải xây dựng thêm trường lớp để bảo đảm việc dạy và học. Chính quyền Tân An quy hoạch lại khu nghĩa địa để lấy đất xây dựng trường học. Thông qua Mặt trận và các đoàn thể, Tân An vận động nhân dân thôn 1 di dời nghĩa địa. Vì nghĩa địa này nằm trong khu dân cư, không phù hợp cho môi trường sống. Nhân dân đồng

(1) Đến năm 1992, nhân dân Tân An đã trồng được 200 hecta cây keo lá tràm, bạch đàn.

tình ủng hộ. Tân An chủ trương xây dựng trường tiểu học trên diện tích khu nghĩa địa thôn 1. Không có kinh phí, Tân An vận dụng và thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm. Năm 1993, Tân An vận động những gia đình giáo dân Thiên Chúa ở thôn 1 có người thân đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài đóng góp kinh phí xây dựng trường. Thấy được việc làm hữu ích cho quê hương, gia đình anh Đặng Đình Cường và người anh trai của anh là Đặng Đình Minh (đang định cư ở nước Đức) đã ủng hộ kinh phí cho xã xây dựng 3 phòng học đầu tiên, tạo điều kiện cho việc xây dựng trường Tiểu học Tân An 1. Từ 3 phòng học được nhân dân đóng góp kinh phí ban đầu, Tân An đã tranh thủ được nguồn phí của huyện tiếp tục đầu tư xây dựng trường Tiểu học Tân An 1 khang trang.

Tân An tập trung vận động nhân dân tham gia xây dựng giao thông nông thôn để phục vụ sản xuất và đời sống. Những chủ trương, kế hoạch thực hiện được báo cáo cho dân biết, dân bàn và dân cùng thực hiện. Với phương thức triển khai công việc công khai, dân chủ, có sự bàn bạc thống nhất của dân, nhiều tuyến đường ở thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4 được dân đóng góp tiền bạc, công sức, phương tiện tu sửa, nâng cấp thông thoáng. Nhân dân thôn 4, thôn 1 còn đóng góp hàng trăm triệu đồng để tu sửa cầu Suối Đó (cầu cũ) và cầu Phước An hoàn chỉnh phục vụ sản xuất và đời sống.

Ngày 16/02/1991, Đảng bộ xã Tân An mở Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1991 - 1996 đã bầu cử Ban chấp hành Đảng bộ gồm các đồng chí: Nguyễn Thanh Bình - Bí thư, Trần Văn Đức - Phó Bí thư, Phạm Đình Châu - Ủy viên Thường vụ và các đồng chí Cao Thị Hồng Duân, Cao Hùng Kháng, Trần

Đình Kiện, Lê Văn Nọ, Nguyễn Lâm Trị, Trần Xuân Trường
- Đảng uỷ viên.

Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Trần Văn Đức làm
Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

Tiếp đến, ngày 28/02/1996, Đảng bộ Tân An mở Đại hội
nhiệm kỳ 1996 - 2000, bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm có
các đồng chí: Trần Đình Kiện - Bí thư, Phạm Đình Châu - Phó
Bí thư và các đồng chí Trần Văn Đức, Cao Hùng Kháng, Cao
Thị Hồng Duân, Nguyễn Văn Lưu, Trần Xuân Trường, Lê Văn
Nọ, Võ Văn Chương, Nguyễn Lâm Hiệp, Nguyễn Lâm Trị -
Đảng uỷ viên.

Tháng 12 năm 1995, Tân An thực hiện phong trào toàn
dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá. Tân An chọn thôn 2
làm điểm phát động xây dựng đời sống văn hoá nhằm rút kinh
nghiệm để mở rộng ra toàn xã. Thôn 2 xã Tân An là một trong
8 địa phương của tỉnh Bình Thuận được chọn làm điểm phát
động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn
hoá. Thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời
sống văn hoá, Tân An vận động nhân dân thực hiện các mục
tiêu: Xây dựng gia đình văn hoá, thôn văn hoá, xây dựng nếp
sống văn minh nơi công cộng. Gắn xây dựng văn hoá với xây
dựng, phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh trật tự, bài trừ các
tệ nạn xã hội. Nhân dân Tân An tích cực tham gia cuộc vận
động xây dựng đời sống văn hoá. Phong trào ở Tân An đã xây
dựng được nhiều điển hình như: Chị em phụ nữ góp vốn giúp
nhau làm kinh tế nhỏ, kết nghĩa với gia đình thương binh liệt
sĩ, (nhiều hộ nhân dân tự nguyện giúp đỡ gia đình thương binh
liệt sĩ trong cuộc sống, thể hiện tình cảm "uống nước nhớ
nguồn"), làm giao thông nông thôn, kế hoạch hoá gia đình,

xoá đói giảm nghèo, thực hiện mục tiêu 3 giảm (giảm tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, phạm pháp hình sự). Đến 30 tháng 4 năm 2002, Tân An là một trong những xã đầu tiên trong huyện phát động xây dựng xã văn hoá.

Từ năm 1996 đến năm 1999, nhìn lại một chặng đường Tân An đã trải qua với nhiều khó khăn: Trong Đảng, phần đông đảng viên đều tuổi cao, sức yếu. Số đảng viên trẻ còn ít, trình độ năng lực còn yếu, thiếu kinh nghiệm thực tế. Đời sống nhân dân còn thấp. Đất đai bạc màu. Nhưng nhờ có đường lối đổi mới của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy soi sáng và Đảng ủy Tân An bám sát sự chỉ đạo của Huyện ủy đã từng bước vươn lên trong sản xuất và đời sống.

Tân An chú trọng đến công tác xây dựng Đảng. Đảng ủy thường xuyên tổ chức quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy, tổ chức sinh hoạt chính trị, tổ chức tập huấn về Đảng cho cán bộ, đảng viên. Đồng thời, tuyên truyền rộng rãi cho nhân dân hiểu và chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng. Tân An củng cố xây dựng chi bộ trực thuộc vững mạnh, chú trọng làm tốt công tác đào tạo cán bộ đảng viên, nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị. Kết quả liên tục trong 2 năm 1998 - 1999, đảng bộ Tân An đạt danh hiệu "Đảng bộ trong sạch vững mạnh".

Về công tác xây dựng chính quyền, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, cải tiến lề lối làm việc, phương pháp quản lý, điều hành công việc trên cơ sở pháp luật.

Hội đồng nhân dân thường xuyên tổ chức tiếp xúc cử tri, phát huy vai trò trách nhiệm của người đại biểu dân cử. Các ban ngành của Ủy ban nhân dân được củng cố chất lượng, công tác chuyên môn từng bước được nâng lên, kịp thời phục vụ nhu cầu của nhân dân. Đảng ủy tăng cường củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân. Mặt trận và các đoàn thể thực sự là cầu nối giữa Đảng và nhân dân.

Trên mặt trận sản xuất, trong năm 1999, Tân An đạt sản lượng lương thực trên 1400 tấn. Kết quả sản lượng lương thực bình quân hàng năm tăng 10%. Tân An khuyến khích và hướng dẫn nhân dân phát triển chăn nuôi, áp dụng giống mới, cải tạo đàn heo đàn bò để tăng năng suất, hiệu quả (Cuối năm 1999, đàn heo của Tân An được 1900 con, đàn bò trên 1200 con). Nhân dân Tân An còn trồng được 512 hecta rừng, tăng gấp 5 lần diện tích so với năm 1996.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp được duy trì, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động. Công tác thu chi ngân sách đạt chỉ tiêu. Bình quân thu ngân sách hàng năm tăng 23,5% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã. Công tác giáo dục, y tế, dân số, chăm sóc bảo vệ trẻ em được chú trọng và đạt hiệu quả. Phong trào đền ơn đáp nghĩa được duy trì và phát triển tốt. Các đối tượng xã hội và người có công với nước được chăm lo đời sống tinh thần và vật chất.

Tân An chăm lo công tác xóa đói giảm nghèo. Chính quyền phối hợp cùng các đoàn thể giúp đỡ, hướng dẫn cho nhân dân, hội viên được vay vốn từ nhiều nguồn để sản xuất, cải thiện đời sống. Hàng năm ở Tân An có trên 272 hộ được vay vốn để sản xuất. Nhờ vậy, đến cuối năm 1999, Tân An chỉ còn 162 hộ nghèo.

Nhìn chung, Tân An đã từng bước đạt được nhiều kết quả trên lĩnh vực xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững. Công tác giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu. Hệ thống chính trị ngày càng được củng cố, tổ chức chặt chẽ, chất lượng được nâng lên.

Những thành tựu trên đã tạo cho Tân An bước vào thời kỳ mới, giai đoạn mới trên con đường xây dựng quê hương.

*

Do đồng chí Trần Đình Kiện chuyển công tác về Huyện, ngày 8 và 9/8/1999, Đảng ủy Tân An mở đại hội bầu chức danh Bí thư, Phó bí thư. Đại hội đã bầu đồng chí Phạm Đình Châu làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Đức làm Phó bí thư và đồng chí Phan Ngọc Phương làm Ủy viên Thường vụ.

Ngày 15/08/2000, Đảng bộ Tân An mở Đại hội nhiệm kỳ 2000 - 2005, bầu Ban chấp hành gồm các đồng chí: Trần Văn Đức - Bí thư, Phạm Đình Châu - Phó Bí thư và các đồng chí: Phan Ngọc Phương, Nguyễn Lâm Hiệp, Lê Văn Nọ, Trần Xuân Trường, Cao Hùng Kháng, Nguyễn Tiến Chấn, Cao Thị Hồng Duân, Huỳnh Tấn Vinh, Trương Quang Thái - Đảng ủy viên.

Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Phạm Đình Châu làm Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Lâm Hiệp làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân An.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Hàm Tân, Tỉnh ủy Bình Thuận và được sự hỗ trợ tích cực của các ngành, các cấp, Tân An đã vượt qua nhiều khó khăn trước mắt, tạo ra được những chuyển động tích cực trong đời sống xã hội.

Năm 2000, Tân An chia tách một phần diện tích và một số hộ ở thôn 2 sát nhập vào khu giãn dân để thành lập thôn 6. Thôn 6 hình thành với gần 200 hộ, trong đó có 100 hộ mới đến sinh sống. Tân An cấp đất thổ cư và đất sản xuất. Đồng thời, hỗ trợ lương thực trong 3 tháng nhằm tạo điều kiện cho nhân dân ổn định cuộc sống, tham gia phát triển sản xuất.

Trên mặt trận sản xuất, đến năm 2000, Tân An đã có trên 952 hecta cây lương thực, diện tích trồng rừng trên 564 hecta (chủ yếu là diện tích cây keo lá tràm, bạch đàn), đã có trên 400 hecta rừng đến tuổi khai thác. Phong trào chăn nuôi có bước phát triển. Tổng đàn heo lên đến 2.000 con, đàn bò trên 1.300 con. Các ngành nghề thương mại, dịch vụ được mở rộng và phát triển. Các ngành nghề thủ công như mộc, khai thác đá xây dựng được duy trì. Hằng năm, giải quyết công ăn việc làm từ 300 đến 700 lao động. Toàn xã có 214 cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh.

Trên lĩnh vực xây dựng cơ bản, Tân An tập trung xây dựng giao thông, chỉnh trang đô thị, xây dựng tuyến điện hạ thế ở thôn 6, xây dựng trạm y tế khang trang, xây dựng trường trung học cơ sở, trường mẫu giáo và xây dựng thêm cơ sở trường tiểu học Tân An 2, xây dựng hội trường các thôn 2, 3, 5.

Trên lĩnh vực giáo dục đã có những chuyển biến tích cực. Toàn xã có 1 trường trung học cơ sở, 3 trường tiểu học, 2 trường mẫu giáo và 2 cơ sở mẫu giáo dân lập. Toàn xã có 3.600 em học sinh theo học các cấp học đạt 99% tỷ lệ đến lớp. Số học sinh tốt nghiệp chuyển cấp đạt 99%. Tân An được công nhận là xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về phổ cập tiểu học và trung học cơ sở. Trong xây dựng đời sống văn hoá, kết quả,



Trường Mẫu giáo Tân An



Trường Tiểu học Tân An 2



trong năm 2000 toàn xã có 84% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Tân An thực hiện tốt các chương trình y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Toàn xã đã thực hiện tốt các chính sách xã hội và nỗ lực thực hiện cuộc vận động giảm nghèo, xoá nhà dột nát, tạm bợ. Bằng nhiều nguồn vốn, Tân An đã tu sửa và xây mới được 35 ngôi nhà cho các đối tượng chính sách. Nhân dân tích cực tham gia đóng góp xây dựng quỹ vì người nghèo. Đến cuối năm 2000, toàn xã chỉ còn 11,86% hộ nghèo. Đây là con số đáng kể, thể hiện sự nỗ lực của Đảng, chính quyền và nhân dân Tân An trong cuộc sống mới.

An ninh chính trị được giữ vững. Bộ mặt xã hội đã từng bước khởi sắc.

Những thành tựu đạt được trong gần 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo (1986 - 2000) đã tạo thuận lợi cho Tân An cũng như cả nước trong công cuộc xây dựng quê hương.

Bước vào kỷ nguyên mới, Tân An có nhiều thuận lợi trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng và phát triển kinh tế tại địa phương. Nhân dân càng tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên cũng còn một số khó khăn trước mắt: Trong công tác tổ chức cán bộ có một số thay đổi cán bộ chủ chốt trong các ban ngành, nguồn vốn vật tư còn thiếu và gặp thời tiết diễn biến phức tạp. Tân An từng bước khắc phục những khó khăn trước mắt. Đảng ủy tập trung vào công tác xây dựng Đảng, tiếp tục củng cố các chi bộ Đảng. Các tổ chức Đảng thực hiện chế độ sinh hoạt đúng qui chế. Phần lớn cán bộ đảng viên đều được quán triệt đúng đắn quan điểm đường

lối của Đảng, kiên định mục tiêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng. Toàn đảng bộ nêu cao tinh thần đoàn kết, vượt khó phục vụ nhân dân. Kiên trì trong vận động và tổ chức chỉ đạo thực hiện, Tân An đã đạt được những thành tựu trong công tác xây dựng Đảng. Đến năm 2000, toàn đảng bộ Tân An có 8 chi bộ trực thuộc với 109 đảng viên. Kết quả đảng viên loại I đạt 83,4%, đảng viên loại II đạt 12,8%. Có 8/8 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từng bước được nâng lên. Công tác tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân được duy trì. Hầu hết đại biểu Hội đồng nhân dân đã phát huy được vai trò trách nhiệm, lắng nghe và đề đạt những ý kiến chính đáng của nhân dân. Các tổ đại biểu từng khu vực luôn gắn với những nhiệm vụ của thôn, tham gia tốt các cuộc họp, tạo sự gắn kết giữa các ngành, các cấp ở cơ sở và nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã tuy có nhiều khó khăn do thay đổi cán bộ chủ chốt một số ngành nhưng đã có nhiều cố gắng trong công tác, kịp thời triển khai tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và cấp trên. Phần đông cán bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Về công tác Mặt trận và các đoàn thể, được sự lãnh đạo trực tiếp của Cấp ủy, sự quan tâm hỗ trợ của Ủy ban nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể hoạt động có hiệu quả.

Hệ thống Mặt trận Tổ quốc từ xã đến các thôn làm tốt công tác giám sát chính quyền, phối hợp với chính quyền làm tốt công tác tôn giáo, chăm lo các đối tượng chính sách, đi đầu

trong phong trào vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn hóa, công tác hòa giải.

Hội Cựu chiến binh có 95 hội viên, 5 chi hội trực thuộc. Phần đông hội viên đều gương mẫu tham gia công tác và các cuộc vận động tại địa phương. Hội cựu chiến binh còn làm tốt cuộc vận động xóa đói giảm nghèo.

Hội Nông dân thể hiện đi đầu trong cuộc vận động, chuyển giao kỹ thuật cây trồng, vật nuôi. Hội đã thực hiện tốt công tác tạo vốn giúp hội viên sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Trong năm 2000, Hội Nông dân Tân An được Hội cấp trên đánh giá đạt vững mạnh.

Hội Phụ nữ đã có nhiều hoạt động phong phú, tạo được sự gắn kết trong lực lượng phụ nữ, thực hiện tốt 2 phong trào và 5 chương trình công tác của Hội. Hội Phụ nữ làm tốt công tác vay và quản lý nguồn vốn, giúp chị em phát triển kinh tế. Hàng năm, số tiền các hội viên phụ nữ được vay vốn trên 1 tỷ 500 ngàn đồng bằng các nguồn vốn khác nhau để phát triển kinh tế. Hệ thống tổ chức của Hội Phụ nữ được củng cố. Số hội viên không ngừng tăng lên. Đến năm 2000, Tân An có 1987 hội viên Hội Phụ nữ. Hoạt động của Hội được đánh giá vững mạnh.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh từng bước trưởng thành trong công tác tổ chức và phát triển xây dựng đoàn đội và Hội liên hiệp. Hội liên hiệp Thanh niên và Đoàn Thanh niên đã làm tốt công tác giáo dục, vận động thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đạt chỉ tiêu hàng năm cũng như hỗ trợ số thanh niên hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương trong cuộc sống bằng các chương trình thanh

niên lập nghiệp. Xã đoàn Tân An có 9 chi đoàn trực thuộc. Qua quá trình lao động, học tập và công tác, nhiều thanh niên đã trưởng thành, được kết nạp vào Đảng. Đến năm 2000, có 35 thanh niên được kết nạp vào đoàn, nâng tổng số đoàn viên của toàn xã lên 109 đoàn viên.

Cùng với các đoàn thể, Hội Người cao tuổi được thành lập và có bước phát triển. Tân An chú trọng việc tuyên truyền Pháp lệnh Người cao tuổi, thực hiện công tác phát thẻ Người cao tuổi cho gần 1000 hội viên. Tân An xây dựng được quỹ hội Người cao tuổi trên 43 triệu đồng nhằm giúp đỡ hội viên trong cuộc sống.

Tân An còn chú trọng xây dựng Hội Chữ thập đỏ, hệ thống Chữ thập đỏ được xây dựng củng cố từ xã đến các thôn. Hội Chữ thập đỏ đã phối hợp với các ngành, các đoàn thể vận động quyên góp, giúp đỡ gia đình nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Qua kết quả hoạt động được cấp trên đánh giá là hội tiên tiến.

Những thành tựu vừa đạt được trên các lĩnh vực đã thể hiện ý chí vươn lên của cán bộ và nhân dân Tân An trong công cuộc xây dựng quê hương.

IV- CHUYỂN HƯỚNG MỚI TRÊN ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Bước sang năm 2001 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, đảng bộ Tân An định hướng phát triển như sau: "Nông lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ". Tân An tập trung phát triển ngành nghề dịch vụ, đầu tư cơ sở hạ tầng có trọng điểm, quy hoạch khu dân cư ở các vùng trọng



Chợ Tân An



tâm. Để đạt được những mục tiêu trên, Tân An tập trung: "Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển trồng rừng, ưu tiên phát triển ngành nghề dịch vụ. Đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa. Chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân, bảo vệ môi trường. Kịp thời đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Đồng thời ra sức xóa hộ đói, tiếp tục giảm hộ nghèo, làm tốt chính sách xã hội và đối với gia đình người có công với cách mạng. Tăng cường quốc phòng an ninh. Giữ vững an ninh chính trị. Phát huy hệ thống chính trị, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh".

Từ những mục tiêu trên, Tân An tập trung thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế, chỉ trong một thời gian ngắn, Tân An đã có những chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội.

Toàn xã có 30,63% số hộ hoạt động thương mại dịch vụ, 44,74% số hộ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và 17,34% số hộ sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp.

Về sản xuất, diện tích sản xuất nông nghiệp được 1.000 hecta, trồng được 890 hecta rừng.

Các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp như sản xuất hàng thủ công, cửa xẻ gỗ, mộc dân dụng, chế biến lương thực, sửa chữa cơ khí, điện tử, khai thác vật liệu xây dựng ngày càng mở rộng và phát triển.

Về thương mại dịch vụ, chợ Tân An trở thành chợ trung tâm huyện lỵ có trên 484 hộ kinh doanh, đáp ứng nhu cầu trao đổi, tiêu thụ hàng hoá. Các dịch vụ thương mại được mở rộng đã góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đô thị hoá.

Được huyện và tỉnh hỗ trợ, đầu tư, Tân An nâng cấp hệ thống giao thông, toàn xã có trên 12km giao thông được thảm nhựa, bê tông. Đồng thời qui hoạch lại khu dân cư theo hướng đô thị hoá.

Toàn xã đã có 99% số hộ sử dụng điện, 43,96% số hộ sử dụng nguồn nước máy và 43,16% số hộ sử dụng nước giếng.

Về giáo dục, toàn xã có 3 trường mẫu giáo, 3 nhà trẻ, 3 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở, 2 trường trung học phổ thông⁽¹⁾, 2 trung tâm dạy nghề. Tân An hoàn thành chương trình quốc gia phổ cập trung học cơ sở. Hàng năm, tỷ lệ đến trường của trẻ em trong độ tuổi đạt 98%.

Tân An thực hiện tốt các chương trình y tế cấp quốc gia và làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân.

Bằng các chương trình, dự án tích cực, Tân An đã tạo điều kiện cho nhân dân giải quyết công ăn việc làm, thoát nghèo vươn lên trong cuộc sống. Hàng năm, Tân An đã tạo việc làm cho gần 300 lao động. Hộ nghèo toàn xã chỉ còn 3,6%. Tân An đã cơ bản hoàn thành cuộc vận động xoá nhà tạm, nhà dột nát cho người nghèo.

Kinh tế có bước phát triển, bộ mặt xã hội từng bước khởi sắc, kết cấu hạ tầng được đầu tư hoàn thiện theo hướng đô thị hoá. Đời sống nhân dân được cải thiện và từng bước được nâng cao.

Đến cuối năm 2004, toàn xã có 6 thôn, 2.706 hộ với 13.804 nhân khẩu. Đảng bộ Tân An có 10 chi bộ trực thuộc với 141 đảng viên.

(1) Hai trường PTTH trên địa bàn Tân An là: Trường THPT Lý Thường Kiệt và Nguyễn Huệ (niên khóa 2009 - 2010). Trường Lý Thường Kiệt có 4427 học sinh. Trường Nguyễn Huệ có 3301 học sinh (theo niên giám thống kê thị xã Lagi năm 2010).

Ngày 3/8/2005, Đảng bộ Tân An mở Đại hội nhiệm kỳ 2005 - 2010 bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm các đồng chí: Phan Ngọc Phương - Bí thư, Phạm Đình Châu - Phó Bí thư, Huỳnh Tấn Vinh - Phó Bí thư và các đồng chí Vũ Đình Bửu, Nguyễn Tiến Chấn, Nguyễn Lâm Hiệp, Phan Thị Yến Hồng, Trương Quang Thái, Bùi Thị Thía, Trần Xuân Trường, Nguyễn Nam Hà - Đảng uỷ viên.

Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Phạm Đình Châu làm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã và đồng chí Nguyễn Lâm Hiệp và đồng chí Vũ Đình Bửu làm Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

Ngày 5/9/2005, Thủ tướng chính phủ ban hành Nghị định thành lập thị xã La Gi và huyện Hàm Tân (mới). Ngày 1/1/2006, thị xã La Gi tổ chức trọng thể lễ mít tinh công bố thành lập thị xã. La Gi có 9 xã, phường, gồm các phường: Phước Hội, Phước Lộc, Tân Thiện, Bình Tân và Tân An; các xã: Tân Phước, Tân Bình, Tân Tiến, Tân Hải. Đầu năm 2006, phường Tân An được thành lập (một phần diện tích và dân số ở thôn 1, thôn 6 xã Tân An được sáp nhập vào xã Tân Phước). Dân số phường Tân An có 13.678 người với 2.672 hộ. Lực lượng lao động chính có trên 7.000 người, riêng lao động phi nông nghiệp trên 6.250 người. Mật độ dân số: 2.273 người/km². Tổng diện tích tự nhiên của phường là 601,82 hecta. Trong đó, đất nông nghiệp 326 hecta.

Pường có 9 khu phố với 97 tổ dân phố. Bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được củng cố kiện toàn từ cấp phường đến khu phố. Đảng bộ có 14 chi bộ (gồm 9 chi bộ/9 khu phố), 1 chi bộ trường học, 1 chi bộ

công an, 1 chi bộ quân sự. Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ 147 người, trong đó có 100 đảng viên nữ. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Tân An có 13 chi đoàn với 195 đoàn viên, trong đó có 75 nữ (9 chi đoàn ở 9 khu phố), 3 chi đoàn trường học và 1 chi đoàn lực lượng dân quân.

Ngày 02/12/2005, Thị ủy Lagi ra Quyết định số 03 - QĐ/TU thành lập Đảng bộ phường Tân An và chỉ định Ban chấp hành Đảng ủy lâm thời có 9 đồng chí gồm: Huỳnh Tấn Vinh - Bí thư, Phạm Đình Châu - Phó Bí thư, Trương Quang Thái - Ủy viên thường trực, Nguyễn Lâm Hiệp, Nguyễn Tiến Chắc, Vũ Đình Bửu, Trần Xuân Trường, Nguyễn Nam Hà, Phan Thị Yến Hồng, Bùi Thị Thía, Hà Quang Khang - Ủy viên Ban chấp hành.

Ngay sau khi chia tách và được thành lập phường, Đảng bộ Tân An xác định: "Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương, phát triển kinh tế theo hướng dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp; đưa nền kinh tế địa phương phát triển nhanh, vững chắc. Đồng thời, nâng cao dân trí, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xứng đáng là một phường trung tâm hành chính chính trị của thị xã".

Từ một địa phương, nhân dân chủ yếu sống dựa vào nông nghiệp, trên bước đường phát triển, Tân An đã chọn một hướng đi mới phù hợp với điều kiện địa phương và xu thế phát triển chung của một đô thị non trẻ mới hình thành.

Bước vào giai đoạn mới, thời kỳ mới (2006 - 2010), Tân An có vị trí thuận lợi. Các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các



Trụ sở phường Tân An trước năm 2012



Trụ sở phường Tân An ngày nay

Handwritten text, likely bleed-through from the reverse side of the page. The text is extremely faint and illegible due to the quality of the scan and the nature of the bleed-through. It appears to be organized into several paragraphs or sections, possibly containing names, dates, and descriptive notes. The right edge of the page shows a vertical crease or fold, suggesting it was part of a bound volume.

tổ chức chính trị xã hội của tỉnh, thị xã đều đóng trên địa bàn của phường. Lực lượng cán bộ, công chức đông. Dân trí đồng đều. Nhiều công trình văn hoá, y tế, phúc lợi công cộng đều đóng trụ sở ở Tân An.

Trong những năm gần đây, nhờ có đường lối đổi mới, các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước và sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, nền kinh tế Tân An đã đạt được những thành tựu đáng kể với tốc độ tăng trưởng hàng năm khá lớn. Đời sống nhân dân được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người tăng rõ rệt. Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2001 - 2004 là 12,5%. Năm 2005 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 13,7%, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 400 USD.

Thời gian qua, cơ cấu kinh tế của phường đã có sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ và giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Nhìn chung cơ cấu kinh tế đang phát triển theo hướng tích cực nhưng còn chậm, sản xuất nông nghiệp vẫn còn là ngành kinh tế chủ đạo của phường. So với năm 2000, giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp đến năm 2005 đã giảm xuống còn 47,5% (giảm 18,6%), ngành tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng lên đạt 17,53% (tăng 7,5%), ngành thương mại- dịch vụ đạt 34,97% (tăng 11,10%) trong cơ cấu nền kinh tế chung của phường.

Về trồng trọt, trong thời gian qua khu vực kinh tế nông nghiệp của phường không phát triển nhiều, chủ yếu là kinh tế vườn với các loại cây công nghiệp, cây ăn quả và chăn nuôi hộ gia đình. Nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng tới sự phát triển

của ngành là do tình hình thời tiết có nhiều biến động, thường xảy ra hạn hán, đồng ruộng không được đầu tư do phần lớn diện tích đất nông nghiệp của phường trong tương lai bị thu hẹp dần và chuyển mục đích sử dụng cho quá trình phát triển đô thị. Diện tích còn lại sẽ được khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp việc phục vụ nhu cầu về rau quả cung cấp cho thị xã.

Về chăn nuôi được chú trọng đúng mức. Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định theo xu hướng đầu tư chăn nuôi heo lấy thịt, nái đẻ, gà thả vườn, đáp ứng nhu cầu thị trường địa phương. Công tác thú y thực hiện tốt; phòng dịch cúm gia cầm và tiêm phòng gia súc được quan tâm. Năm 2005, tổng đàn trâu, bò của phường có 1.878 con, đàn heo có 2.747 con, đàn gia cầm có khoảng 5.000 con. Ngoài ra còn có một số hộ chăn nuôi dê nhưng số lượng không lớn.

Hiện tại trên địa bàn phường có 45 cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chủ yếu là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh với các sản phẩm chủ yếu như: sản xuất nước đá, chế biến thức ăn gia súc, xay xát lương thực, may đo, sản xuất công cụ cầm tay, mộc dân dụng và chế tác các sản phẩm bằng đá... Giá trị sản xuất của ngành tiểu thủ công nghiệp chiếm khoảng 17,53% trong cơ cấu kinh tế của phường, đã góp phần thu hút giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ cũng như lao động từ nơi khác đến, góp phần tăng trưởng nền kinh tế.

Hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn phường khá phát triển, đa dạng cả về quy mô và chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu về sản xuất, kinh doanh, phục vụ đời sống dân cư. Hàng hoá lưu thông ngày càng thuận lợi, cơ bản

đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng cũng như yêu cầu phát triển sản xuất của các ngành kinh tế. Các loại hình dịch vụ như phòng trọ, thương nghiệp ăn uống, dịch vụ giải trí, vận tải, cung cấp các mặt hàng thiết yếu... ngày càng phát triển. Năm 2005, giá trị sản xuất của ngành chiếm khoảng 34,97% trong cơ cấu nền kinh tế của phường.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Tân An vẫn còn nhiều khó khăn, như kinh tế địa phương chậm phát triển; cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ còn nhỏ lẻ; lực lượng lao động tuy đông nhưng tay nghề kỹ thuật chưa cao...

Ngày 15/06/2010, Đảng bộ Tân An mở Đại hội nhiệm kỳ 2010 – 2015, bầu Ban chấp hành gồm các đồng chí: Huỳnh Tấn Vinh - Bí thư, Nguyễn Lâm Hiệp - Phó Bí thư, Vũ Đình Bửu - Phó Bí thư và các đồng chí Trương Quang Thái, Phạm Hữu Phước, Nguyễn Nam Hà, Trần Hiền, Trần Xuân Trường, Lê Văn Hoà, Hồ Huỳnh Diễm Thi, Phạm Đại, Đinh Thị Mỹ Hằng, Nguyễn Văn Trung - Đảng uỷ viên.

Hội đồng Nhân dân phường bầu đồng chí Vũ Đình Bửu làm Chủ tịch, đồng chí Phạm Hữu Phước và đồng chí Trần Ngọc Vang làm Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường.

Xác định được những ưu thế cũng như những mặt tồn tại. Đồng thời, rút kinh nghiệm trong quá trình hình thành và phát triển, Đảng bộ Tân An phát huy tinh thần đoàn kết trong nội bộ, sự đồng thuận trong nhân dân, tập trung xây dựng phường phát triển trên chặng đường mới, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ phường đã đề ra.

Vượt qua bao gian khó, đến năm 2010, Tân An đã đạt được những thành tựu trên các lĩnh vực: Xây dựng bộ máy tổ chức chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, cụ thể như sau:

Về công tác xây dựng Đảng, đến năm 2010, Đảng bộ Tân An có 199 đảng viên, tăng 48 người so đầu năm 2005. Đảng bộ có 17 chi bộ trực thuộc và có 63 đảng viên được trao tặng Huy hiệu 30 đến 60 năm tuổi Đảng. Chất lượng đảng viên được giữ vững. Số lượng đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 87,25%. Đảng viên xuất sắc chiếm 15%. Số lượng chi bộ trong sạch vững mạnh đạt 71,25%. Trong đó, có 4 chi bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Liên tục qua các năm 2006, 2007, 2008 và 2009, Đảng bộ Tân An đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

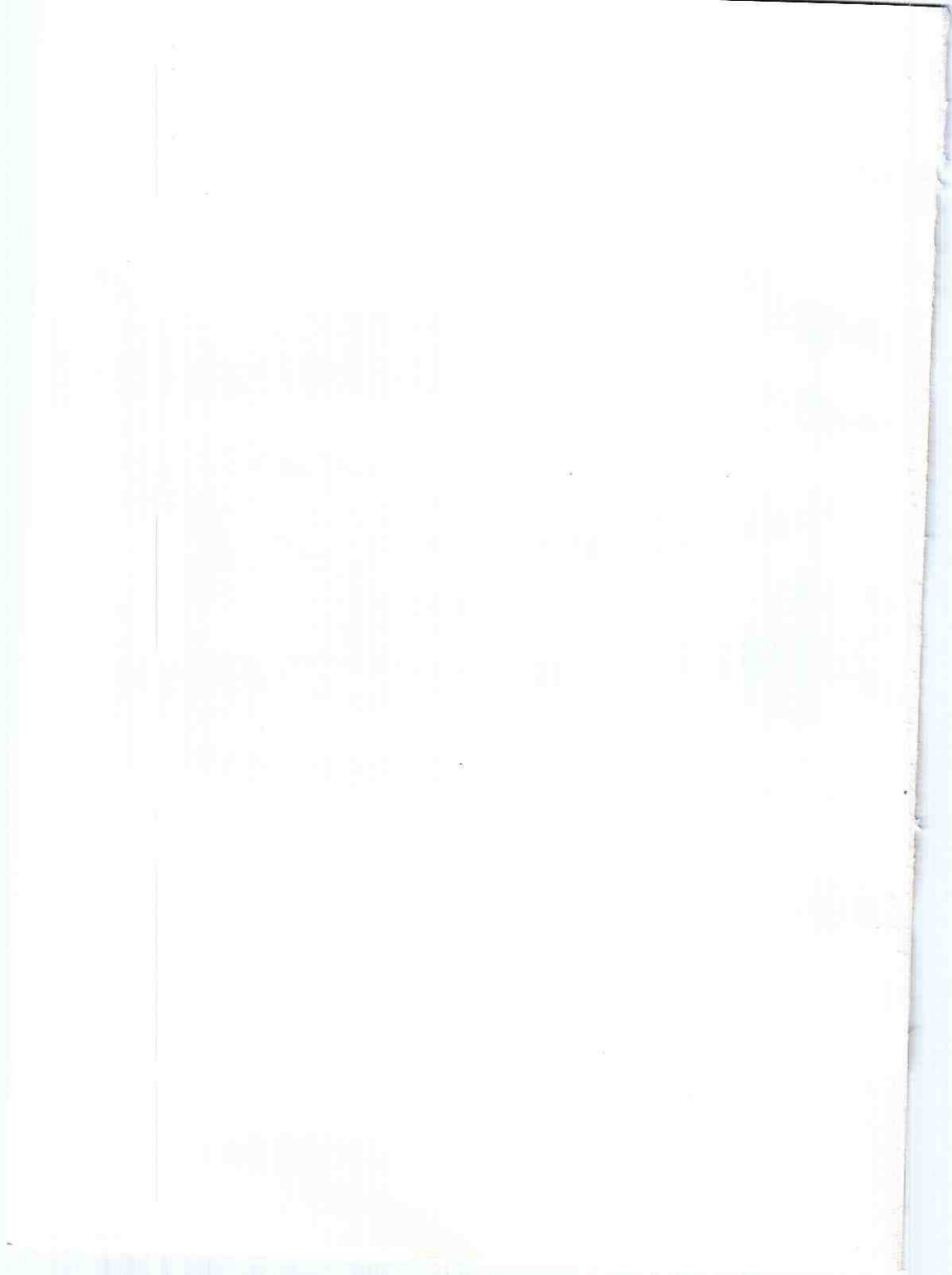
Các tổ chức đoàn thể chính trị cũng như hội đoàn quần chúng đều có bước phát triển. Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Đông y, Câu lạc bộ Hưu trí, Hội Nạn nhân chất độc da cam... đều hoạt động hiệu quả.

Đảng uỷ chú trọng đến công tác đào tạo cán bộ. Đội ngũ cán bộ của phường được từng bước trẻ hoá và được đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn và chính trị. Trong 5 năm qua, Tân An đã kết nạp được 37 đảng viên, phần đông là những nhân tố trẻ, tích cực ở các khu phố (17 đảng viên nữ mới kết nạp).

Trên lĩnh vực kinh tế, Tân An đã có phát triển về thương mại dịch vụ. Số hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ hằng năm đều tăng, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế ở địa phương. Về sản xuất nông nghiệp, đến năm 2010, Tân An đã



Hội trường khu phố văn hoá



có 2085 hecta đất sản xuất. Giá trị các loại nông sản thu hằng năm trên 45 tỷ đồng. Công tác thu ngân sách đạt chỉ tiêu nhiều năm liền.

Từ khi thành lập phường đến năm 2010, được sự hỗ trợ của thị xã, Tân An tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với chỉnh trang và xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Trong đó, Tân An quy hoạch xây dựng khu dân cư Hoàng Diệu, Nguyễn Thái Học, Thống Nhất, Nguyễn Văn Trỗi... Các tuyến đường chính trong phường được nâng cấp bằng nhựa bê tông và có hệ thống điện chiếu sáng.

Phường đã mở rộng và xây dựng hoàn chỉnh chợ Tân An, xây dựng Trạm truyền thanh không dây và hội trường các khu phố 2, 3, 5. Hầu hết các khu phố ở Tân An đều đã xây dựng hội trường, nơi sinh hoạt văn hoá cộng đồng của nhân dân.

Về giáo dục, được tỉnh đầu tư, Tân An xây dựng hoàn chỉnh trường Tiểu học Tân An 2 với tổng kinh phí trên 11,2 tỷ đồng.

Chất lượng giáo dục được nâng lên. Hằng năm, tỷ lệ lên lớp của học sinh bậc tiểu học đạt 99%, trung học cơ sở đạt 98%. Tân An giữ vững đạt chuẩn quốc gia về phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Trường mầm non Hoa Hồng và trường Trung học cơ sở Tân An được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Hằng năm, số học sinh trong độ tuổi đến lớp đạt 99,26% trở lên. Công tác khuyến học có nhiều tiến bộ. Tân An xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào hoạt động trung tâm học tập cộng đồng.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá từng bước đi vào chiều sâu, chất lượng phong trào được nâng lên. Năm 2010, số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá chiếm 85%. Toàn phường có 4 khu phố đạt danh hiệu khu phố văn hoá.

Tân An thực hiện tốt các chính sách xã hội. Đảng uỷ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể đều quan tâm thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa. Các chế độ chính sách được giải quyết kịp thời, đúng đối tượng. Hầu hết các gia đình trong diện chính sách đều có cuộc sống ổn định. Trong vòng 5 năm, từ 2006 đến 2010, Tân An tu sửa và xây dựng mới được 27 ngôi nhà cho các gia đình chính sách, đồng thời, làm mới 75 ngôi nhà cho các hộ nghèo. Đến 2010, Tân An đã hoàn thành tốt chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát.

Công tác giải quyết công ăn việc làm cho người lao động hằng năm được triển khai có hiệu quả.

Nhìn chung, đời sống của nhân dân được nâng lên. Đến năm 2010, toàn phường chỉ còn 4,97% hộ nghèo (theo chuẩn mới).

Công tác phòng chống tội phạm được chú trọng, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật. Tình hình an ninh chính trị luôn được giữ vững, trật tự xã hội ổn định.

Những thành tựu thu được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội đã tạo cho Tân An phát triển khởi sắc trong cuộc sống, hình thành một đô thị trẻ đẹp. Từ đó tạo được niềm tin mới trong nhân dân trên con đường xây dựng quê hương.



Một góc khu dân cư Nguyễn Thái Học
(khu phố 9 Tân An)



Chương bốn:

KẾT LUẬN

Căn cứ vào những sự kiện lịch sử, chứng tỏ từ trước năm 1945, vùng đất Tân An đã có người sinh sống, nhưng không nhiều. Mãi đến sau năm 1954, ở vùng đất này mới có nhiều người ở và hình thành khu dân cư tập trung, trở thành đơn vị hành chánh làng, xã.

1945 - 1954 và từ 1954 - 2010, những cột mốc thời gian này đều chứng tỏ: so với các địa phương khác trên cùng mảnh đất Nam Bình Thuận, Tân An là vùng đất mới - so với thời gian và tiến trình lịch sử hình thành phát triển.

Nhân dân sinh sống trên vùng đất Tân An từ trước đến nay, phần đông là dân nghèo, nguồn gốc từ các tỉnh miền Bắc, miền Trung và miền Tây Nam bộ. Qua bao đời nay, nhân dân sinh sống, gắn bó với quê hương Tân An đều có chung một điểm, đó là: Vì mưu sinh và gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống phải tha phương, cùng chọn Tân An làm quê hương thứ 2 của đời mình. Tất cả mọi người đều mang trong tâm hồn tình yêu quê hương, đất nước, yêu lao động, cần cù vượt khó để làm giàu cho chính bản thân, gia đình và cho quê hương mới.

Trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, các cơ quan đầu não của nguy quyền tỉnh Bình Tuy đều đóng ở Tân An. Mặc dù sống trong vùng đất bị địch tạm chiếm, nhưng phần lớn nhân dân Tân An vẫn hướng về Đảng, về cách mạng. Qua các thời kỳ, Đảng luôn luôn phân công cán bộ, đảng viên gắn bó với nhân dân, kịp thời chỉ đạo phong trào cách mạng bên

trong lòng địch. Các cơ sở bí mật của cách mạng hoạt động tại Tân An vẫn duy trì và phát triển. Nhiều người dân Tân An đã tham gia hoạt động phục vụ cách mạng ngay trong những thời kỳ khó khăn nhất, kể cả phải đối mặt với tù đày và cái chết. Trong những năm tháng đấu tranh chống Mỹ, ở Tân An không có những trận đánh lớn đẫm máu, ác liệt, phải giành nhau với Mỹ- nguy từng tấc đất như những nơi khác, nhưng ở Tân An luôn luôn diễn ra trận chiến thầm lặng, những trận đấu trí giữa các tổ chức cách mạng với địch, giữa phong trào quần chúng yêu nước trên mặt trận đấu tranh chính trị với nguy quyền và đế quốc Mỹ. Tân An giống như một trong những điểm cầu nối liền giữa nội đô với khu kháng chiến trong rừng. Từ đây, những thông tin liên lạc giữa cơ sở trong lòng địch với tổ chức cấp trên, với khu căn cứ kháng chiến được nối liền và giữ vững thông suốt, kịp thời. Các cơ sở bên trong thường tiếp tế lương thực, thực phẩm và nhiều nhu cầu hàng hoá cho kháng chiến. Tân An cũng là một trong những địa phương trong huyện Hàm Tân có người sớm tự nguyện thoát ly, ra chiến khu tham gia chiến đấu chống Mỹ cứu nước. Trong 21 năm, nhiều người con của quê hương Tân An đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Những đóng góp, hy sinh to lớn của những người tham gia hoạt động cách mạng trong lòng địch cũng như tham gia vào cuộc trường chinh chống Mỹ của nhân dân Tân An mãi là tấm gương sáng ngời về lòng yêu nước, ý chí chống ngoại xâm, tiêu biểu cho khát vọng đi tới tự do và giành độc lập dân tộc của người Tân An.

Nhìn lại, suốt 21 năm, chống Mỹ, nhân dân Tân An đã vượt qua bao gian khổ, một lòng tin vào con đường giải phóng

dân tộc do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Thắng lợi vĩ đại trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do thống nhất đất nước đã tạo niềm tin mới cho nhân dân Tân An vững bước vào giai đoạn cách mạng mới - cải tạo, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Từ 1975 đến 2010 đã 35 năm, chặng đường lịch sử này đối với công cuộc cải tạo, xây dựng một miền quê, có thể nói là ngắn ngủi. Ba mươi lăm năm, nhìn lại con đường đi lên của Tân An, một vùng đất mới, đáng để cho mọi người trong chúng ta phấn khởi, tự hào.

Sau chiến tranh, từ một vùng đất đồi pha cát, bán sơn địa khô khan. Cuộc sống phụ thuộc vào nông nghiệp, nhiều khó khăn thiếu thốn. Nhà cửa của nhân dân có đến 50% là tạm bợ. Nhưng, chỉ sau 35 năm xây dựng và phát triển, cuộc sống của nhân dân Tân An đã đổi mới. Từ chỗ chỉ sống dựa vào nông nghiệp, qua cải tạo, phát triển, Tân An đã mở rộng ngành nghề đa dạng, đa diện. Toàn phường đã có trên 30% số hộ kinh doanh thương mại dịch vụ, gần 45% số hộ sống bằng ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng. Toàn phường có gần 200 cơ sở sản xuất ngoài quốc doanh. Diện tích đất sản xuất nông lâm nghiệp 2500 hecta. Tổng thu giá trị nông sản hằng năm đạt trên 45 tỷ đồng. Cuộc sống nhân dân từng bước được nâng lên. Toàn phường chỉ còn 4,97% số hộ nghèo (theo tiêu chuẩn mới). Có đến 80% số hộ có nhà cửa kiên cố. Toàn phường không còn nhà dột nát, tạm bợ. Miền quê Tân An đã mang dáng đô thị. Tân An có 94% số hộ sử dụng điện, 70% số hộ sử dụng nước máy, 80% số hộ có tivi, xe máy và 70% số hộ sử dụng bếp ga. Sử dụng điện thoại

cố định 26,16 máy/100 dân. Toàn phường có 30% số hộ sử dụng internet. Trẻ em trong độ tuổi đi học lớp 1 đạt 100%. Tân An đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Trẻ em được chăm sóc sức khoẻ, tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh hằng năm đạt 99%.

Những con số nêu trên chứng tỏ và khẳng định: Tân An vùng đất nghèo khó ngày xưa đã đổi mới, vươn lên trong cuộc sống hiện tại. Vùng đất đồi bán sơn địa đã mang dáng dấp của một đô thị.

Đạt được thành tựu như ngày nay, 35 năm qua, cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân An đã kiên trì, vượt qua bao gian nan thử thách, đoàn kết, tập trung tình cảm, trí tuệ, công sức để làm giàu cho chính mình và xây dựng quê hương mới. Thành quả mà Tân An đạt được trong 35 năm cải tạo, xây dựng quê hương, trước hết phải nói đến vai trò quan trọng của tổ chức cơ sở Đảng ở đây.

Từ năm 1976, chỉ có 5 đồng chí đảng viên được huyện tăng cường về thành lập chi bộ đầu tiên, đến nay đã phát triển thành đảng bộ gồm 199 đảng viên với 17 chi bộ trực thuộc. Qua các thời kỳ, tập thể đảng viên ở Tân An đều nêu cao tính tiên phong, gương mẫu trong công tác, sinh hoạt và lối sống. Đảng viên ở Tân An thuộc nhiều nguồn, nhiều thế hệ. Điểm xuất phát, trưởng thành của từng đảng viên có khác nhau. Nhưng tất cả đều có lý tưởng chung. Đó là kiên định lý tưởng con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã lựa chọn. Tập thể Đảng bộ Tân An nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo, làm lợi cho dân, vì dân. Từ yếu tố này đã tạo cho Đảng bộ Tân An đạt được nhiều thành quả trên các lĩnh vực kinh tế,



Một tuyến đường bê tông ở (khu phố 3) phường Tân An



Tuyến đường Nguyễn Huệ (Tân An)



xã hội, an ninh quốc phòng và các phong trào cách mạng tại địa phương.

Đảng bộ Tân An luôn luôn bám sát sự chỉ đạo của cấp trên (Trung ương, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Thị uỷ). Đảng uỷ thường xuyên tổ chức quán triệt và tuyên truyền rộng rãi các chủ trương, chính sách của Đảng trong cán bộ đảng viên và nhân dân. Đảng uỷ coi trọng công tác tự phê bình và phê bình để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động của các cấp được Đảng uỷ triển khai kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc đến từng cán bộ đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng.

Đảng uỷ đã thường xuyên thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Luôn luôn chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và phát triển đảng viên. Đồng thời, Đảng uỷ còn làm tốt công tác tư tưởng, định hướng dư luận trong nội bộ và trong nhân dân. Công tác tư tưởng đã góp phần củng cố niềm tin trong cán bộ và nhân dân, thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của từng cá nhân và tập thể Đảng bộ.

Trong mọi công tác, Đảng uỷ Tân An đều thực hiện bảo đảm nguyên tắc của Đảng, thực hiện tập trung dân chủ và phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các nhiệm kỳ Đảng bộ, Đảng uỷ luôn luôn chú trọng đến công tác đào tạo cán bộ, phát triển đảng viên. Tân An là một trong những cái nôi đào tạo, cung cấp cán bộ cho huyện, cho tỉnh. Nhiều cán bộ, đảng viên từ Tân An đã trưởng thành, trở thành cán bộ chủ chốt ở các cơ quan ban, ngành, đoàn thể ở huyện, thị xã và ở tỉnh.

Tân An chú trọng xây dựng hệ thống chính trị, tập trung nâng cao hiệu quả giám sát, quản lý của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong công tác điều hành, quản lý nhà nước. Tân An tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền từ xã (phường) đến thôn (khu phố). Tân An chú trọng thực hiện cải cách thủ tục hành chính để phục vụ nhân dân được tốt hơn.

Là một địa phương có nhiều tôn giáo, Tân An thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng tạo được sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân.

Tập trung lãnh đạo và xây dựng hệ thống tổ chức Mặt trận các đoàn thể vững mạnh, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể thanh niên, nông dân, phụ nữ... Đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận, đoàn thể bám sát địa bàn, gần gũi với nhân dân, kịp thời nắm bắt và giải quyết nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên tổ chức hoạt động, các phong trào gắn với phong trào thi đua yêu nước và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phần đông các tầng lớp nhân dân ở Tân An tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tuân theo sự điều hành, quản lý của Nhà nước.

Nhân dân Tân An có truyền thống yêu nước, yêu lao động. Với ý thức tự lực, tự cường, nhân dân kiên trì vượt khó để thoát nghèo, làm giàu cho gia đình và góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Khi triển khai các chủ trương về cải tạo, phát triển kinh tế, Đảng uỷ Tân An đã vận dụng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương. Đồng thời, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của nhân dân, tạo sự đồng thuận trong nội bộ và nhân dân trước khi thực hiện. Nhờ vậy, Tân An đã đạt được kết quả tốt trong cải tạo, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, tạo được cuộc sống mới trên vùng đất mới.

Thế hệ hôm nay và mai sau ở Tân An mãi mãi tự hào về truyền thống cách mạng của cán bộ đảng viên và nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Cũng như mãi mãi tự hào về những thành tựu đạt được trong công cuộc cải tạo, xây dựng cuộc sống mới trên quê hương Tân An thân yêu.

PHỤ LỤC

I- NHỮNG BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG PHƯỜNG TÂN AN

1975 - 2010, trong suốt 35 năm qua, cùng với việc xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, Tân An thường xuyên quan tâm thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách, chế độ đối với những người có công với nước. Toàn phường Tân An có 11 bà mẹ Việt Nam anh hùng và hơn 90 gia đình thương binh liệt sĩ. Từ năm 1996, đảng uỷ Tân An đã chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể ra sức chăm lo đời sống của các bà mẹ Việt Nam anh hùng và các gia đình thương binh liệt sĩ. Tân An là địa phương đầu tiên của huyện Hàm Tân xây dựng mô hình các hộ gia đình kết nghĩa với gia đình thương binh liệt sĩ. Nhiều hộ gia đình đã tự nguyện kết hợp thành một tổ chức kết nghĩa với các gia đình thương binh liệt sĩ nhằm chăm sóc giúp đỡ các gia đình chính sách trong cuộc sống hoặc tổ chức ngày giỗ của các liệt sĩ. Các bà mẹ Việt Nam anh hùng là tấm gương sáng điển hình về đức tính hy sinh và lòng yêu nước. Đi qua những tháng năm gian khổ và đầy ác liệt trong 2 cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn cảnh những bà mẹ Việt Nam anh hùng có khác nhau nhưng tất cả các mẹ đều giống nhau ở một điều cao quý. Đó là tình yêu quê hương đất nước, một lòng sắt son với Đảng, với cách mạng. Các mẹ đã vượt qua gian khó, sinh thành, nuôi dưỡng và cống hiến cho Tổ quốc Việt Nam những người con thân yêu nhất. Có nhiều mẹ còn dũng cảm trực tiếp tham gia công tác cách mạng, không ngại gian khổ, chết chóc, hy sinh khi đối diện với kẻ thù. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã tuyên dương các bà mẹ

Việt Nam anh hùng: "Nhân dân ta rất biết ơn các bà mẹ cả 2 miền Nam, Bắc đã sinh ra và nuôi dạy những thế hệ anh hùng của nước ta" ⁽¹⁾.

Mẹ HÀ THỊ LÝ

(1926)

Ngày hoà bình lập lại (1954), đất nước tạm thời chia đôi, mẹ Hà Thị Lý từ già quê hương (Hương Thọ, Hương Trà, Thừa Thiên) để lên đường tập kết ra Bắc, những mong 2 năm sau có ngày trở lại.

Ra Bắc mẹ tham gia làm Chủ tịch công đoàn của Nông trường Sông Con, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Chồng mẹ là ông Nguyễn Văn Hai, tham gia kháng chiến từ những ngày khởi nghĩa (1945). Mẹ là đời vợ thứ hai của ông và sinh được một người con tên Nguyễn Văn Hoà (sinh năm 1950).

Ngày 4/2/1971, trong phong trào "Tất cả vì tiền tuyến", "Tất cả vì miền Nam thân yêu", anh Hoà lên đường nhập ngũ và được cấp trên biên chế vào tiểu đoàn 2 bộ binh, trung đoàn 229.

Năm 1972, đơn vị anh tham gia giải phóng Quảng Trị và ngày 28/6 năm ấy, anh vĩnh viễn nằm lại trên mảnh đất này. Đồng đội chôn cất anh và báo tin buồn về cho mẹ. Mẹ lặng đi vì bao nỗi thương con.

Năm 1978 mẹ về nghỉ hưu và sống một mình trong ngôi nhà nhỏ ở Tân Hà, Hàm Tân. Chính quyền và đoàn thể ở địa

(1) Theo "Những bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Bình Thuận" do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận xuất bản năm 1997.

phương đã chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho mẹ, để phần nào mẹ thấy đỡ thiếu vắng, cô đơn. Đến nay mẹ đã chuyển về lại quê cũ Thừa Thiên.

Ngày 24/04/1995 Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý "**Bà mẹ Việt Nam anh hùng**".

Mẹ PHAN THỊ MÊN

(1917)

Cả cuộc đời mẹ cho nước, cho con... Có thể nói như vậy về mẹ Việt Nam anh hùng Phan Thị Mên, với 10 lần mang nặng đẻ đau, 7 người con cùng chồng tham gia kháng chiến và 3 trong số đó đã hy sinh; bản thân mẹ từng 5 lần vào tù ra tội, chịu nhiều đòn đánh đập, khảo tra.

Quê mẹ ở xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, xây dựng gia đình từ năm 17 tuổi. Những năm còn giặc Pháp, mẹ làm cán sự phụ nữ thôn Tân Hưng, vận động chị em trong làng ngày đêm xay lúa, giã gạo tiếp tế nuôi quân.

Chồng mẹ - ông Lê Đình Hoàn, lớn hơn mẹ một tuổi, tham gia làm cơ sở mật xã Tân Thành từ năm 1946. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, anh em cán bộ, bộ đội về đây để chuẩn bị xuống tàu tập kết ra Bắc. Gia đình mẹ là một trong những nơi nuôi dưỡng anh em trong những ngày lưu luyến ấy. Song cũng chính những ngày đó, nhiều cơ sở của ta bí mật nay bị bộc lộ lực lượng. Kẻ địch đánh hơi thấy và sau đó là những chuỗi ngày mẹ và các con cùng nhau bị địch bắt bớ, tù đày, tra khảo.

Năm 1957, chồng mẹ bị bắt và đến năm 1960 mẹ bị bắt lần thứ nhất cùng với 2 con. Năm 1962 địch bắt mẹ lần thứ hai khi vừa mới thả ra được mấy tháng vì tội để cho cách mạng về đưa hai người con ra vùng kháng chiến. Giữa năm 1963, mẹ gặp lại chồng và con ở nhà lao Bình Tuy lần thứ ba. Giam ở đây cũng chừng mấy tháng thì chúng thả ra và chúng lại tiếp tục bắt lần thứ tư vào cuối năm đó. Cuối năm sau (1964) mẹ ra tù và quyết định dẫn tiếp 2 con ra vùng căn cứ. Cũng lúc này chồng mẹ được thả ra và lần đầu tiên gia đình đoàn tụ sau những năm dài ly tán.

Ở đây được một năm, đầu năm 1966 mẹ cùng con trong một chuyến về vùng Cửa Cạn - Tân Thuận và bị địch bắt lần thứ năm. Lần này thì bọn chúng đã không từ một cực hình tra tấn nào đối với mẹ và giam đến năm 1968 mới thả ra. Từ đó, mẹ ở lại vùng căn cứ, tham gia công tác tài chính trong tổ chức phụ nữ và phụ trách đường dây liên lạc ở đây cho đến ngày giải phóng.

Trong 8 người thân tham gia kháng chiến, 3 người đã vĩnh viễn ra đi đó là: Chồng mẹ Lê Đình Hoàn, hy sinh ngày 7/3/1970 trong một lần bị bọn địch đột kích vào căn cứ Tân Thành; Con: Lê Thị Nghĩa, sinh năm 1947 (thứ 8) thoát ly làm y tá năm 1963 và hy sinh ngày 10/10/1964 khi cùng đồng đội về đánh địch tại xã Văn Mỹ; Con: Lê Quang Vinh, sinh năm 1950, tham gia lực lượng 482 của tỉnh năm 1968, với cấp bậc thượng sĩ và hy sinh ngày 8/1/1972 trong một trận chống càn.

Sau ngày đất nước thống nhất, mẹ được tặng 1 Huân chương Giải phóng hạng nhất, 1 Huân chương Giải phóng

hạng hai và được tỉnh chọn đi dự Đại hội những bà mẹ tiêu biểu toàn quốc năm 1978 ở Hà Nội.

Với thành tích công lao đó, ngày 24/04/1996 Nhà nước đã phong tặng mẹ danh hiệu cao quý "**Bà mẹ Việt Nam anh hùng**".

Mẹ NGUYỄN THỊ SÁNG

(1915)

*"Cao su đi dễ, khó về
Khi đi trai tráng khi về bủng beo".*

Đó là câu ca dao nói về tình cảnh của những công nhân cao su thời thuộc Pháp mà mẹ còn nhớ rõ. Ngày ấy quê mẹ - Thành Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá đó lắm, quanh năm trồng thóc, thuế đồn, nhiều người phải bỏ xứ ra đi. Lúc bấy giờ là năm 1939, mẹ vào Nam làm ở đồn điều cao su Long Thành được 6 năm thì khởi nghĩa Tháng Tám nổ ra. Công nhân đứng lên quật lại bọn chủ và cũng từ đó ánh sáng cách mạng bắt đầu đến với mẹ.

Trong thời gian đánh Pháp, mẹ tham gia làm thủ kho lương thực Bàu Thạch của Vũng Tàu, ngày đêm tiếp nhận lương thực và phân phối cho các nơi trong tỉnh.

Qua chống Mỹ, mẹ là cơ sở cách mạng. Năm 1960 cơ sở bị lộ, địch bao vây và bắt mẹ tại nhà. Khi được thả ra, mẹ đưa gia đình vào rừng Me Tàu - Bà Rịa và tham gia công tác phụ nữ. Về huyện Xuyên Mộc, mẹ là nhân viên của Ban Tuyên huấn Bà Rịa và năm 1969 mẹ chuyển về Bình Tuy

cho đến ngày giải phóng. Mẹ là đảng viên Đảng CSVN từ năm 1971.

Chồng mẹ - ông Nguyễn Ngọc Kháng, sinh năm 1910, người cùng quê, là cơ sở Việt Minh ở đồn điền cao su từ năm 1945.

Sau ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, cơ sở bị lộ, địch bắt ông và đánh chết tại Xuyên Mộc ngày 19/09/1956.

Khi nghe tin chồng bị địch hành hình, mẹ đang sinh con chưa đầy nửa tháng. Đau khổ đến tột cùng, đã mấy lần mẹ chết đi sống lại.

Mẹ có tất cả 6 người con (3 trai, 3 gái), 5 trong số đó lớn lên tham gia kháng chiến và 2 người đã anh dũng hi sinh.

Trần Văn Sáu, người con thứ năm trong gia đình, sinh năm 1944, nhập ngũ ngày 01/03/1964, nguyên là tiểu đội phó tiểu đội trinh sát của tỉnh đội Bà Rịa - Long Khánh, hy sinh ngày 30/08/1968 tại Xuân Sơn. Anh được tặng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng 2, hạng 3 và Huân chương chiến công giải phóng hạng 3.

Người em kế Trần Ngọc Bảy, sinh năm 1952, là nhân viên Hội đồng cung cấp tiền phương tỉnh Bà Rịa - Long Khánh tháng 2/1966, hy sinh 22/09/1967 tại Bàu Lâm khi đang trên đường đi công tác bị bọn lính Úc phục kích.

Tuy tuổi cao, sức yếu nhưng định kỳ mẹ vẫn chống gậy đến tham gia các kỳ họp chi bộ ở địa phương với lòng nhiệt thành, thủy chung với Đảng. Ngày 4/4/1997 Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý "**Bà mẹ Việt Nam anh hùng**".

Mẹ LÊ THỊ TIẾM

(1928)

Mẹ sinh ra và lớn lên trong một gia đình giàu truyền thống cách mạng ở xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị - nơi tuyến đầu của Tổ quốc trong những năm chống Mỹ cứu nước.

Hai mươi tuổi mẹ lấy chồng. Ngày cưới mẹ tuy đơn sơ những đầy đủ bà con hai họ. Ở với nhau được một thời gian, chồng của mẹ - ông Lê Công Chuông (sinh năm 1917) lên đường đi bộ đội. Đánh Pháp xong ông tiếp tục tham gia đánh Mỹ và đến năm 1964 thì bị thương, xuất ngũ về nhà. Ở địa phương ông tiếp tục công tác, đã từng giữ các chức vụ trưởng công an, phó Chủ tịch xã Vĩnh Thái và được 3 năm thì hy sinh (15/02/1967) do bom Mỹ.

Trong cả quá trình đó, một tay mẹ ở nhà tần tảo nuôi 7 người con khôn lớn. Ngoài ra mẹ còn tham gia các phong trào tải gạo nuôi quân, vận chuyển vũ khí bằng đường biển (1950) và công tác ở Hội Phụ nữ xã nhà (1955 - 1962).

Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, mẹ theo con vào sống ở Hàm Tân (1978). Nhìn đàn con khôn lớn, mẹ tính chuyện dựng vợ, gả chồng. Nhưng đất nước nào có được yên. Năm 1977 và 1978, con mẹ là anh Lê Công Tâm (sinh 1957) và Lê Công Tịnh (sinh 1958) lại lần lượt lên đường chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và hy sinh cùng năm 1979.

Cuộc đời mẹ chịu nhiều mất mát hy sinh, nuôi chồng, nuôi con đi đánh giặc giữ nước. Mẹ được Nhà nước tặng

thưởng Huân chương Độc lập hạng III và phong tặng danh hiệu cao quý "**Bà mẹ Việt Nam anh hùng**" ngày 17/12/1994.

Mẹ LÊ THỊ CỬ

(1911 - 1984)

Mẹ Lê Thị Cử sinh năm 1911 ở xã Hàm Nhon, huyện Hàm Thuận Bắc. Mẹ có chồng là ông Võ Thanh Mai, người ở xã Hồng Sơn, sinh được 14 người con, 7 người tham gia cách mạng, trong đó 5 người con là liệt sĩ.

Chị Võ Thị Bê, sinh năm 1933, nhập ngũ năm 1963, là tiểu đội phó thuộc đơn vị Ban hậu cần Bình Thuận, hy sinh ngày 15/06/1968. Chị Võ Thị Bê (Phong) sinh năm 1939, nhập ngũ tháng 8 năm 1963, chức vụ tiểu đội phó thuộc đại đội 530 - B15 Lâm Đồng, hy sinh ngày 22/02/1967 tại Lâm Đồng.

Người con thứ 7 của mẹ, anh Võ Thanh Hồng vào du kích xã Hồng Sơn ngày 12/05/1964, mấy tháng sau hy sinh tại Bàu Trũng Gắn, trong khi đi trinh sát bám địch, bị địch phục kích. Anh Võ Thanh Hà, sinh năm 1946, tham gia cách mạng ngày 1/5/1965, trung đội trưởng tiểu đoàn 482 - Bình Thuận. Anh hy sinh trong trường hợp đánh địch ngày 4/11/1969 tại Hồng Sơn. Người con út của mẹ là liệt sĩ Võ Thanh Hùng, sinh năm 1952, tham gia cách mạng ngày 14/2/1973, là chiến sĩ đội công tác vũ trang Hồng Hải. Trong khi làm nhiệm vụ truy kích địch, bị địch phục kích, hy sinh ngày 10/5/1973 tại Hòn Rơm.

Vợ chồng mẹ đã từng tiếp tế lương thực, thuốc men cho cách mạng. Chồng mẹ có lúc bị bắt tù cả năm tại lao xá Phan Thiết. Với công lao to lớn của mẹ và gia đình, Nhà nước đã tặng thưởng gia đình mẹ Huân chương Độc lập hạng I, mẹ được truy tặng danh hiệu cao quý “*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*” ngày 17/12/1994.

Mẹ LÊ THỊ TẠO

Mẹ sinh vào khoảng năm 1878 tại Quế Xuân, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Xuất thân trong một gia đình có truyền thống yêu nước. Từ năm 1935, mẹ đã tham gia hoạt động cách mạng và nuôi giấu cán bộ hoạt động bí mật trong nhà. Mẹ kết hôn với ông Phạm Ngọc Châu cũng là một người hoạt động cách mạng từ trước khởi nghĩa năm 1945.

Mẹ Lê Thị Tạo sinh được 10 người con. Anh Phạm Xuân Vinh người con đầu của mẹ sinh năm 1902, theo truyền thống gia đình anh tham gia hoạt động cơ sở cách mạng tại quê hương. Đến năm 1957 anh được tổ chức điều động vào công tác tại huyện Hàm Tân. Trong suốt những năm tháng hoạt động tại Hàm Tân, anh là một cán bộ tích cực của phong trào. Đến năm 1961, cơ sở bị lộ, anh bị địch bắt tra tấn đến chết. Người con thứ ba của mẹ là anh Phạm Ngọc Hường (Phạm Quỳnh) sinh năm 1909. Anh Phạm Ngọc Hường tham gia công tác trong Ủy ban mặt trận xã từ thời kháng chiến chống Pháp đến kháng chiến chống Mỹ. Vào năm 1967, trên đường đi công tác, anh Phạm Ngọc Hường bị máy bay của địch bắn chết tại Quế Xuân 2 tỉnh Quảng Nam. Anh Phạm Văn Trọng con trai của mẹ sinh năm 1918, khi đến tuổi trưởng thành anh được mẹ động viên tham gia vào quân đội. Anh là cán bộ

binh vận của tỉnh Cần Thơ. Năm 1971, anh hi sinh trên đường công tác.

Do tuổi già và đời sống khó khăn khi đất nước đang chiến tranh, mẹ bị bệnh qua đời vào năm 1984.

Với những công lao và cống hiến của mẹ, ngày 01/10/2002 mẹ được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý "**Bà mẹ Việt Nam anh hùng**".

Mẹ NGUYỄN THỊ LAN

Mẹ Nguyễn Thị Lan sinh vào khoảng năm 1915 tại Bàu Lâm, Xuyên Mộc, Bà Rịa. Xuất thân trong một gia đình nông dân có tư tưởng tiến bộ. Mẹ kết hôn với ông Tòng Văn Ngọ, một cán bộ dân vận của tỉnh Đồng Nai.

Trong kháng chiến chống Pháp, mẹ cùng chồng tham gia công tác cách mạng tại Xuyên Mộc. Đến ngày 20/03/1969, chồng mẹ hi sinh tại vùng căn cứ 1500 (Mây Tàu).

Các anh Tòng Nguyễn Văn Bụi và Tòng Văn Trí là con của mẹ đều tham gia vào bộ đội kháng chiến chống Mỹ. Anh Tòng Nguyễn Văn Bụi người con đầu của mẹ sinh năm 1938. Anh nhập ngũ năm 1958, là tiểu đội trưởng bộ đội hậu cần của Cục hậu cần miền Nam. Đến ngày 20/11/1972, trên đường công tác, gặp địch phục kích, anh và đồng đội dũng cảm đánh trả với kẻ thù. Anh hi sinh tại rừng lá Tân Minh huyện Hàm Tân.

Người con thứ hai của mẹ là anh Tòng Văn Trí tham gia thanh niên xung phong trong thời kỳ chống Mỹ. Anh là tiểu

đội phó tiểu đội thanh niên xung phong ở Bàu Lâm, Xuyên Mộc. Vào tháng 7 năm 1965, anh Tòng Văn Trí hi sinh tại Bàu Lâm trong khi đang làm nhiệm vụ. Mẹ Nguyễn Thị Lan được Chủ tịch nước tặng danh hiệu cao quý "*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*" vào ngày 01/10/2000.

Mẹ NGUYỄN THỊ DUNG

Nguyên quán ở thôn 1 xã Điện Nam, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Xuất thân trong một gia đình nghèo có truyền thống cách mạng. Khi trưởng thành, mẹ xây dựng gia đình với ông Phan Phiên người cùng quê.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, mẹ và chồng đều tham gia nuôi giấu cán bộ và tham gia tiếp tế cho bộ đội. Năm 1948, chồng mẹ tham gia tiếp tế cho bộ đội. Trên đường đi công tác, chồng mẹ bị giặc Pháp bắn chết. Chồng qua đời để lại cho mẹ người con trai độc nhất là anh Phan Tiêm còn nhỏ tuổi. Đến năm 1950, trong một lần đi công tác làm nhiệm vụ bí mật cảnh giới địch để báo cho bộ đội, mẹ Nguyễn Thị Dung bị giặc Pháp bắn chết. Mẹ hy sinh, gia đình không còn ai, anh Phan Tiêm còn quá nhỏ. May nhờ bà Nguyễn Thị Đây là người cùng xóm đem về nuôi xem như là người thân của mình. Đến năm 1960, anh Phan Tiêm tham gia vào du kích xã Điện Nam.

Qua quá trình công tác, anh Phan Tiêm được tổ chức tin nhiệm giao làm trung đội trưởng du kích. Với lòng căm thù giặc sâu sắc, anh luôn luôn đi đầu trong công tác và dũng cảm trong chiến đấu. Vào ngày 3/3/1963, anh và đồng đội của anh trên đường đi công tác bị lính ngụy phát hiện vây bắt. Anh

cùng đồng đội kiên cường chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và anh đã hy sinh. Người con độc nhất của mẹ Nguyễn Thị Dung cũng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, giải phóng quê hương.

Với những công lao đóng góp cho cách mạng và hy sinh to lớn của gia đình, đến ngày 1/10/2002, Chủ tịch nước đã ký quyết định phong tặng mẹ Nguyễn Thị Dung danh hiệu cao quý "**Bà mẹ Việt Nam anh hùng**".

Mẹ ĐỖ THỊ HƯNG

Mẹ Đỗ Thị Hưng nguyên quán tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Mẹ qua đời vào năm 2008 tại phường Tân An, thị xã Lagi, hưởng thọ 92 tuổi (Hiện nay gia đình bác Lâm Đình tức Chiến Đình là con rể mẹ thờ phụng mẹ và các liệt sĩ).

Mẹ Đỗ Thị Hưng sinh được 6 người con gồm 4 trai và 2 gái. Trong kháng chiến chống Pháp, mẹ tham gia công tác phụ nữ tại địa phương. Với truyền thống cách mạng của gia đình, các người con thân yêu của mẹ đều tham gia kháng chiến chống Mỹ.

Anh Diệp Quýt là người con trai lớn của mẹ khi tham gia công tác cách mạng được phân công làm giao liên. Anh đã hy sinh tại huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận. Người con thứ hai của mẹ là anh Diệp Cam. Năm 1954 tập kết ra Bắc anh đã xung phong trở về Nam kháng chiến chống Mỹ giải phóng quê hương. Năm 1970, trên đường đi công tác ở Duy Nghĩa, Duy Xuyên, Quảng Nam anh bị giặc bắn chết.

Người con thứ ba của mẹ là anh Võ Minh (Còn gọi là Diệp Minh) cũng tham gia quân đội nhân dân Việt Nam chiến đấu ở chiến trường Bình Định. Anh đã hy sinh vào năm 1975 trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Với những hy sinh đóng góp của gia đình mẹ Nguyễn Thị Hưng cho sự nghiệp cách mạng thật vô cùng to lớn. Ngày 27/11/1998, Chủ tịch nước ký quyết định phong tặng mẹ danh hiệu cao quý "*Mẹ Việt Nam anh hùng*".

Mẹ NGUYỄN THỊ BỘ

Mẹ Nguyễn Thị Bộ sinh năm 1923 tại Phù Mỹ, Bình Định. Vì cuộc sống khó khăn, mẹ đã vào sinh sống tại xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp. Tại Tân Thắng, mẹ đã yêu và lập gia đình với ông Hoàng Văn Sửu là bộ đội miền Bắc chi viện cho chiến trường miền Nam, công tác tại địa bàn Long Khánh.

Trong suốt qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, mẹ và chồng luôn luôn tích cực công tác. Mẹ sinh được 5 người con. Khi lớn lên, 5 người con của mẹ đều theo gương cha mẹ hăng hái tham gia công tác cách mạng.

Trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, chồng mẹ là ông Hoàng Văn Sửu chuyển ngành tham gia cơ sở mật tại xã Tân Minh. Người con trai lớn của mẹ là anh Hoàng Văn Chơm sinh năm 1946. Năm 1963 tham gia vào bộ đội chiến đấu tại chiến trường Đức Linh. Anh hy sinh vào năm 1970. Người con thứ hai của mẹ là chị Hoàng Thị Hà, sinh năm 1948. Theo gương người anh đã tham gia vào bộ đội vào năm 1965. Chị công tác trong đội nữ pháo binh và hy sinh tại Suối Cát - Long Khánh tỉnh Đồng Nai.

Do tuổi già sức yếu, mẹ Nguyễn Thị Bộ mất vào ngày 10/6/2008 tại xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân. Hiện nay anh Hoàng Văn Quý người từng tham gia vào đội công tác vũ trang ở Láng Gòn, huyện Hàm Tân trong kháng chiến chống Mỹ, là con trai của mẹ thờ phụng mẹ tại gia đình ở phường Tân An, thị xã Lagi.

Ngày 17/11/1997, Chủ tịch nước ký quyết định phong tặng mẹ danh hiệu cao quý "**Bà Mẹ Việt Nam anh hùng**".

Mẹ MAI THỊ THỜI

Mẹ Mai Thị Thời quê ở Hòa Hải, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Mẹ cùng chồng là ông Phan Châu Hy tham gia cách mạng từ ngay những ngày đầu kháng chiến chống Pháp trên quê hương Quảng Nam.

Năm 1947, mẹ vừa tròn 40 tuổi. Trong một lần giặc Pháp càn vào làng đã bắt mẹ cùng nhiều người dân trong làng đem xử bắn tại chùa Non Nước. Mẹ có 2 người con là anh Phan Văn Tuấn và chị Phan Thị Diệu đều tham gia hoạt động cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ.

Anh Phan Văn Tuấn tham gia hoạt động cơ sở tại địa phương đã hy sinh vào năm 1967. Chị Phan Thị Diệu tham gia du kích ở Hòa Hải, Hòa Vang. Chị đã chiến đấu và hy sinh vào tháng Giêng năm 1968. Đau lòng trước cảnh vợ mất, hai con hy sinh, chồng mẹ là ông Phan Châu Hy cũng qua đời tại quê nhà vào năm 1968.

Ngày 28/12/1999, Chủ tịch nước ký quyết định phong tặng mẹ danh hiệu cao quý "**Bà Mẹ Việt Nam anh hùng**".

II- DANH SÁCH LIỆT SĨ

Số TT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Quê quán	Năm hy sinh	Nơi hy sinh	Cấp bậc chức vụ
THỜI KỲ CHỐNG PHÁP						
1	Nguyễn Đức Phúc	1929	Hà Bắc	1954	Hà Bắc	Du kích
2	Phan Quang Hiến	1936	Quảng Nam	1948	Quảng Nam	Tiểu đội phó
3	Vũ Văn Phú		Quảng Ngãi	1948	Bình Thuận	Du kích
4	Nguyễn Thị Thái	1931	Quảng Nam	1949	Quảng Nam	Cán bộ dân vận
5	Hồ Đố	1933	Quảng Nam	1953	Quảng Nam	Chiến sĩ
6	Võ Dũng	1925	Bình Trị Thiên	1947	Ban Mê Thuật	Thiếu úy
7	Huỳnh Thị Bảy		Bình Thuận	1946	Bình Thuận	Cơ sở CM
THỜI KỲ CHỐNG MỸ						
8	Lê Ba	1935	Bình Thuận	1965	Bình Thuận	Du kích
9	Vương Xuân Quân	1952	Bình Định	1968	Bình Định	Chiến sĩ
10	Võ Phú	1953	Hà Tĩnh	1968	Tây Ninh	Tiểu đội trưởng
11	Lương Văn Định	1954	Bình Định	1975	Bình Thuận	Biệt động
12	Đoàn Công Lộc	1943	Quảng Nam	1966	Quảng Nam	Tiểu đội trưởng
13	Đình Văn Đại	1931	Quảng Nam	1963	Quảng Nam	Cán bộ binh vận
14	Trần Ở	1928	Quảng Nam	1969	Quảng Nam	Thôn đội trưởng
15	Cao Đức Huấn	1941	Nghệ An	1967	Mặt trận phía Nam	Tiểu đội phó
16	Đình Phụng	1933	Quảng Nam	1965	Quảng Nam	Cán bộ Mặt trận
17	Trần Đắc	1917	Quảng Nam	1967	Quảng Nam	Bí thư chi bộ
18	Trần Minh Công	1933	Bình Thuận	1962	Phú Yên	Tiểu đội trưởng
19	Trần Công Trứ	1941	Thanh Hóa	1965	Mặt trận phía Nam	Tiểu đội trưởng

20	Trần Văn Chà	1932	Tiền Giang	1962	Tiền Giang	Cán bộ tuyên truyền
21	Đỗ Tấn	1937	Quảng Nam	1966	Quảng Nam	Đội công tác
22	Nguyễn Thị Mẫn	1912	Quảng Ngãi	1968	Quảng Ngãi	Cán bộ phụ nữ
23	Trương Quyên	1900	Quảng Nam	1959	Quảng Nam	Cơ sở CM
24	Phạm Thị Chiêu	1900	Quảng Nam	1971	Quảng Nam	Cơ sở CM
25	Phạm Tấn Công	1953	Bình Thuận	1967	Bình Thuận	Tiểu đội phó
26	Trần Văn Trung	1940	Bình Thuận	1967	Bình Thuận	Thiếu úy
27	Nguyễn Xem	1933	Bình Thuận	1964	Bình Thuận	Chiến sĩ
28	Nguyễn Công Bình	1949	Nghĩa Bình	1968	Nghĩa Bình	Thượng sĩ
29	Nguyễn Đình Phong	1939	Quảng Nam	1970	Quảng Nam	Du kích
30	Đào Minh Đãi	1956	Thái Bình	1975	Tây Ninh	Thượng sĩ
31	Võ Khải	1925	Quảng Nam	1965	Quảng Nam	Du kích
32	Huỳnh Thành	1938	Bình Thuận	1966	Bình Thuận	Tiểu đội trưởng
33	Tông Văn Ngọc	1910	Vũng Tàu	1969	Long Khánh	Cán bộ binh vận
34	Đỗ Minh Sơn	1947	Quảng Ngãi	1969	Đồng Nai	Tiểu đội phó
35	Lê Thị Nghĩa	1947	Bình Thuận	1964	Bình Thuận	Y tá
36	Tông Văn Trí	1940	Vũng Tàu	1965	Long Khánh	Chiến sĩ
37	Phạm Vĩnh Phúc	1940	Quảng Nam	1969	Quảng Nam	Tiểu đội trưởng
38	Phạm Đình Kháng	1950	Quảng Nam	1966	Thuận Hải	Tiểu đội phó
39	Phạm Châu Hy	1945	Đà Nẵng	1964	Đà Nẵng	Thượng sĩ
40	Vũ Xuân Quốc	1946	Hà Nam Ninh	1969	Mặt trận phía Nam	Tiểu đội phó
41	Tông Nguyễn Văn Bội	1938	Vũng Tàu	1972	Long Khánh	Thượng sĩ
42	Phan Văn Tuấn	1929	Đà Nẵng	1967	Đà Nẵng	Du kích
43	Phạm Văn Minh	1951	Quảng Nam	1970	Quảng Nam	Tiểu đội phó

44	Nguyễn Thị Lân					
45	Trần Văn Liên					
46	Trần Công Chính					
47	Huỳnh Nuôi					
48	Nguyễn Văn Phú					
49	Nguyễn Văn Bút					
50	Lê Văn Vinh	1960	Bình Thuận	1972	Bình Thuận	Đội đặc công
51	Phạm Đức Tường	1937	Quảng Nam	1970	Quảng Nam	Du kích
52	Trương Công Lý	1954	Bình Thuận	1973	Bình Thuận	Tiểu đội phó
53	Nguyễn Hồng Hạnh	1950	Bình Thuận	1971	Bình Thuận	Tiểu đội phó
54	Nguyễn Ngọc Oanh	1940	Quảng Ngãi	1970	Quảng Ngãi	Cán bộ thông tin
55	Vũ Thanh Thu	1954	Bình Thuận	1975	Bình Thuận	Đội biệt động
56	Trần Thị Lý	1950	Đà Nẵng	1968	Đà Nẵng	Cán bộ thương nghiệp
57	Lê Văn Tạo	1945	Bình Thuận	1968	Bình Thuận	Tiểu đội trưởng
58	Hoàng Minh Tú	1931	Hà Tĩnh	1975	Hà Tĩnh	Đại úy
59	Trần Huỳnh	1947	Quảng Nam	1966	Quảng Nam	Thượng sĩ
60	Dương Ngọc Sữa	1940	Quảng Nam	1967	Quảng Nam	Tiểu đội phó
61	Nguyễn Văn Diệu	1930	Quảng Nam	1968	Quảng Nam	Du kích
62	Lê Văn Cẩn	1945	Quảng Ngãi	1974	Quảng Ngãi	Tiểu đội trưởng
63	Phạm Tất Đặc	1943	Hà Nam Ninh	1967	Bình Dương	Tiểu đội trưởng
64	Phan Tiêm	1936	Quảng Nam	1963	Quảng Nam	Trung đội trưởng
65	Phan Thị Diệu	1939	Đà Nẵng	1968	Đà Nẵng	Cán bộ thôn
66	Phạm Văn Trọng	1928	Quảng Nam	1971	Cần Thơ	Cán bộ binh vận
67	Nguyễn Thanh Bình	1930	Quảng Ngãi	1970	Nghĩa Bình	Công an
68	Nguyễn Thị Sáu	1957	Bình Thuận	1973	Bình Thuận	Du kích

69	Huỳnh Tấn Công	1939	Quảng Nam	1968	Quảng Nam	Du kích
70	Trần Thị Lý	1936	Quảng Nam	1967	Quảng Nam	Cán bộ phụ nữ
71	Trần Ngọc Linh	1939	Quảng Nam	1969	Quảng Nam	Tiểu đội phó
72	Lê Đình Hoành	1916	Bình Thuận	1970	Bình Thuận	Cơ sở CM
73	Trần Ngọc Khoảng	1910	Thanh Hóa	1956	Bà Rịa	Cơ sở CM
74	Trần Văn Sáu	1950	Thanh Hóa	1968	Bà Rịa	Tiểu đội phó
75	Trần Văn Bảy	1953	Thanh Hóa	1967	Bà Rịa	Cán bộ kinh tài
76	Hoàng Văn Sửu	1918	Hải Dương	1958	Bình Thuận	Cơ sở CM
77	Hoàng Văn Trung	1946	Hải Dương	1963	Đồng Nai	Tiểu đội phó
78	Hoàng Thị Hà	1948	Hải Dương	1965	Đồng Nai	Chiến sĩ
79	Đỗ Tám	1957	Quảng Nam	1973	Quảng Nam	Giao liên
80	Lê Công Chương	1928	Bình Trị Thiên	1967	Bình Trị Thiên	Trưởng CA xã
81	Vũ Thị Bê	1935	Tuy Hòa	1967	Bình Thuận	Giao liên
82	Vũ Thanh Hà	1941	Tuy Hòa	1969	Bình Thuận	Tiểu đội phó
83	Võ Minh	1942	Đà Nẵng	1969	Đà Nẵng	Tiểu đội trưởng
84	Diệp Cam	1931	Đà Nẵng	1967	Đà Nẵng	Tiểu đội phó
85	Diệp Văn Quýt	1928	Đà Nẵng	1974	Bình Thuận	Cán bộ tuyên truyền
THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 2005)						
86	Võ Kim Sơn	1960	Bình Thuận	1982	Campuchia	Chiến sĩ
87	Đỗ Ngọc Dũng	1955	Bình Thuận	1980	Bình Thuận	Tiểu đội phó
88	Nguyễn Minh Thung	1963	Quảng Nam	1984	Campuchia	Chiến sĩ
89	Lê Công Tâm	1958	Bình Trị Thiên	1978	Campuchia	Chiến sĩ
90	Lê Công Tĩnh	1960	Bình Trị Thiên	1979	Campuchia	Tiểu đội phó

III- DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO CHI BỘ, ĐẢNG BỘ TÂN AN (Từ năm 1975 - 2010)

Từ năm 1975 đến năm 1976

- TRẦN MINH THIÊN Bí thư chi bộ
- LÂM CAO ĐÀM Bí thư chi bộ

Từ năm 1977 đến năm 1979

- TRẦN DƯ Bí thư chi bộ

Từ năm 1979 đến năm 1980

- 1/ VÕ GIA CHÍ Bí thư
- 2/ ĐỖ NĂNG Phó Bí thư
- 3/ ĐÀO MINH THỬ Chi ủy viên
- 4/ NGUYỄN NGỌC LY Chi ủy viên
- 5/ NGUYỄN ĐỨC NGHĨA Chi ủy viên

Từ năm 1981 đến năm 1984

- 1/ ĐINH XUÂN SĨ Bí thư
- 2/ ĐỖ NĂNG Phó Bí thư
- 3/ NGUYỄN NGỌC LY Chi ủy viên
- 4/ NGUYỄN THỊ NHUẬN Chi ủy viên
- 5/ NGUYỄN VĂN BÍCH Chi ủy viên

Từ năm 1984 đến năm 1986

1/ VÕ NHƯ LOAN	Bí thư
2/ VÕ GIA CHÍ	Phó Bí thư
3/ ĐỖ NĂNG	Đảng uỷ viên
4/ VŨ THANH XUÂN	Đảng uỷ viên
5/ ĐÌNH XUÂN SỸ	Đảng uỷ viên
6/ NGUYỄN VĂN BÍCH	Đảng uỷ viên
7/ NGUYỄN THỊ NHUẬN	Đảng uỷ viên
8/ ĐÌNH VĂN MẪU	Đảng uỷ viên
9/ VƯƠNG XUÂN PHONG	Đảng uỷ viên
10/ NGUYỄN VĂN ME	Đảng uỷ viên

Từ năm 1986 đến năm 1989

1/ VÕ NHƯ LOAN	Bí thư
2/ VÕ GIA CHÍ	Phó Bí thư
3/ ĐỖ NĂNG	Ủy viên thường vụ
4/ VŨ THANH XUÂN	Đảng uỷ viên
5/ NGUYỄN VĂN ME	Đảng uỷ viên
6/ VƯƠNG XUÂN PHONG	Đảng uỷ viên
7/ DƯƠNG THỊ BÌNH	Đảng uỷ viên
8/ TRẦN NGỌC THÁI	Đảng uỷ viên
9/ NGUYỄN VĂN BÍCH	Đảng uỷ viên

Từ năm 1989 đến năm 1991

1/ VÕ NHƯ LOAN	Bí thư
2/ ĐỖ NĂNG	Phó Bí thư
3/ VŨ THANH XUÂN	Ủy viên thường vụ
4/ TRẦN VĂN ĐỨC	Đảng ủy viên
5/ NGUYỄN VĂN BÍCH	Đảng ủy viên
6/ ĐÀO MINH THỦ	Đảng ủy viên
7/ TRẦN NGỌC THÁI	Đảng ủy viên
8/ NGUYỄN QUYẾT THẮNG	Đảng ủy viên
9/ VŨ XUÂN PHÁI	Đảng ủy viên

Từ năm 1991 đến năm 1996

1/ NGUYỄN THANH BÌNH	Bí thư
2/ TRẦN VĂN ĐỨC	Phó Bí thư
3/ PHẠM ĐÌNH CHÂU	Ủy viên thường vụ
4/ CAO THỊ HỒNG DUÂN	Đảng ủy viên
5/ CAO HÙNG KHÁNG	Đảng ủy viên
6/ TRẦN ĐÌNH KIẾN	Đảng ủy viên
7/ LÊ VĂN NỢ	Đảng ủy viên
8/ NGUYỄN LÂM TRỊ	Đảng ủy viên
9/ TRẦN XUÂN TRƯỜNG	Đảng ủy viên

Từ năm 1996 đến năm 2000

1/ TRẦN ĐÌNH KIÊN	Bí thư
2/ PHẠM ĐÌNH CHÂU	Phó Bí thư
3/ TRẦN VĂN ĐỨC	Đảng ủy viên
4/ CAO HÙNG KHÁNG	Đảng ủy viên
5/ CAO THỊ HỒNG DUÂN	Đảng ủy viên
6/ NGUYỄN VĂN LỮU	Đảng ủy viên
7/ TRẦN XUÂN TRƯỜNG	Đảng ủy viên
8/ LÊ VĂN NỌ	Đảng ủy viên
9/ VÕ VĂN CHƯƠNG	Đảng ủy viên
10/ NGUYỄN LÂM HIỆP	Đảng ủy viên
11/ NGUYỄN LÂM TRỊ	Đảng ủy viên

Từ năm 2000 đến năm 2005

1/ TRẦN VĂN ĐỨC	Bí thư
2/ PHẠM ĐÌNH CHÂU	Phó Bí thư ⁽¹⁾
3/ PHAN NGỌC PHƯƠNG	Ủy viên thường vụ
4/ NGUYỄN LÂM HIỆP	Đảng ủy viên
5/ LÊ VĂN NỌ	Đảng ủy viên
6/ TRẦN XUÂN TRƯỜNG	Đảng ủy viên
7/ CAO HÙNG KHÁNG	Đảng ủy viên
8/ NGUYỄN TIẾN CHẮC	Đảng ủy viên
9/ CAO THỊ HỒNG DUÂN	Đảng ủy viên
10/ HUỲNH TẤN VINH	Đảng ủy viên
11/ TRƯƠNG QUANG THÁI	Đảng ủy viên

(1) Năm 2003: Phạm Đình Châu làm Bí thư đảng ủy.

Từ năm 2003 đến năm 2005

1/ PHAN NGỌC PHƯƠNG	Bí thư ⁽¹⁾
2/ PHẠM ĐÌNH CHÂU	Phó Bí thư
3/ HUỠNH TẤN VINH	Phó Bí thư
4/ VŨ ĐÌNH BỬU	Đảng ủy viên
5/ NGUYỄN TIẾN CHẮC	Đảng ủy viên
6/ NGUYỄN LÂM HIỆP	Đảng ủy viên
7/ PHAN THỊ YẾN HỒNG	Đảng ủy viên
8/ TRƯƠNG QUANG THÁI	Đảng ủy viên
9/ BÙI THỊ THÍA	Đảng ủy viên
10/ TRẦN XUÂN TRƯỜNG	Đảng ủy viên
11/ NGUYỄN NAM HÀ	Đảng ủy viên

Từ tháng 12/2005 đến tháng 6/2010

1/ HUỠNH TẤN VINH	Bí thư
2/ PHẠM ĐÌNH CHÂU	Phó Bí thư
3/ TRƯƠNG QUANG THÁI	Ủy viên thường vụ trực Đảng
4/ NGUYỄN LÂM HIỆP	Đảng ủy viên
5/ NGUYỄN TIẾN CHẮC	Đảng ủy viên
6/ VŨ ĐÌNH BỬU	Đảng ủy viên
7/ TRẦN XUÂN TRƯỜNG	Đảng ủy viên
8/ NGUYỄN NAM HÀ	Đảng ủy viên
9/ BÙI THỊ THÍA	Đảng ủy viên
10/ HÀ QUANG KHANG	Đảng ủy viên
11/ PHAN THỊ YẾN HỒNG	Đảng ủy viên

(1) Từ tháng 8/2005 Phan Ngọc Phương làm Bí thư đảng ủy.

Từ tháng 6/2010 đến nay

1/ HUỖNH TẤN VINH	Bí thư
2/ NGUYỄN LÂM HIỆP	Phó bí thư
3/ VŨ ĐÌNH BỬU	Phó bí thư
4/ TRƯƠNG QUANG THÁI	Đảng ủy viên
5/ PHẠM HỮU PHƯỚC	Đảng ủy viên
6/ NGUYỄN NAM HÀ	Đảng ủy viên
7/ TRẦN HIỀN	Đảng ủy viên
8/ TRẦN XUÂN TRƯỜNG	Đảng ủy viên
9/ LÊ VĂN HÒA	Đảng ủy viên
10/ HỒ HUỖNH ĐIỂM THI	Đảng ủy viên
11/ PHẠM ĐẠI	Đảng ủy viên
12/ ĐINH THỊ MỸ HẰNG	Đảng ủy viên
13/ NGUYỄN VĂN TRUNG	Đảng ủy viên

**IV- DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO
UBND XÃ/PHƯỜNG TÂN AN (Từ năm 1975 - 2010)**

Thời gian	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1975	NGUYỄN LÂM SƠN TRẦN ĐÌNH THANH LÊ TRONG TRUNG	Chủ tịch Chủ tịch Chủ tịch	UBND CMLT xã An Bình - nt - UBND CMLT xã Phước Thành
Từ tháng 6/1975	HUYỄN NGỌC THẠCH	Chủ tịch	- nt -
Từ 1 - 6/1976	HUYỄN NGỌC THẠCH TRƯƠNG VĂN LONG HỒ VĂN HOÀN	Chủ tịch Phó Chủ tịch Phó Chủ tịch	UBND xã Tân An - nt - - nt -
Từ 6/1976 - 1977	HỒ VĂN HOÀN	Chủ tịch	UBND xã Tân An
1977 - 1979	NGUYỄN THẨM NGUYỄN TẤN HÀ TRẦN THANH TÙNG	Chủ tịch Phó Chủ tịch Phó Chủ tịch	UBND xã Tân An - nt - Kiêm trưởng CA. xã
1980 - 1988	VÕ GIA CHÍ NGÔ VĂN TUẤN	Chủ tịch Phó Chủ tịch	UBND xã Tân An - nt -
1988 - 1994	NGÔ VĂN TUẤN NGUYỄN VĂN BÍCH TRẦN VĂN ĐỨC	Chủ tịch Phó Chủ tịch Phó Chủ tịch	UBND xã Tân An - nt - Kiêm trưởng CA. xã
1994 - 2000	TRẦN VĂN ĐỨC NGUYỄN LÂM HIỆP NGUYỄN LÂM TRỊ	Chủ tịch Phó Chủ tịch Phó Chủ tịch	UBND xã Tân An - nt - - nt -
2000 - 2005	PHẠM ĐÌNH CHÂU NGUYỄN LÂM HIỆP VŨ ĐÌNH BỬU	Chủ tịch Phó Chủ tịch Phó Chủ tịch	UBND xã Tân An - nt -
11/2005 - 2010	VŨ ĐÌNH BỬU PHẠM HỮU PHƯỚC TRẦN NGỌC VANG	Chủ tịch Phó Chủ tịch Phó Chủ tịch	UBND phường Tân An - nt -

V- TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- 1/ *Lịch sử Đảng bộ huyện Hàm Tân (1930 – 2005)*, xuất bản tháng 12/2008
- 2/ *Chiến đấu oanh liệt thắng lợi vẻ vang* – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận xuất bản năm 2000
- 3/ *Hàm Tân những trận đánh tiêu biểu 1945 – 1975* - BCH QS huyện Hàm Tân năm 1993
- 4/ *trình lịch sử Việt Nam* – NXB Giáo dục xuất bản năm 2006
- 5/ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* – Tập 1, tập 2
- 6/ *Địa phương chí tỉnh Bình Tuy 1975*
- 7/ *Niên giám thống kê huyện Hàm Tân các năm: 1999, 2002, 2005*
- 8/ *Niên giám thống kê thị xã La Gi các năm: 2005, 2006, 2007, 2008, 2010*
- 9/ Tư liệu của ông Ngô Văn Ly, nguyên Bí thư huyện Hàm Tân
- 10/ Tư liệu của ông Nguyễn Ngọc Hiếu, nguyên Phó trưởng Bưu điện huyện Hàm Tân.
- 11/ Tư liệu của ông Huỳnh Ngọc Thạch, nguyên Chủ tịch UBND cách mạng xã Phước Thành.
- 12/ Tư liệu của ông Lê Trọng Trung, nguyên cán bộ Phòng Tài chính huyện Hàm Tân.
- 13/ Tư liệu của các ông: Trần Văn Đức, Ngô Văn Tuấn (nguyên Chủ tịch UBND xã Tân An)
- 14/ Báo cáo chính trị của Đảng bộ Tân An các năm 2004, 2006.
- 15/ Báo cáo chính trị của Đảng bộ Tân An nhiệm kỳ 2010 - 2015.
- 16/ Đề án thành lập phường Tân An.
- 17/ Tân Xuân – Những chặng đường lịch sử (2011)
- 18/ Tân Thắng – Truyền thống cách mạng (1945 – 2008)
- 19/ Thuận Hải 30 năm chiến tranh giải phóng (Bộ chỉ huy quân sự Thuận Hải 1991)
- 20/ "Những bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Bình Thuận" (Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận - 1997)
- 21/ "Tổng hợp qui hoạch sử dụng đất phường Tân An 2006 – 2010 (UBND thị xã Lagi - 2007)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1- Lời giới thiệu	3
2- Bản đồ hành chính	
3- Chương một: LỊCH SỬ VÙNG ĐẤT TÂN AN	5
4- Chương hai: TÂN AN CÙNG CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN CHỐNG GIẶC NGOẠI XÂM	11
5- Chương ba: TÂN AN TRÊN ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN	59
6- Chương bốn: KẾT LUẬN	101
7- Phụ lục:	
I- Những Bà mẹ Việt Nam anh hùng	108
II- Danh sách Liệt sĩ	122
III- Danh sách các đồng chí lãnh đạo Chi - Đảng bộ Tân An (1975 - 2010)	126
IV- Danh sách các đồng chí lãnh đạo UBND xã/phường Tân An (1975 - 2010)	132
V- Tài liệu tham khảo và trích dẫn	133

**LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
PHƯỜNG TÂN AN (1954 - 2010)**

*Ban chỉ đạo biên soạn lịch sử Đảng bộ phường Tân An gồm
các đồng chí sau:*

HUYỀN TẤN VINH

Thị ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường Tân An - Trưởng ban

NGUYỄN LÂM HIỆP

Phó Bí thư Đảng ủy phường Tân An - Phó Ban Thường trực

NGUYỄN VĂN HIỆP

Phó Bí thư xã Tân Phước - Phó Ban

ĐỖ THỊ THÙY VI

Phó Chủ tịch UBND xã Tân Phước - Thành viên

TRẦN NGỌC VANG

Phó Chủ tịch UBND phường Tân An - Thành viên

TRẦN XUÂN TRƯỜNG

Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ phường Tân An - Thành viên

NGUYỄN ANH THỐNG

Chủ tịch Hội cựu chiến binh - Thành viên

TRẦN HIỀN

Đảng ủy viên, Trưởng Công an phường Tân An - Thành viên

NGUYỄN NAM HÀ

Đảng ủy viên, phường đội trưởng phường Tân An - Thành viên

NGUYỄN VĂN TRUNG

Cán bộ tuyên giáo phường Tân An - Thành viên

Chịu trách nhiệm xuất bản:

HUỲNH TẤN VINH

Bí thư Đảng ủy phường

Biên soạn và biên tập:

LÊ NGỌC TRÁC

Ảnh

BÙI ĐÌNH HÙNG

Trình bày và sửa bản in

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÂN AN

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty cổ phần In và Bao bì Bình Thuận. Giấy phép xuất bản số 53/GP-STTTT. Do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Thuận cấp ngày 01 tháng 8 năm 2013. In xong và nộp lưu chiểu tháng 10/2013.



